

HỒNG KHANH

# PHONG CÁCH BÁC HỒ

## ĐẾN CƠ SỞ

*(Xuất bản lần thứ ba)*



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT



PHONG CÁCH  
BÁC HỒ  
ĐẾN CƠ SỞ

**Biên mục trên xuất bản phẩm  
của Thư viện Quốc gia Việt Nam**

Hồng Khanh

Phong cách Bác Hồ đến cơ sở / Hồng Khanh.

- Tái bản. - H. : Chính trị Quốc gia, 2018. - 256tr.  
; 15cm

1. Hồ Chí Minh, 1890-1969, Lãnh tụ cách mạng, chính trị gia, Việt Nam 2. Phong cách 3. Lối sống 4. Truyện kể

959.704092 - dc23

CTF0336p-CIP

HỒNG KHANH

PHONG CÁCH  
BÁC HỒ  
ĐẾN CƠ SỞ

*(Xuất bản lần thứ ba)*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Hà Nội - 2018



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

**C**hủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương đạo đức của một vĩ nhân, một lãnh tụ cách mạng, người cộng sản vĩ đại, anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa lớn, nhưng đồng thời cũng là một con người bình dị, gần gũi, ai cũng có thể học và làm theo, đặc biệt về phong cách của Bác.

Trong đời sống hằng ngày, ngoài những lúc làm việc và tiếp khách, Bác thường tranh thủ đi thăm, chuyện trò thân tình với các cụ già, gặp gỡ chiến sĩ và đồng bào các địa phương để nắm tình hình và tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Điều đó đã trở thành một nhu cầu, một nếp sống, trở thành điều tâm niệm suốt đời của Người.

Theo một thống kê chưa đầy đủ, chỉ tính trong vòng 10 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1955 - 1965), không quản tuổi cao, công việc bề bộn, Bác đã trên 700 lượt đi thăm các địa phương, công trường, xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội..., từ miền núi đến hải đảo để thăm hỏi chiến sĩ và đồng bào, xem xét tình hình, kiểm tra công việc. Tính ra mỗi năm có hơn 60 lần Người đi xuống cơ sở, mỗi tháng có khoảng 6 lần Người gặp gỡ quần chúng. Đó là một kỷ lục khó ai có thể vượt qua, nhất là đối với một lãnh tụ ở tuổi 70.

Mỗi người dân Việt Nam đều giữ trọn trong trái tim mình hình ảnh Bác Hồ trong bộ quần áo bình dị, lội ruộng với nông dân, cùng tát nước chống hạn, cùng cuốc đất, đẩy xe với người lao động. Mỗi khi đi thăm các cơ sở, Người không cho báo



trước. Người muốn biết thực chất tình hình của cơ sở, chứ không chỉ nghe qua báo cáo. Khi xuống đến cơ sở, điều quan tâm đầu tiên của Người là xem nơi ăn chốn ở, đến nhà ăn tập thể, nhà vệ sinh trước rồi mới ra hội trường nói chuyện với mọi người. Tác phong sâu sát, tỉ mỉ, cụ thể thiết thực của Người là mẫu mực của phong cách người lãnh đạo, người “đầy tớ của nhân dân”. Bác đến với mọi người một cách rất tự nhiên và bình dị. Mọi nghi thức đối với Người đều trở thành không cần thiết.

Để tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, học tập và làm theo phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật tái bản cuốn sách: ***Phong cách Bác Hồ đến cơ sở*** của Nhà báo Hồng Khanh - Nguyên Ủy viên Ban Biên tập Báo Nhân dân.

Thông qua lời kể của các đồng chí nhiều năm được sống và làm việc cùng Bác, Nhà báo Hồng Khanh đã ghi lại những câu chuyện Bác Hồ đi thăm cơ sở, từ lên mặt trận, ra cánh đồng, vào xưởng máy, dự lớp học đến vui đón Tết. Mỗi câu chuyện đều thể hiện phong cách giản dị, gần gũi nhưng rất tinh tế của Bác. Lối sống, tác phong quần chúng của Bác luôn là chuẩn mực nhân cách con người cách mạng nhưng lại không xa lạ với mỗi con người bình thường, mà ai cũng có thể soi mình, học tập, noi theo.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 3 năm 2018*

NHÀ XUẤT BẢN

CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

## LỜI NÓI ĐẦU

**N**gày 06-3-1947, không khí bớt se lạnh, ánh sáng mặt trời tỏa dần sau những đám mây mỏng. Tại nhà ông Hoàng Văn Nguyên ở xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ, Bác Hồ và tám đồng chí trực tiếp giúp việc cho Bác đang ngồi bàn công tác xoay quanh ý định làm sao nhanh chóng thực hiện được “quân sự hóa”. Nghĩa là bộ phận trực tiếp giúp việc Chủ tịch Hồ Chí Minh phải tổ chức gọn nhẹ, dễ cơ động, linh hoạt, bí mật, hiệu quả, đi không ai biết, đến không ai hay, cho nên mỗi người phải có một cái balô. Ngoài ra còn có một cái balô để đựng máy chữ của Bác Hồ mang từ Hà Nội lên.

Cuộc họp vừa kết thúc, cả tám đồng chí đang ngồi quanh Chủ tịch Hồ Chí Minh bỗng lấy làm phấn khởi khi thấy Bác nhìn âu yếm từng người một. Đó là đồng chí Võ Chương, quê ở Thừa Thiên Huế, nguyên là giáo viên hoạt động ở Hà Nội, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trở thành chiến sĩ trong Đội cứu quốc thành Hoàng Diệu, được đồng chí Nguyễn Lương Bằng chọn bổ sung vào tổ bảo vệ Bác Hồ. Đồng chí Nguyễn Cần quê ở huyện Thường Tín, Hà Nội, từng tham gia thanh niên phản đế trường Bưởi, Hà Nội, bị Sở Mật thám Pháp bắt giam ở Hỏa Lò năm 1943, tháng 9-1945 vượt ngục, trở về công tác cùng đồng chí Trần Đăng Ninh. Đồng chí Nguyễn Văn Lý quê ở tỉnh Thái Bình, tham gia hoạt động cách mạng trong phong trào công nhân từ trước năm 1940, bị địch bắt

giam ở Sơn La, rồi vượt ngục trở về hoạt động ở căn cứ địa Tân Trào, tỉnh Tuyên Quang. Đồng chí Nguyễn Hữu Văn, quê ở tỉnh Hải Dương, từng hoạt động trong phong trào Thanh niên cứu quốc Hà Nội, cuối năm 1945 được tuyển vào tổ bảo vệ Bác Hồ. Đồng chí Hoàng Văn Lâm, người dân tộc thiểu số, sớm giác ngộ cách mạng. Đồng chí Chu Phương Vương, người dân tộc Tày, quê ở tỉnh Cao Bằng, giúp việc cho Bác Hồ từ tháng 7-1945. Đồng chí Nguyễn Quang Chí, đồng chí Trần Đình, dân tộc Nùng, quê ở tỉnh Cao Bằng, chiến sĩ giải phóng quân.

Cả tám đồng chí nói trên đang ngồi lặng im chờ ý kiến của Bác thì bỗng thấy Bác vừa đưa tay chỉ từ trái sang phải theo thứ tự hình vòng tròn, vừa chậm rãi, nhẹ nhàng nói:

- Từ hôm nay Bác đặt tên của mỗi chú như sau: Chú Võ Chương là Trường, chú Nguyễn Cần là Kỳ, chú Nguyễn Văn Lý là Kháng, chú Nguyễn Hữu Văn là Chiến, chú Hoàng Văn Lâm là Nhất, chú Chu Phương Vương là Định, chú Nguyễn Quang Chí là Thắng, chú Trần Đình là Lợi.

Nói xong, lặng giây lát, Bác lại nhắc tên tám đồng chí vừa mới đặt: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi. Rồi Bác nhẹ nhàng nói một câu:

- Các chú có biết tại sao Bác đặt tên các chú như vậy không?

Cả tám người liếc nhìn nhau, suy nghĩ, chưa ai lên tiếng. Bác giải thích luôn:

- Nhân dân ta vừa giành được chính quyền chưa bao lâu thì đã phải bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

trở lại xâm lược nước Việt Nam. Nhiệm vụ trước mắt và lâu dài của Bác là cùng với Đảng, Chính phủ, Mặt trận lãnh đạo Nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến đến ngày thắng lợi. Bác đặt tên các chú theo khẩu hiệu “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi” là để hằng ngày Bác gọi đến tên các chú, hay nhớ đến các chú là nhắc nhở Bác phải làm sao tìm mọi mưu kế, biện pháp để hoàn thành bằng được nhiệm vụ cao cả đó.

Niềm vinh dự tự hào được Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt tên mình gắn với ý chí và quyết tâm của toàn dân tộc đang bước vào cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược đầy khó khăn, gian khổ nhưng nhất định thắng lợi càng thôi thúc tám đồng chí không ngừng

vươn lên làm tốt nhiệm vụ. Từ đấy, hai tiếng Bác Hồ chính thức được gọi thay cho năm chữ “Chủ tịch Hồ Chí Minh” với cả tấm lòng kính trọng, biết ơn, gần gũi và thương yêu vô hạn. Đối với những người được vinh dự trực tiếp giúp việc cho Bác Hồ càng hết sức vui mừng được Bác gọi bằng “Chú” với tình thương ân cần, trù mến, giúp đỡ, dạy bảo, không hề có chút cách biệt. Nhiều đồng chí đã lấy tên mà Bác đặt cho mình làm tên chính thức suốt đời, như: Kỳ - tức Vũ Kỳ - tức Nguyễn Cần; Kháng - tức Hoàng Hữu Kháng - tức Nguyễn Văn Lý; Chiến - tức Tạ Quang Chiến - tức Nguyễn Hữu Văn, v.v.. Vài ba đồng chí do yêu cầu công tác phải chuyển sang đơn vị khác, Bác lại đặt tên cho đồng chí mới đến thay như tên đồng chí



đã chuyển. Câu khẩu hiệu: “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi” luôn ở bên Bác. Vì thế, khi kháng chiến chống Pháp thắng lợi đã có ba đồng chí mang tên Trường, hai đồng chí mang tên Nhất, hai đồng chí mang tên Thắng.

Một hôm, trong không khí hòa bình, mới về lại Thủ đô Hà Nội, sau khi miền Bắc được giải phóng, nhân lúc Bác cháu đang nói chuyện vui sau bữa cơm chiều, một đồng chí quá lạc quan, đề nghị với Bác:

- Thưa Bác! Để phù hợp với tình hình mới, xin Bác cho đổi tên của hai đồng chí Kháng và Chiến thành hai tên Hòa, Bình!

Bác nhẹ nhàng trả lời, nhưng nét mặt hơi nghiêm:

- Có kháng chiến mới có hòa bình. Song hiện nay chưa thể gọi là hòa bình, còn phải chuẩn bị kháng chiến ở miền Nam, vì đế

quốc Mỹ và nguy quyền Sài Gòn chưa dễ gì ngoan ngoãn làm theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954. Vì vậy, chớ có chủ quan.

Câu nói của Bác như một lời tiên tri. Thực tế đã diễn ra như vậy. Từ đấy, trong hoàn cảnh miền Bắc được giải phóng, miền Nam còn tạm thời trong tay Mỹ - nguy, tính chất công việc ở bộ phận trực tiếp giúp Bác Hồ lại càng đòi hỏi mỗi người phải làm việc sâu sát hơn, tở mỷ hơn, chính xác hơn, hiệu quả hơn, năng nổ hơn, luôn luôn phát huy tinh thần truyền thống khẩu hiệu: “Trường kỳ kháng chiến nhất định thắng lợi”. Lời hứa khảng định đó của Bác, 30 năm sau trở thành hiện thực.

Những đồng chí nói trên được vinh dự trực tiếp giúp việc cho Bác Hồ và được Bác đặt tên theo khẩu hiệu chiến lược ấy,

sau khi đến tuổi nghỉ hưu có thêm thời gian rỗi rãi, nhớ lại, suy ngẫm, càng nhớ như in những chuyến lần lượt thay nhau đi theo Bác đến cơ sở. Bởi vì, mỗi lần Bác đi cơ sở chỉ có ba hoặc bốn người giúp việc cần thiết đi theo, rất đơn giản, gọn nhẹ, không kênh càng, nặng nề, gây phiền toái cho ai. Chuyến đi nào cần có cán bộ hiểu biết chuyên sâu về một lĩnh vực nào đó đi cùng thì Bác bảo bộ chủ quản lĩnh vực ấy cử một người đến cùng đi với Bác. Cách tổ chức đi như vậy, theo ý Bác vừa là linh hoạt, tiện cơ động, mau lẹ, không cần phải có một bộ phận thường trực ở văn phòng Bác, vừa nâng cao trách nhiệm. Đến cả những lần đi nước ngoài (trừ những lần đi thăm chính thức theo nghi lễ phải có đoàn này, bộ nọ), Bác chỉ cho “biên chế” ba người gồm: Bác, đồng chí Vũ Kỳ, đồng chí

cần vụ. Bác nói Bác chỉ cần một khoang nhỏ nhỏ trên máy bay. Nghĩa là Bác vẫn đi chung với hành khách trong một máy bay. Phiên dịch thì Bác bảo sang đến nước bạn, lấy một người trong số cán bộ, sinh viên của ta đang học ở bên đó. Thầy thuốc thì Bác nói Bác không ốm đau gì mà cần đến thầy thuốc đi theo. Nếu có ốm đau thì một thầy thuốc Việt Nam cũng chẳng giải quyết được. Còn bảo vệ thì Bác cho rằng có đem theo một tiểu đội cũng không làm gì được nếu có sự cố xảy ra.

Nói tóm lại, Bác luôn luôn nghĩ đến dân, tin vào dân và cơ sở. Bác coi việc đến với dân như sự sống cần đến không khí. Bác coi đây là một “kênh” rất quan trọng không thể thiếu được để kiểm tra nhận thức, kết quả của cán bộ, người dân ở cơ sở trong việc thực hiện chủ trương,

chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời cũng qua sự tiếp xúc này mà gợi ý, bổ sung, giáo dục, động viên những mặt được, uốn nắn, nhắc nhở, phê phán những nhận thức, hành động không đúng, giúp cán bộ cơ sở và người dân quyết tâm thêm trong việc thực hiện nhiệm vụ. Bác ít khi mời dân tới mà Bác đến tận nơi người dân đang lao động, cùng trò chuyện, làm việc với dân. Cho nên những đồng chí này thấy mình có vinh dự và trách nhiệm giúp phần kể lại mỗi khi có dịp được gặp đồng chí, bè bạn, bà con xóm phố, để ai cũng có thể được nghe, được biết, cố gắng học và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách của Bác Hồ.

Là một người gần 40 năm có vinh dự làm phóng viên Báo Nhân dân, đi, viết trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ ở

Vĩnh Linh, Quảng Trị, chiến dịch Đại thắng mùa Xuân năm 1975, sau đó về lại Tòa soạn Báo Nhân dân chuyên đi viết về kinh tế, lưu thông phân phối, xây dựng... cho đến khi tuổi nghỉ hưu, tôi cũng có thời gian nhiều lần đến nhà những đồng chí nói trên như Vũ Kỳ, Tạ Quang Chiến, Cù Văn Chúc, Lê Hữu Lập, Hoàng Phát Hiền, Ngô Văn Các, Nguyễn Văn Mùi, v.v., để nghe các đồng chí kể lại những lần được vinh dự đi theo Bác Hồ đến cơ sở. Đồng chí nào cũng ít nhiều nhận được sự bày vẽ, giúp đỡ, giáo dục của Bác Hồ trong quá trình trực tiếp giúp việc cho Người, nên đều có chung một ý nghĩ là việc nào nắm vững thì sẵn sàng kể lại một cách ngắn gọn, đầy đủ những nội dung chính. Việc nào không nắm chắc thì khiêm tốn, giới thiệu những người hiểu

rõ để người viết đến tìm hiểu. Và sau mỗi lần kể lại, các đồng chí này, nhất là đồng chí Vũ Kỳ không quên nhắc lại ba ý của Bác Hồ về viết hồi ký, để cho tôi lấy đó mà suy ngẫm cho định hướng khi cầm bút viết. Ba ý đó là: *Thứ nhất*, phải có tác dụng giáo dục; *Thứ hai*, sự việc, tình hình diễn ra phải hợp lý; *Thứ ba*, bảo đảm tính chính xác. Thế là từ đó tôi càng có thêm tư liệu “sống”. Suy ngẫm, chọn lựa, “thai nghén” dần (từ năm 2003 đến nay) cuốn sách ***Phong cách Bác Hồ đến cơ sở***, nhằm góp phần nhỏ của mình cùng cả nước không ngừng học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Để bạn đọc tiện theo dõi, tôi sắp xếp nội dung cuốn sách này theo thứ tự:

- Lên mặt trận
- Ra cánh đồng

- Vào xưởng máy
- Dự lớp học
- Chuẩn bị đi Nam
- Vui đón Tết.

Hy vọng qua cuốn sách này, chúng ta sẽ rút ra được nhiều điều bổ ích trong cuộc sống và công việc.

**Tác giả**  
**HỒNG KHANH**



# LÊN MẶT TRẬN

## 1

**N**gày 02-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn độc lập* trước cuộc mít tinh của hàng chục vạn đồng bào tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội. Người đồng dục tuyên bố sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Từ đó, ai cũng phấn khởi và mong muốn đất nước hòa bình, ổn định, lâu dài, Bắc - Nam sum họp một nhà, có điều kiện phát huy tinh thần độc lập, tự do, xây dựng cuộc sống mới. Nào ngờ chỉ sau đó ba tuần lễ, ngày 23-9-1945, nhân dân Nam Bộ

đã phải đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp trở lại xâm lược. Tình thế đất nước lúc đó như “ngàn cân treo sợi tóc”. Chủ tịch Hồ Chí Minh vừa phải kêu gọi đồng bào đứng lên kiên quyết chiến đấu chống quân xâm lược, bảo vệ độc lập, thống nhất Tổ quốc, vừa phải động viên, khuyến khích mọi người dân, nhất là thanh niên gia nhập lực lượng chiến đấu.

Hà Nội lúc đó, bộ đội chiến đấu mới ở chiến khu về có khoảng ba tiểu đoàn. Lực lượng công an xung phong có khoảng một trung đội. Tự vệ có khoảng 10.000 người, trong đó có khoảng 1/5 là tự vệ chiến đấu làm nòng cốt. Lực lượng dân quân mới hình thành, đang bám giữ ở các huyện ngoại thành, v.v..

Trước tình hình lực lượng ta còn mỏng, vũ khí, đạn dược phần lớn là súng trường, súng kíp, giáo mác thô sơ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với Trung ương Đảng, Chính phủ tìm mọi cách tranh thủ hòa hoãn với đối phương để có thời gian xây dựng lực lượng chiến đấu. Ngày 06-3-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Hiệp định sơ bộ với đại diện Chính phủ Pháp là Xanhtơni tại số nhà 38 Lý Thái Tổ (nay là phía sau Cung Văn hóa Thiếu nhi Hà Nội). Sau đó không đầy hai tháng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại phải ba lần gặp và hội đàm với Cao ủy Pháp là Đô đốc Đácgiăngliơ khi thì ở trên chiến hạm Emile Bertin đậu tại vịnh Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, khi thì ở Bắc Bộ phủ. Đoán được ý đồ của Pháp đánh chiếm Nam Bộ rồi sẽ mở

mặt trận đánh ra phía Bắc, để có thêm thời gian củng cố và xây dựng lực lượng chiến đấu lâu dài cho quân và dân ta, dù bận trăm công nghìn việc của Chính phủ cách mạng, ngày 31-5-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh lại lên đường sang Pháp để tiếp tục tìm kế hòa hoãn với Chính phủ Pháp. Trong chuyến đi đột xuất ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký với Chính phủ Pháp bản Tạm ước ngày 14-9-1946.

Trong gần ba tháng làm thượng khách ở Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có 40 cuộc tiếp xúc với giới báo chí, với các bộ trưởng và 14 tướng lĩnh trong Chính phủ Pháp, gặp Thủ tướng Pháp G. Bidôn. Trong tất cả những cuộc tiếp xúc đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đều nêu

rõ nguyện vọng chính đáng của Nhân dân Việt Nam là mong muốn giữ mối quan hệ Việt - Pháp không có tiếng súng. Thể hiện rõ nhất là khi đến tham quan khu di tích lịch sử ở Noócmandi, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lấy bàn tay mình bịt miệng khẩu đại bác với dụng ý nói lên ý chí và tinh thần quyết tâm giữ gìn hòa bình, kiên trì ngăn chặn chiến tranh. Biểu tượng đó cũng là thông điệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Nhân dân Việt Nam gửi tới nhân dân Pháp và những người cầm quyền nước Pháp lúc đó.

Ở Hà Nội thời gian ấy đang trong không khí nô nức hưởng ứng những chủ trương, kế hoạch của Chính phủ và của Thành ủy về thi đua chống giặc đói,

giặc đốt và giặc ngoại xâm. Nhân dân Hà Nội cũng như Nhân dân cả nước đều nghĩ nước nhà đã độc lập, tự do, thực hiện chế độ dân chủ mới; sẽ có điều kiện phát triển theo đà thuận buồm xuôi gió. Mối quan hệ Việt - Pháp sẽ duy trì và phát triển. Nhưng ngờ đâu, chỉ ít lâu sau, lợi dụng thi hành Hiệp định sơ bộ ngày 06-3-1946 mà Pháp đã ký với Chính phủ ta, chúng đưa ào ạt 15 vạn quân ra Bắc, vào cảng Hải Phòng và lên Hà Nội để thay thế 200 nghìn quân Tưởng Giới Thạch (tràn vào lấy cơ là quân của Đồng minh để giải giáp quân đội Nhật vừa đầu hàng trong Chiến tranh thế giới thứ hai rút về Trung Quốc). Pháp còn lén lút ký Hiệp ước Trùng Khánh với quân Tưởng để chia phần nhân

nhượng nhau: Đối với miền Bắc Việt Nam, âm mưu của quân Tưởng là “diệt cộng cầm Hồ” nghĩa là diệt cộng sản, bắt giữ Cụ Hồ; đối với miền Nam, quân Pháp đã chiếm được Sài Gòn thì đánh mạnh rộng ra chiếm các tỉnh Nam Bộ và Nam Trung Bộ. Lợi dụng thời gian Bác Hồ đang ở Pháp, tại Hà Nội, chúng cấu kết với bọn Quốc dân Đảng phản động tìm cách chống lại Chính phủ Cụ Hồ. Chúng in truyền đơn nói xấu cách mạng, rình bắt và thủ tiêu một số cán bộ của ta. Chúng lợi dụng nhân ngày Cách mạng Pháp 14-7 tổ chức mít tinh, kỷ niệm bằng cách cho một số quân Pháp chuẩn bị diễu hành quanh bờ hồ Hoàn Kiếm. Khi quân Pháp diễu hành, chúng sẽ cho một số phân tử cực đoan

ném lựu đạn vào đoàn diễu hành để quân Pháp lấy cớ đó đánh trả lại lực lượng cách mạng.

Trước tình hình nước sôi lửa bỏng đó, dưới sự lãnh đạo của Trung ương, của Thành ủy, quân và dân Hà Nội càng nóng lòng mong Bác Hồ về nhanh, càng ra sức quyết tâm thực hiện mọi biện pháp chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Trên bờ tường hè phố xuất hiện nhiều khẩu hiệu: “Hỡi quốc dân đồng bào! Bọn thực dân Pháp cố ý làm cho chiến tranh lan rộng. Tình thế mỗi lúc thêm nghiêm trọng. Toàn dân gấp gáp chuẩn bị kháng chiến! Chúng ta quyết kháng chiến để bảo toàn lãnh thổ và giữ vững chủ quyền!”. Những lời lừa phỉnh, xuyên tạc của chúng đều bị



nhân dân Hà Nội tẩy chay. Xóm phố nào cũng tích cực đào hào, đắp ụ, triển khai việc thực hiện sẵn sàng chiến đấu. Việc chuẩn bị sơ tán những máy móc thiết yếu, kho tàng quan trọng ra ngoại thành, lên chiến khu được gấp rút tiến hành... Lực lượng Công an xung phong của ta luôn sâu, ép sát, phát hiện được chứng cứ cụ thể của bọn Quốc dân Đảng phản động, báo cáo kịp thời với đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư của Đảng, với cụ Huỳnh Thúc Kháng - Bộ trưởng Bộ Nội vụ kiêm giữ chức quyền Chủ tịch nước thay Bác Hồ đang đi công tác ở Pari. Trên cơ sở có bằng chứng cụ thể đó, cụ Huỳnh Thúc Kháng quyết định cho lực lượng Công an xung phong của ta bóc trần âm mưu

của chúng. Những hố chôn cán bộ ta bị chúng bắt cóc và thủ tiêu trong vườn ở một số nhà của phố Ôn Như Hầu (nay là phố Nguyễn Gia Thiều gần hồ Thiên Quang) được nhanh chóng khai quật lên. Những dụng cụ lén lút in truyền đơn, tài liệu, kế hoạch chống phá cách mạng đều bị công an ta phanh phui ra trước công chúng. Không còn đường nào chối cãi, bọn Quốc dân Đảng phản động thất bại, đứng cúi gằm mặt trước nhân dân Hà Nội.

Ngày 21-10-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh về lại Hà Nội. Trong niềm mong mỏi lâu nay, được tin Chủ tịch nước đã về, hàng vạn người già trẻ, gái trai ở Hà Nội đã đổ ra đường tiến hành cuộc biểu tình tuần hành từ ga Hàng Cỏ về

đến phố Lê Lai chào đón Người. Những tiếng hô vang dội khắp đường phố quanh Hồ Hoàn Kiếm: *Bác Hồ đã về! Bác Hồ đã về! Hồ Chủ tịch muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!*

Một tháng sau, ngày 21-11-1946, quân Pháp lật lọng, phá bỏ bản Tạm ước ngày 14-9 đã ký với ta, trắng trợn đưa quân đánh chiếm Lạng Sơn, Nam Định, Hải Phòng, Quảng Yên. Mười ngày sau, xe camnhông Pháp từ Hà Nội qua cầu Long Biên sang Gia Lâm dùng súng bắn chết hai người dân đang đi trên đường, chúng trắng trợn khiêu khích. Hôm sau, ngày 02-12, lính Pháp xông vào nhà ở phố Hàng Buồm xé lá cờ đỏ sao vàng đang treo ngay ngắn trước cửa và cướp đi bảy tút thuốc lá rồi trắng

trợn hăm dọa người dân lương thiện. Chúng còn móc nối với những phần tử phản động, mua chuộc lôi kéo một số đồng bào Công giáo, nhất là ở vùng giáp ranh giữa hậu phương của ta với những nơi chúng mới chiếm được gây nên các điểm “nóng”. Trước tình hình nước sôi lửa bỏng đó, sau Tết Nguyên đán Đinh Hợi (ngày 09-02-1947) được ít ngày, tại nơi tạm sơ tán ở chùa Một Mái, xã Sài Sơn, phủ Quốc Oai, tỉnh Sơn Tây (cũ), Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định đi công tác vào Ninh Bình và Thanh Hóa, tạo ra Mặt trận mới, sẵn sàng đương đầu với giặc Pháp xâm lấn tới. Hai đồng chí Hoàng Hữu Kháng và Tạ Quang Chiến được lệnh đi theo làm nhiệm vụ thắp bùng, bảo vệ Bác.

Ngày 19-02-1947, trời đầy mây, se se lạnh, không một tia nắng, chuyển đi “tạo mặt trận” bắt đầu. Đồng chí Hoàng Hữu Kháng đi trước đưa đường, Chủ tịch Hồ Chí Minh đi giữa, đội chiếc mũ cát, khăn vòng quanh cổ che kín bộ râu điểm bạc. Đồng chí Tạ Quang Chiến đi sau cảnh giới. Cả ba thầy trò ra khỏi núi Thầy, đi bộ qua con đường xóm dài hơn một trăm mét, đến nơi có chiếc xe Jeep cũ màu đen do đồng chí Phạm Văn Nền lái đang chờ sẵn. Khi xuất hành, xe đi theo đường liên tỉnh, vòng ra đường số 6, qua vùng núi nhấp nhô Xuân Mai, rẽ vào đường 21. Đến đồn điền Chi Nê, gà đã gáy canh ba, Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định dừng chân và nghỉ lại đây. Sáng hôm sau, ngày 20-02,

vào lúc 8 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm nơi sơ tán của Bộ Canh nông, 10 giờ, Người đến thăm Nhà máy in tiền thuộc Bộ Tài chính và thăm gia đình ông Đỗ Đình Thiện - một thành viên trong Đoàn Việt Nam đàm phán với Pháp năm 1946 ở Phôngtennơblô, đảng viên Đảng Cộng sản Pháp.

Đúng 10 giờ sáng ngày 20-02-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có mặt tại rừng thông, cách thị xã Thanh Hóa chừng 3 km về phía tây<sup>1</sup>. Tại đây, đứng dưới những cây thông xanh đậm lá, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với hàng trăm cán bộ, nhân dân, đại biểu

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.68-70.

thân hào, trí thức của địa phương. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói:

- Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy, toàn bộ máy cũng tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong Nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được.

Nói về ý nghĩa cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược đang ngày càng lan rộng ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng hình ảnh so sánh, dễ hiểu, thuyết phục. Người nói:

- Hai hòn đá cùng chọi nhau thì hai hòn cùng vỡ, hai cái trứng cùng chọi nhau thì hai cái cùng vỡ. Phải một cái

cứng, một cái mềm thì khi chọi nhau một cái mới còn. Nên hai bên cùng dùng mưu trí.

Hàng trăm người đứng nghe vỗ tay ran, đồng tình, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói tiếp:

- Pháp có xe tăng, đại bác, thì ta phá đường. Pháp có máy bay thì ta đào hầm. Pháp muốn đánh chớp nhoáng thì ta kéo dài. Nhất định ta thắng!

Những tiếng vỗ tay lại vang lên lan tỏa khắp khu rừng thông. Mười sáu giờ ba mươi phút chiều hôm đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh lên xe rời thị xã Thanh Hóa, về thẳng đồn điền Chi Nê và nghỉ đêm tại đây.

Sáng hôm sau, ngày 21-02-1947, vào lúc 10 giờ, Chủ tịch Hồ Chí Minh dự



cuộc họp đã dự kiến trước do ông Vũ Đình Huỳnh ở lại tổ chức. Cuộc họp này gồm nhiều vị chức sắc Thiên Chúa giáo thuộc vùng Bùi Chu - Phát Diệm, có cả giám mục Lê Hữu Từ, người đứng đầu giáo hội ở vùng này. Sau mấy lời thăm hỏi sức khỏe các đại biểu, Chủ tịch Hồ Chí Minh giới thiệu tóm tắt tinh thần nội dung *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* ngày 19-12-1946. Người nhấn mạnh đến chính sách đoàn kết lương giáo, sẵn sàng mở ra mặt trận trên vùng này để tiếp tục kháng chiến đến thành công, thực sự bảo vệ độc lập, thống nhất Tổ quốc.

Nói xong, Chủ tịch Hồ Chí Minh ngồi chăm chú nghe các vị đại biểu nêu ý kiến, chất vấn, thảo luận. Khoảng

hơn một giờ sau, Người kết luận cuộc họp. Người khẳng định rõ chính sách tôn giáo, tôn trọng tự do tín ngưỡng của Chính phủ cách mạng, vận động mọi người không nên mắc mưu lừa phỉnh, chia rẽ của thực dân Pháp; phải đề cao lòng yêu nước, kính Chúa trong đồng bào giáo dân.

Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh về lại địa điểm sơ tán ở chùa Một Mái, Sài Sơn thì thực dân Pháp lại dùng máy bay ném bom, bắn phá Chi Nê, Nhà máy in tiền thuộc Bộ Tài chính và nhà ông Đỗ Đình Thiện, làm hư hỏng nhiều tài sản, may mà không ai bị thương nhờ phòng tránh kịp. Chuyến đi bí mật, khẩn trương, đến với dân, với cơ sở một cách bất ngờ đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kịp

thời chuẩn bị tạo ra mặt trận mới về phía nam Hà Nội và càng thấy Người luôn nhìn xa trông rộng.

## 2

**Đ**ầu tháng 9-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với vài người giúp việc lặng lẽ rời thôn Khâu Lấu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Một tuần lễ sau, được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có mặt ở Tả Phầy Tử, huyện Quảng Uyên, tỉnh Cao Bằng, mọi người trong cơ quan giúp việc Chủ tịch mới khẳng định là Người đã lên mặt trận biên giới.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp vừa làm xong một số việc cần thiết, được tin

Chủ tịch nước đã tới Tả Phầy Tử liền vội vàng lên ngựa phóng nhanh qua những đoạn đường lầy lội để đến đón Bác. Thấy Bác gầy và đen sau gần một tuần đi len lỏi theo đường rừng, Đại tướng không nén nổi xúc động. Nhưng Đại tướng chưa kịp lên tiếng hỏi thăm sức khỏe Bác thì Bác đã cười mở với Đại tướng:

- Dụ xong cuộc họp Chính phủ ngày 02-9-1950, Bác đi ngay, chẳng mấy ai biết Bác lên đây. Năm nay ở cơ quan Trung ương không tổ chức kỷ niệm ngày độc lập 2-9. Trên này chắc các chú bận việc cũng quên!

Đại tướng niềm nở thưa với Bác:

- Dạ! Thưa Bác, chúng cháu không quên, nhưng không tổ chức gì.

Rồi Đại tướng lễ phép mời Bác về Sở chỉ huy chiến dịch. Trên đường đi, Bác trùm chiếc khăn bông che bộ râu lốm đốm bạc, đội mũ và ngồi lên ngựa cùng Đại tướng hành quân đến địa điểm đặt Sở chỉ huy chiến dịch biên giới Cao Bằng - Lạng Sơn tại Nà Lạm, cách cụm cứ điểm Đông Khê khoảng 10 km, tiện cho việc trực tiếp quan sát.

Tại Sở chỉ huy chiến dịch, Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo với Bác quyết tâm của Bộ chỉ huy chiến dịch là mở đầu bằng trận tiêu diệt Đông Khê, tiếp theo là diệt quân viện, đánh Thất Khê, cuối cùng là tập trung lực lượng giải phóng Cao Bằng.

Với đà hứng khởi đó, Bác Hồ dùng ngón trỏ bàn tay phải, chỉ vào thứ tự bốn ngón bàn tay trái xòe ra, và nói:

- Một là đánh Đông Khê, hai là đánh quân viện, ba là đánh Thất Khê, bốn là đánh Cao Bằng. Tất cả là bốn bước.

Rồi Bác nói tóm tắt ý nghĩa chiến dịch Cao Bằng - Lạng Sơn này là rất quan trọng, “chỉ được thắng không được thua”.

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của Bác, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và số cán bộ ngồi dự họp đồng thanh: “Dạ” lên. Bác nói tiếp:

- Đông Khê tuy không lớn nhưng rất quan trọng. Vì mất Đông Khê thì Cao Bằng hoàn toàn bơ vơ. Dịch buộc phải cho quân ứng cứu. Bộ đội ta sẽ có cơ hội đánh vận động.

Nói đến đây, như sực nhớ ra điều cần biết, Bác hỏi các cán bộ dự họp:

- Bộ đội ta không biết đã quen đánh vận động lớn chưa?

Đại tướng lên tiếng trả lời:

- Dạ! Chúng cháu đã có dự kiến.

Rồi Đại tướng thừa tiếp:

- Mùa hè vừa rồi đã được luyện tập. Anh em tiến bộ nhiều. Cao Bằng là địa hình rừng núi, sẽ thuận lợi cho đánh vận động.

Bác ngồi lặng im, trầm ngâm trong bộ quần áo bộ đội bạc màu đang mặc. Ai cũng bất ngờ và lấy làm hãnh diện về sự có mặt của Bác ở mặt trận này, ở chiến dịch quan trọng này. Rồi chỉ lặng im trong chốc lát, sau khi đưa mắt nhìn âu yếm các cán bộ dự cuộc họp, Bác lên tiếng tiếp:

- Bộ chỉ huy chiến dịch nói các chú họp lần cuối cùng này để chuẩn bị trận

đánh. Đây chưa phải là lần cuối cùng! Chưa đánh thắng thì chưa được coi là đã chuẩn bị xong. Quân sự thì phải chuẩn bị mãi. Thắng xong trận này cũng chỉ mới là chuẩn bị xong một đợt. Khi nào toàn thắng thì mới là chuẩn bị xong. Trong quân sự phải kiên quyết và bạo dạn. Bạo dạn, dũng cảm không phải là liều. Liều là dại, dũng cảm là khôn. Không phải chỉ một người kiên quyết và bạo dạn mà phải toàn bộ, tất cả mọi người. Muốn toàn bộ kiên quyết và dũng cảm thì phải có kỷ luật. Kỷ luật là động lực giữ sức mạnh cho bộ đội. Các chú đã nghe Bộ chỉ huy chiến dịch phổ biến quyết tâm của Trung ương Đảng mở chiến dịch Biên giới. Các chú đã được giao nhiệm vụ cụ thể. Bác không có gì phải nói thêm. Chỉ nhắc các chú:



Thời gian lúc này vô cùng quý báu. Cần tranh thủ thời gian thật tốt để chuẩn bị chiến đấu cho đầy đủ. Chỉ có chuẩn bị đầy đủ thì mới giành được chiến thắng lớn và đỡ tổn xương máu chiến sĩ. Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng này rất quan trọng. Chúng ta phải quyết tâm đánh thắng trận này.

Nói đến đây, Bác lặng im giây lát rồi bỗng lên tiếng hỏi to:

- Các chú có quyết tâm không?

Tất cả đồng thanh trả lời:

- Thưa Bác, có ạ!

- Bác chúc các chú thành công.

- Chúng cháu chúc Bác khỏe luôn!

Khỏe luôn!

Hai tiếng “Khỏe luôn” vang vọng lan xa núi rừng.

Ngày 16-9-1950, quân ta nổ súng tiến công Đông Khê, mở đầu chiến dịch lịch sử.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh theo dõi mặt trận Đông Khê (Cao Bằng) trong chiến dịch Biên giới năm 1950*

Khi mặt trận Đông Khê rền vang tiếng súng, Chủ tịch Hồ Chí Minh làm việc không ngừng, khi thì đứng ở điểm cao quan sát, khi thì vào trong một lán

lộ cử tranh do anh em vệ binh dựng tạm để liên lạc với một số đầu mối chỉ huy qua điện thoại. Ngày 19-5-1950, trời bắt đầu se lạnh. Nói qua đường dây điện thoại tới trực ban tác chiến chiến dịch, giọng Bác sang sảng:

- Hỡi các chiến sĩ yêu quý! Chiến dịch Cao - Bắc - Lạng rất quan trọng. Chúng ta quyết đánh thắng trận này. Để đánh thắng trận này, các chiến sĩ ở mặt trận phải kiên quyết, dũng cảm trăm phần trăm. Các chiến sĩ, các khu, các mặt trận phải ra sức thi đua giết giặc lập công, kiên quyết kiềm chế địch, tiêu diệt địch, không cho chúng tiếp viện mặt trận Cao - Bắc - Lạng. Bác đang chờ để khen thưởng các chú!

Sáng 16-9-1950, Bác và Đại tướng Võ Nguyên Giáp dậy từ lúc trời còn mờ

tối và đi lên đài quan sát đặt trên một mỏm núi liền với bản Nà Lạn. Ngọn núi này cách Đông Khê chừng 10 km theo đường chim bay. Tại đây có thể theo dõi qua ống nhòm tình hình chung của trận đánh. Khi sương tan hết, trời sáng tỏ, tại đây nhìn qua ống nhòm thấy rõ vị trí Đông Khê nằm trên đường số 4 với những vị trí Thìa Khóa, Cầm Thấy, đồi Yên Ngựa và những dãy nhà dọc phố.

Đúng 6 giờ, pháo 75 ly của ta bắt đầu nhằm vào đồn chính của địch nhắm đạn. Sau đó tất cả các loại pháo của ta đều nhắm đạn vào mục tiêu. Cả vùng Đông Khê chìm trong khói pháo. Thung lũng Đông Khê âm ào như sôi lên. Máy bay địch bắt đầu xuất hiện. Từ đài quan sát, ta nhìn rõ sáu máy bay Hencát bám nhau lỏng lộn trên bầu trời.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng trên đài quan sát nhìn rõ những vị trí máy bay địch lao xuống bắn phá rồi đối chiếu với bản đồ căng rộng ra. Người không nói gì, bình thản để cán bộ chỉ huy chiến dịch giải quyết.

8 giờ 30 phút ngày 17-9-1950, đồng chí Hoàng Văn Thái ra lệnh cho quân ta tiến vào công kích.

4 giờ 30 phút ngày 18-9-1950, bộ đội ta đánh vào sở chỉ huy địch ở Đông Khê, bắt sống viên đại úy đồn trưởng và các sĩ quan tham mưu. Mười giờ cùng ngày, trận đánh kết thúc. Ta toàn thắng. Địch chết và bị bắt ba trăm tên, một số chạy thoát về Thất Khê. Ta thu toàn bộ vũ khí. Số thương vong của ta lớn hơn dự kiến. Tổng hợp toàn trận đánh phải kéo dài 52 giờ.

Bác viết ngay một bức thư gửi các chiến sĩ bị thương: “Chính phủ, đồng bào đều nhớ ơn các chú. Tôi gửi lời khen ngợi các chú và chúc các chú mau lành mạnh để trở lại hàng ngũ tiếp tục chiến đấu giết giặc...”<sup>1</sup>.

Hôm hội nghị tổng kết chiến dịch Biên giới được tổ chức tại Lam Sơn, tỉnh Cao Bằng<sup>2</sup>, Bác dự và phát biểu:

- Chiến dịch này có nhiều kinh nghiệm, tốt xấu đều có, cần phải tổng kết, phổ biến và học tập.

Lặng giây lát, Bác tóm tắt mấy điểm chính:

- Trung ương lãnh đạo sáng suốt, các cấp địa phương chỉ đạo đúng đắn.

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.442, 457-461.

Các cơ quan quân, dân, chính đoàn kết, phối hợp chặt chẽ, hành động nhất trí.

- Chiến sĩ ta hăng hái, anh dũng. Những gương chặt nốt tay bị thương cho dễ xung phong, ôm thuốc nổ nhảy xổ vào công sự địch, nhịn đói ba, bốn ngày đánh vẫn cứ hăng, tích cực và quả cảm chiến đấu, v.v., đã tỏ rõ điều đó.

- Nhân dân ta rất tốt. Chưa bao giờ có những đoàn phụ nữ Kinh, Mán, Thổ, Nùng... đi tiếp tế vận tải đông đảo như vậy. Khó nhọc, khổ sở, nguy hiểm mà vẫn hăng hái, vui vẻ, dũng cảm, thật là đáng khâm phục...

- Giặc chủ quan, khinh địch, không ngờ ta mạnh như vậy và tiến bộ nhanh như vậy, nên chúng hớ hênh không đề phòng cẩn thận...

Rồi Bác nói chậm lại:

- Chớ chủ quan tếu, cho rằng từ nay về sau sẽ thắng lợi mãi, không gặp khó khăn thất bại nữa. Trận thắng này mới chỉ là một thắng lợi bước đầu, ta còn phải cố gắng nhiều, giành nhiều thắng lợi như thế hay lớn hơn nữa mới chuyển sang tổng phản công được. Từ nay cho đến khi hoàn toàn thắng lợi, ta còn gặp nhiều khó khăn, có thể còn phải trải qua nhiều thất bại. Đánh nhau có thắng có bại là thường. Điều cốt yếu là ta giành được thắng lợi cuối cùng...

Bác nói tiếp:

- Chớ khinh địch. Không phải địch co lại để nằm yên, mà co lại để rồi nhảy ra. Chúng đang cố tranh thủ thời gian chuẩn bị để trả thù.



Ta cũng phải tranh thủ thời gian chuẩn bị. Đó là một điều kiện để thắng đối phương. Trong quân sự, thời gian là rất quan trọng. Có tranh thủ thời gian, mới bảo đảm được yếu tố thắng địch. Cũng để tranh thủ thời gian...

Nói đến đây, Bác đưa mắt nhìn khắp lượt hội nghị, lặng giây lát rồi bỗng nói to hơn:

- Cũng để tranh thủ thời gian mà hội nghị này phải họp ngắn. Báo cáo phải gọn gàng, nêu cho được điểm chính cần thiết, không nên nói dài dòng, mất thì giờ vô ích.

Hội nghị vỗ tay ran, đồng loạt hô to: “Bác Hồ muôn năm!”, “Chúc Bác sống lâu!”. Trong lòng mỗi người dự hội nghị tổng kết mặc dầu đã biết những con

số thắng lợi của chiến dịch Cao - Bắc - Lạng là ta đã bắt và tiêu diệt 8.000 quân địch gồm 8 tiểu đoàn Âu - Phi tinh nhuệ và hai tiểu đoàn ngụy. Số lính Âu - Phi bị ta bắt chiếm 55% lực lượng cơ động trên chiến trường Bắc Bộ, tức 41% lực lượng cơ động của chúng trên toàn chiến trường Đông Dương. Ta đã làm chủ trên đường số 4 gần 200 km, gấp ba độ dài dự kiến khi vạch kế hoạch chiến dịch, mở thông đường giao lưu quốc tế về phía bắc, nối rộng ra và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, và đã giải phóng 17 thị trấn, 5 thị xã có tầm quan trọng về chiến lược của ba tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn và cũng thấm thía lời nói hết sức ngắn gọn, súc tích, đầy đủ ý chính của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong

Hội nghị tổng kết chiến dịch này. Trong đó có hai câu gắn liền nhau làm phương hướng chỉ đường: “Đánh nhau có thắng bại là thường. Điều cốt yếu là ta giành được thắng lợi cuối cùng”<sup>1</sup>.



*Bác Hồ lội suối lên thăm các chiến sĩ  
ở Việt Bắc*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.460.

## 3

Năm 1966, Tổng thống Mỹ Giônxon điên cuồng mở rộng việc dùng máy bay đánh phá miền Bắc vượt quá phạm vi Hà Nội. Vào một sáng tháng 5-1966, tại một số địa điểm cách xa Hà Nội khoảng 40 km về phía tây nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và một số đồng chí lãnh đạo họp bàn công việc. Họp xong lúc 11 giờ 30 phút, về phòng nghỉ một lát, Bác Hồ đi đi lại lại rồi nói với đồng chí Vũ Kỳ, người giúp việc Bác:

- Chú Kỳ ạ! Cách sơ tán thế này cũng phải tính thêm! Bỏ dân ở Hà Nội mà mình lên đây sao đành! Dân ở Hà Nội địch đến ném bom thì sao?

Đồng chí Vũ Kỳ lễ phép thưa lại:

- Dạ! Báo cáo Bác, Bộ Chính trị mời Bác lên đây họp cho yên tĩnh. Còn ở Hà Nội, dân đã có kế hoạch phòng tránh bom đạn giặc rồi ạ!

Ăn cơm trưa xong, Bác nằm nghỉ, nhưng cứ trăn trở không ngủ, chốc chốc Bác lại hỏi đồng chí Vũ Kỳ máy bay địch đánh phá miền Bắc ra sao, miền Nam chúng cho quân đi càn quét vùng nào, v.v.. Nghỉ được một lát, Bác nói với anh em giúp việc:

- Về thôi! Bác cháu ta cứ ngồi đây mãi làm gì? Ở Hà Nội còn bao nhiêu việc cần.

Thế là vào khoảng 3 giờ chiều, Bác lên xe về Hà Nội.

Lần sau, mời Bác đi sơ tán, Bác đành chấp hành ý kiến của Bộ Chính trị,

nhưng trong lòng cứ băn khoăn, thao thức. Thỉnh thoảng Bác nói với đồng chí Vũ Kỳ: “Bác là người đứng đầu đất nước, xa dân những lúc này sao đành”.

Thế là theo ý kiến của Bác, Bộ Chính trị giao cho Bộ Quốc phòng xây dựng một hầm phòng không tại chỗ làm việc và ở của Bác, để Bác không phải đi sơ tán nữa và có điều kiện ra mặt trận gần hơn. Từ đó, hễ mỗi lần có tiếng còi báo động là đồng chí giúp việc mời Bác xuống hầm. Tiếng còi báo yên, Bác lại về chỗ làm việc, hoặc cùng vài người giúp việc ra mặt trận tại Hà Nội thăm những cán bộ, chiến sĩ, quân đội đang trong niềm vui chiến thắng. Và mỗi lần bom địch ném xuống Hà Nội, rung chuyển đến căn hầm phòng tránh của Bác,

khi còi báo yên, lên khỏi hầm, bao giờ câu đầu tiên Bác hỏi mọi người cũng là: “Địch ném bom nơi nào đó, có ai can gì không?”.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm một đơn vị pháo cao xạ bảo vệ Thủ đô, tháng 9-1966*

Suốt những năm tháng giặc Mỹ đánh phá miền Bắc, đánh phá Hà Nội, Bác Hồ

kính yêu của chúng ta vẫn sống và làm việc ở giữa lòng Thủ đô kiên cường. Trong đó có không ít đơn vị bộ đội chủ lực, dân quân tự vệ đã được vinh dự đón Bác tại mặt trận còn đang mùi bom đạn, thuốc súng. Chẳng hạn Tiểu đoàn 80 thuộc Tiểu đoàn tên lửa 257, có nhiệm vụ bảo đảm tên lửa cho cả trung đoàn chiến đấu. Nhưng để bảo đảm bí mật, bất ngờ, tiểu đoàn phải phân tán việc lắp ráp tên lửa ra nhiều địa điểm, cách xa nhau trên dưới mười cây số. Bộ phận lo nhiên liệu thì đặt ở Phùng. Bộ phận lắp ráp thì đặt ở Đại Mỗ. Bộ phận kiểm tra lại hoàn chỉnh một tên lửa thì đặt ở Phúc Thọ. Từng bộ phận của một quả tên lửa như: cánh, đế, khoang cũng cất giấu, phân tán ra nhiều nơi. Nhưng cả



tiểu đoàn có sự hỗ trợ của dân quân, tự vệ nơi đó, đã khắc phục kịp thời nhiều khó khăn trong việc đi lại, vận chuyển, làm việc không có thời gian nghỉ, quên mệt, bảo đảm lắp ráp đủ tên lửa cho xe vận chuyển đến bộ phóng để chiến đấu khi có lệnh. Có ngày Tiểu đoàn 80 lắp ráp, sửa chữa, kiểm tra được 4 quả đạn tên lửa và tiếp nhận hàng chục quả đạn mới từ Lạng Sơn, Suối Hai chở đến, rồi kịp thời hoàn thiện theo yêu cầu của bộ đội tên lửa chiến đấu hiệu quả trong những ngày giặc Mỹ điên cuồng bắn phá Hà Nội.

Còn bộ đội pháo cao xạ, như Đại đội 2 chẳng hạn, đặt trận địa bên bờ đông hồ Trúc Bạch, chiến đấu kiên cường nhiều lần với máy bay phản lực Mỹ,

đã bắn rơi 11 máy bay “con ma” các loại. Đại đội 33 pháo cao xạ thuộc đoàn Tam Đảo đã chiến đấu bảo vệ cầu Hàm Rồng ở Thanh Hóa trong thời gian Mỹ bắt đầu ném bom đánh phá miền Bắc. Sau khi Đại đội 33 pháo cao xạ này được lệnh cấp trên điều ra Hà Nội góp sức chiến đấu, bảo vệ Thủ đô, đơn vị đã có vinh dự được Bác Hồ đến thăm ngay tại trận địa. Dạo đó, vào khoảng giữa năm 1967, trời nắng dịu. Đến trận địa đứng trong công sự với một số chiến sĩ, Bác đội mũ chiếc mũ sắt của một pháo thủ, rồi hỏi:

- Các cháu đội chiếc mũ sắt có nặng đầu không?

Cả cán bộ và chiến sĩ đứng quanh Bác liền trả lời chân thật:

- Dạ! Thưa Bác, có nặng nhưng chúng cháu chịu khó để chiến đấu ạ.

Bác động viên thêm:

- Các cháu chịu khó thế là tốt!

Rồi Bác lấy bao thuốc lá trong túi ra phân phát cho số cán bộ, chiến sĩ đó mỗi người một điếu và nhắc nhở thêm:

- Các cháu nhớ khi đánh trả máy bay giặc Mỹ, dùng ít đạn pháo mà có hiệu quả là tốt.

Thực hiện lời Bác dặn, ít lâu sau, Đại đội 33 pháo cao xạ chỉ sau một loạt đạn đã bắn rơi tại chỗ một máy bay phản lực Mỹ, bắt sống giặc lái, triệt ngay thủ đoạn hung hăng táo tợn, bay lên luôn bất ngờ xuống tầng thấp vùng trời phía tây Hà Nội. Vài tháng sau, Đại đội 33 pháo cao xạ lại mưu trí

dũng cảm bắn rơi một máy bay phản lực Mỹ ngay khi chúng vừa gây tội ác trút bom xuống một xóm phố. Mảnh xác máy bay rơi đúng bể đựng xỉ than của Nhà máy Nhiệt điện Yên Phụ, có mảnh rơi xuống giữa đường phố Lê Trực, Thủ đô Hà Nội.

## RA CÁNH ĐỒNG

### 1

**S**au chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, ngày 10-10-1954, từ chiến khu Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Chính phủ chuyển trụ sở làm việc về Thủ đô Hà Nội. Từ đó, dù bận trăm công nghìn việc, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn dành thời gian nhất định đến cơ sở tùy theo nhu cầu đòi hỏi của từng ngành, địa phương, đơn vị. Riêng về lĩnh vực nông nghiệp, ít nhất mỗi tháng Bác dành từ 5 đến 7 ngày đi ra cánh đồng cùng bà con

nông dân cày bừa, tát nước, gặt hái... tìm biện pháp đưa năng suất cây trồng lên để sớm khắc phục tình trạng đói nghèo, góp phần cùng đồng bào miền Nam đấu tranh chống Mỹ - ngụy, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Vụ đông - xuân năm 1956 - 1957 gặp phải hạn hán kéo dài, gần đến Tết Nguyên đán mà lúa chiêm vẫn chưa cấy được. Bà con nông dân xã Mê Trì, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội đang gò lưng thay nhau tát nước từ dưới ao hồ lên ruộng, bỗng thấy Bác Hồ đi đôi dép cao su, hai ống quần xắn đến gối, đầu đội chiếc mũ bần, đến cùng với bà con nông dân, tay cầm dây gầu giai nhịp nhàng cùng bà con chuyển từng

gầu nước đục ngầu lên ruộng đất đã phơi ải để có nước cấy lúa cho kịp vụ.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh tát nước chống hạn  
với bà con nông dân ở cánh đồng Quai Chảo,  
xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội,  
ngày 12-01-1958*

Vùng đất huyện Đông Anh ngoại thành Hà Nội có nhiều chỗ cao nhấp

nhô bạc màu, thường xuyên bị hạn, mưa xuống nước trôi tuột nhanh trở thành khô khốc. Bác Hồ đã về thăm vùng này và khuyên bà con trồng thêm nhiều đôi cây dày tán lá lâu năm để giữ được nước.

Năm 1961, sông Hồng nước nguồn đổ về, lũ dâng cao, đe dọa tuyến đê Yên Duyên. Nghe tin vậy, Bác Hồ động viên cán bộ, bà con Yên Duyên bồi đắp thêm tuyến đê đang bị lung lay đe dọa, giữ vững cuộc sống yên lành cho bà con.

Vụ gặt lúa đông xuân năm 1963, Bác Hồ đến tận ruộng ở một xã ngoại thành Hà Nội. Trên đường đi ra đồng, mấy đồng chí bảo vệ và cán bộ địa phương có dụng ý mời Bác đến những ruộng khô, sát đường đi để Bác đỡ vất vả và tiện





*Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng thử máy cấy lúa  
cải tiến tại trại thí nghiệm trồng lúa,  
Hà Nội, ngày 16-7-1960*

bảo vệ, nhưng Bác kiên quyết không xuống ruộng đó. Bác cởi dép, xắn quần cao quá gối, lội xuống đồng, bước về phía những thửa ruộng nước ngoài xa mà bà con đang gặt. Thế là cán bộ địa phương cũng cởi dép, xắn quần xuống

ruộng bước theo Bác. Đến thửa cùng bà con đang gặt, Bác Hồ vừa đưa tay nâng những bông lúa chín vàng, vừa hỏi chuyện bà con về cách chọn giống có



*Bác Hồ thăm Hợp tác xã Hùng Sơn,  
huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên năm 1954*

năng suất, về cách bón phân tưới nước, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật, làm sao lúa lên xanh, béo đòng, sai hạt. Thấy Bác vừa làm vừa hỏi, ai cũng thoải mái, vui vẻ thưa với Bác, nhất là những ông cụ, bà cụ, làm ăn đã từng trải một nắng hai sương trên đồng đất này.

Khi được tin làng Đại Từ, huyện Thanh Trì xây dựng hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của ngoại thành Hà Nội, Bác tranh thủ đến tận nơi tìm hiểu tình hình, động viên, căn dặn bà con xã viên phát huy tinh thần đoàn kết, gắn bó keo sơn, giúp nhau xây dựng thành công hợp tác xã. Trước lúc ra về, Bác nói với xã viên:

- Sang năm tới, Hợp tác xã nông nghiệp Đại Từ đạt năng suất lúa chiêm

25 tạ một hécta, năng suất lúa cả năm trên 7 tấn một hécta là sẽ giữ được danh hiệu hợp tác xã nông nghiệp tiên tiến ở Hà Nội.

Còn về Hợp tác xã Lỗ Khê trong quá trình xây dựng chưa có nhiều cái tốt mà lại vấp phải cái xấu, có hiện tượng tham ô, làm mất mát tiền của, công sức của xã viên đóng góp. Biết được tình hình Lỗ Khê như vậy, Bác về tận nơi, chỉ rõ cho Lỗ Khê cái chưa làm được, và những khuyết điểm, thiếu sót, làm cho xã viên yên tâm, quyết tâm sửa chữa cái xấu và sau đó Lỗ Khê đã trở thành hợp tác xã vững mạnh.

Rồi bao nhiêu hợp tác xã nông nghiệp ở ngoại thành Hà Nội như Kiều Mai, Tiên Hội, Cầu Diễn, Vĩnh Ngọc,

Cổ Loa... đã được trực tiếp đón Bác Hồ đến thăm, động viên, cổ vũ, hướng dẫn cách làm ăn chứa chan tình thương yêu của Bác.

## 2

**N**gày 18-8-1962, Bác Hồ đến thăm nhân dân và cán bộ tỉnh Phú Thọ<sup>1</sup>. Thấy nhân dân và cán bộ trong tỉnh có nhiều cố gắng và đã đạt thành tích khá về nhiều mặt, Bác đã vui lòng khen ngợi. Ví dụ về nông nghiệp, Bác nói:

Hợp tác xã nông nghiệp phát triển khá mạnh và đã củng cố dân. Nhờ làm ăn tập thể mà tăng vụ, vỡ hoang, chăn nuôi,

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.442-448.

nghề phụ, v.v., mỗi năm một tiến bộ. Như so với năm 1960, thì năm 1961 diện tích trồng trọt tăng 26.500 mẫu tây, trong đó gần 15.500 mẫu là đất vỡ hoang. Do đó mà số lượng lương thực đã tăng hơn 55% và tình ta đã từ chỗ thiếu lương thực tiến đến chỗ đủ lương thực và *thừa* ít nhiều lương thực. Nói chung thì thu nhập của xã viên tăng thêm; đời sống của nhân dân được cải thiện rõ rệt.

“Có thực mới vực được đạo”. Sản xuất lương thực làm khá, cho nên các ngành khác (công nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, văn hóa, xã hội, v.v.) đều có tiến bộ. Có kết quả đó là do:

1. Cán bộ đi sâu đi sát, lãnh đạo thiết thực.

2. Các đoàn thể, nhất là thanh niên và phụ nữ cố gắng nhiều.

3. Đồng bào hăng hái tăng gia sản xuất.

Đó là những *ưu điểm* mà đồng bào và cán bộ cần phát triển thêm mãi.

Bây giờ nói đến mấy điểm mà đồng bào và cán bộ phải cố gắng để tiến bộ hơn nữa.

*Hợp tác xã nông nghiệp* - Xã viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần tinh thần *làm chủ* tập thể, phải thực hiện khẩu hiệu *Cần kiệm xây dựng hợp tác xã*. Các *ban quản trị* phải do đại hội xã viên chọn lọc kỹ càng, bầu ra một cách dân chủ và do toàn thể xã viên giám sát và đôn đốc.

*Quản lý phải dân chủ, tài chính phải công khai* - Sổ sách phải minh bạch. Phải chống quan liêu, lãng phí, tham ô. (Hiện còn có hợp tác xã bỏ sơn, cọ không

thu, đất cày rồi không cấy, không săn sóc để trâu bò chết; mỗi lần “liên hoan” có xã giết từ 30 đến 50 lợn, lãng phí bữa bãi của hợp tác xã và của xã viên).

*Số ngày lao động* - Ngày lao động nhiều thì sản xuất nhiều. Sản xuất nhiều thì thu nhập của xã viên tăng. Nhưng hiện nay hợp tác xã nào lao động nhiều cũng chỉ 178 ngày, ít thì chỉ 142 ngày. Như thế là trong một năm, hơn 200 ngày không lao động cho hợp tác xã. Lao động ít, mà muốn thu nhập nhiều, thì rất vô lý. Phải tăng số ngày lao động thêm nữa.

*Công cụ cải tiến* - Ai cũng biết rằng một người dùng công cụ cải tiến thì làm việc bằng ba, bốn người. Nhưng ở tỉnh ta, bình quân độ 10 người lao động chỉ có



1 công cụ cải tiến, 3 mẫu tây đất chỉ có 1 cây cải tiến, 231 mẫu tây chỉ có 1 máy cấy. Như thế là quá ít. Cần phải phát triển công cụ cải tiến nhiều hơn nữa. Vài kiểu mẫu tốt: năm 1961, nhờ dùng nhiều công cụ cải tiến mà xã Trịnh Xã (Hà Nam) tiết kiệm được 24.000 ngày công. Khu Vĩnh Linh gần 156.000 ngày trong 6 tháng đầu năm, huyện Thanh Chương 200.000 ngày.

*Làm nhiều phân bón* - Kế hoạch của tỉnh định bón một mẫu tây 9 tấn phân. Tuy chưa nhiều, nếu được 9 tấn mà chất tốt thì cũng tạm đủ; nhưng chưa chắc nơi nào cũng đủ 9 tấn. Xã Tiên Phong (Nghệ An) bón đến 12 tấn phân chuồng. Hợp tác xã Tân Khang (Nam Định) bón một sào 40 gánh phân, cho nên đã thu

hoạch vụ chiêm 2.300 cân một mẫu tây. (Phú Thọ vì bón phân ít, chỉ thu hoạch bình quân 2.036 cân một mẫu tây).

Tỉnh ta lại còn có 13% diện tích *cây chay*, tức là 13% diện tích chắc chắn thu hoạch kém, ảnh hưởng xấu đến tổng số thu hoạch của toàn tỉnh. *Người tốt với đất, thì đất tốt với lúa. Đất tốt với lúa thì lúa tốt với người.* Đồng bào cần làm thêm phân bón, kiên quyết xóa bỏ cái tệ *cây chay*, và chú ý chống xói lở.

*Trồng cây gây rừng* - Làm được tốt thì thu lợi rất nhiều. Nói riêng về trồng *trầu*. Theo các chuyên gia thì: trồng *trầu* độ 6 năm đã thu hoạch. Trồng 5 triệu cây thì mùa đầu sẽ thu được 25.000 tấn quả, chế thành 8.250 tấn dầu, đáng giá 16 triệu đồng, tức là bằng 1/4 tổng giá

trị sản lượng công nghiệp trong tỉnh ta, (kể cả xí nghiệp trung ương, địa phương và thủ công nghiệp). Đồng bào tỉnh ta đã trồng 4 triệu cây, nhưng để chết mất 1 triệu cây. Như thế là vì trồng nom kém, cho nên hao công tốn của nhiều mà kết quả ít. Từ nay đến hết năm 1963 nên có kế hoạch trồng cho được 4 triệu cây. Nhưng *trồng cây nào phải tốt cây ấy*.

*Nông trường* - Nông trường là xí nghiệp của Nhà nước. Những người làm ở nông trường là công nhân. Công nhân là giai cấp lãnh đạo. Vì vậy công nhân ở nông trường cần phải đoàn kết chặt chẽ với nông dân và sẵn sàng giúp đỡ nông dân, phải làm cho liên minh giữa công nông ngày càng củng cố.

*Những gương mẫu tốt* - Tỉnh ta có những hợp tác xã tốt, như Thái Ninh, La Thành, Đồng Lực, Đồng Tâm, Thống Nhất, Nam Tiến, Xuân Lộc, v.v.. Thí dụ:

*Hợp tác xã Thống Nhất (Võ Miếu)* đã tăng diện tích bình quân đầu người từ 3 sào lên 1 mẫu. Mỗi năm xã viên làm hơn 200 ngày công, mỗi người được 1.173 cân lương thực.

*Hợp tác xã Đồng Tâm* từ 4 sào lên 1 mẫu 2, ngày công là 205, mỗi người được 1 tấn lương thực.

Tỉnh ta có ba anh hùng lao động nông nghiệp và một anh hùng về công nghiệp, hơn 500 chiến sĩ thi đua, hơn 670 phụ nữ lao động tiên tiến. Có những người như cô Đảng có 4 cháu mọn, chồng là thương binh, đã làm bí thư chi bộ,

ủy viên ban chấp hành phụ nữ xã, ủy viên quản trị kiêm đội trưởng lao động mà vẫn làm được 220 ngày công, văn hóa đã học lớp 4, toàn đội là tiên tiến. Cô Xịch dù bận 3 cháu mọn, mỗi năm vẫn làm được 333 ngày công, nhật được 4 tấn phân bón, và nay đã học văn hóa hết lớp 4.

Đảng ủy và chính quyền cần bồi dưỡng những gương mẫu tốt, phổ biến những kinh nghiệm tốt, và khuyến khích các xã viên, các hợp tác xã khác cố gắng noi theo.

Hợp tác xã Đồng Tâm và Đồng Lực là kiểu mẫu tốt. Tiếc rằng hợp tác xã *Đồng Thanh* (Cẩm Khê) lại là kiểu mẫu không tốt. Đồng Thanh có ruộng đất tốt, nhưng thu nhập của xã viên rất

thấp. Vì sao? Vì thiếu mạ, vì không làm cỏ, vì nguồn phân bón rất nhiều nhưng toàn diện tích cấy chay, vì quản trị rất kém. Nhưng nguyên nhân chính là: Vì *đảng viên* không gương mẫu, thậm chí có đảng viên bỏ việc hợp tác xã mà đi cấy tư. Nhất là vì *chi bộ mất đoàn kết*, nghi ngờ nể nang lẫn nhau.

Có xã viên đã nói: “Suốt đời chúng tôi tin Đảng, theo Đảng. Nhưng mấy ông đảng viên ở đây lãnh đạo chúng tôi ngày càng thụt lùi, đời sống càng khó khăn!”.

Trước tình hình đó, Đảng ủy huyện và tỉnh đã làm gì? Tỉnh ủy và Huyện ủy phải chỉnh đốn ngay Chi bộ Đồng Thanh và giúp cho hợp tác xã ấy trở nên một hợp tác xã khá, rồi báo cáo lên Trung ương.

Phú Thọ đã có nông nghiệp khá, lại có công nghiệp đang phát triển. Đó là điều kiện rất thuận lợi. *Công nghiệp* trung ương thì có nhà máy chè, nhà máy Suppe phốt phát, khu xí nghiệp Việt Trì. *Của địa phương* thì có các nhà máy cơ khí, phân lân, xẻ gỗ, xay gạo, sát sắn, v.v.. *Thủ công nghiệp* thì có nghề rèn, nghề mộc, đan lát, thuộc da, v.v.. Giá trị của cả ba loại công nghiệp cộng lại gần bằng 45% tổng giá trị công nông nghiệp của tỉnh ta, đó là một hiện tượng tốt.

Sáu tháng đầu năm nay, 5 xí nghiệp của Trung ương đã hoàn thành tốt kế hoạch. Nhưng giấy, đường, hóa chất và công nghiệp địa phương cùng thủ công nghiệp thì chưa đạt kế hoạch, cần phải cố gắng tiến lên.

Xí nghiệp trung ương phải giúp đỡ công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp, nhằm cung cấp ngày càng nhiều tư liệu sản xuất cho nông nghiệp, và những hàng tiêu dùng cho nhân dân tỉnh nhà.

Công nhân và cán bộ phải đoàn kết chặt chẽ, phải nâng cao tinh thần trách nhiệm. Sản xuất thì phải nhằm tăng chất lượng và hạ giá thành, phải thi đua làm đúng khẩu hiệu “Nhiều, nhanh, tốt, rẻ”. Năm nay, công nhân đã phát huy hơn 650 sáng kiến có giá trị. Như thế là tốt. Cần phải tổng kết và phổ biến những kinh nghiệm đó.

Trên đây Bác chỉ nói tóm tắt mấy điểm thôi (còn có nhiều điểm quan trọng như thủy lợi, chăn nuôi, v.v. chưa



nói đến). Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm của Trung ương Đảng đã nói về nông nghiệp. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy của Trung ương Đảng nói về công nghiệp. Lại có những bài báo giải thích hai nghị quyết đó. Cán bộ cần ra công nghiên cứu kỹ và giải thích sâu rộng cho anh em công nhân và nông dân để cùng nhau làm đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước.

*Thương nghiệp* - Nhân dân tỉnh ta đã hăng hái làm tròn nghĩa vụ như đóng thuế, trả nợ cho ngân hàng, bán lương thực và các nông sản khác cho Nhà nước. Như thế là tốt, từ nay nên cố gắng thêm.

*Cán bộ thương nghiệp* - Cần làm đúng chính sách của Đảng và Chính phủ;

gần gũi nhân dân, cùng Nhân dân bàn bạc trong việc mua bán, và phục vụ Nhân dân cho tốt hơn nữa.

*Văn hóa xã hội* - Nếu tính cả các lớp vỡ lòng, bình dân học vụ, bổ túc văn hóa và trường phổ thông, thì tỉnh ta có độ 160.000 người đi học. Thế là cứ ba, bốn người dân thì có một người đi học. Đó là một ưu điểm. Tuy vậy, còn cần phải xóa cho hết nạn mù chữ (2.500 người) đẩy mạnh hơn nữa bổ túc văn hóa, nâng cao hơn nữa *chất lượng* giảng dạy và học tập. Phải thực hiện học đi đôi với hành.

Về văn hóa, tỉnh ta cũng có gương mẫu tốt, như xã *Liên Hiệp*: Hết thầy xã viên hợp tác xã đều đã học lớp 2, đảng viên và đoàn viên thanh niên đều học lớp 3, cán bộ đều học lớp 4 hoặc lớp 5.

Cần đẩy mạnh hơn nữa phong trào *vệ sinh phòng bệnh*. Các nhà thương cần phải thật sạch sẽ gọn ghẽ, phải là kiểu mẫu trong công tác vệ sinh. Cán bộ ngành y tế, từ bác sĩ đến nhân viên cần có thái độ nhã nhặn và có tinh thần phục vụ tốt Nhân dân.

*Trật tự trị an* - Các đồng chí bộ đội, công an và dân quân cần luôn luôn nâng cao tinh thần cảnh giác, giữ tốt trật tự, an ninh, luôn luôn sẵn sàng chiến đấu để đập tan mọi âm mưu địch phá hoại. Cố gắng tham gia sản xuất. Cố gắng học tập chính trị, văn hóa và nghiệp vụ để tiến bộ mãi.

Toàn thể Nhân dân cũng phải nâng cao cảnh giác và giúp sức vào việc giữ gìn trật tự, an ninh.

*Lãnh đạo* - Để làm cho đồng bào phấn khởi thực hiện tốt những việc trên đây, đảng bộ phải lãnh đạo tốt. Tỉnh ta có 22.300 đảng viên. Và gần 30.000 đoàn viên thanh niên là cánh tay đắc lực của Đảng. Trong số đó có 24.500 đoàn viên đã ghi tên tham gia phong trào hoàn thành vượt mức kế hoạch 5 năm của Nhà nước. Bác vui lòng khen ngợi các cháu thanh niên đó.

Số đảng viên và đoàn viên không ít lắm, nhưng cũng chưa phải nhiều; cần phát triển Đảng và Đoàn thêm nữa.

Cố nhiên, khi phát triển phải chọn lọc hết sức cẩn thận, không được kết nạp bừa.

Đảng ta là Đảng cách mạng. Ngoài lợi ích của Nhân dân, Đảng ta không có

lợi ích nào khác. Vì vậy mà Đảng ta được dân tin, dân phục, dân yêu. Ngày nay, nhiệm vụ của Đảng ta là lãnh đạo quần chúng đánh thắng tình trạng nghèo nàn và lạc hậu, xây dựng đời sống ấm no sung sướng cho Nhân dân. Như thế là xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trung ương yêu cầu mỗi một đảng viên và đoàn viên thanh niên phải xung phong gương mẫu trong mọi công việc. Các cấp ủy phải đi sâu sát, nhất là các ngành kinh tế, phải lãnh đạo toàn diện.

Để lãnh đạo tốt, các cấp ủy phải thật *đoàn kết*, thật *dân chủ*, phải thực hành chế độ “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” và phê bình và tự phê bình để không ngừng tiến bộ.

Hiện nay, tỉnh ta có tiến bộ về nhiều mặt. Nhưng phải cố gắng mãi để tiến bộ mãi. Quyết chí tự mãn, chí chủ quan.

Trước đây 17 năm, từ Nam đến Bắc, Đảng ta chỉ có độ 5.000 đồng chí mà đã lãnh đạo toàn dân làm cách mạng thành công. Nay chỉ tỉnh ta đã có một đội ngũ rất mạnh gồm 52.300 đảng viên và đoàn viên. Đồng bào tỉnh ta lại có truyền thống đoàn kết và anh dũng, trong thời kỳ kháng chiến đã lập nhiều công trạng vẻ vang. Bác tin rằng Đảng bộ Phú Thọ sẽ cố gắng lãnh đạo nhân dân tỉnh ta thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành và hoàn thành vượt mức những nhiệm vụ Đảng đã giao phó, trở nên tỉnh tiên tiến để góp phần đặc lực vào công cuộc xây

dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm nền tảng vững mạnh cho sự nghiệp đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà.

### 3

**Đ**ối với ruộng đồng, mỗi lần đến làng bản, điều Bác Hồ quan tâm nhiều là cây giống. Chỉ riêng chuyện trồng hoa, Bác Hồ cũng thường dặn người giúp việc phải chú ý khi đã có ý định trồng hoa trong vườn thì không chỉ chọn cây có hoa đẹp mà hoa phải tỏa được hương thơm. Một loại hoa không thể tỏa hương thơm suốt cả ngày, nhưng cả một vườn hoa quanh nhà thì ít nhiều phải tạo ra được hương

vị giúp con người thư giãn, sảng khoái, giảm bớt mệt nhọc trong khi làm việc. Theo gợi ý đó, vườn hoa trong khuôn viên nhà Bác và Phủ Chủ tịch ở Hà Nội đã trồng nhiều loại hoa mộc, hoa sỏi, hoa nhài... thường tỏa hương thơm vào buổi chiều tối, giúp cho Bác thư giãn nhẹ nhàng sau mỗi ngày làm việc cật lực vì dân, vì nước. Sáng dậy, bước ra khỏi nhà sàn là được thưởng thức mùi hoa lan, hoa huệ... Con người và thiên nhiên ở đây đã tạo nên sự hoàn chỉnh, bổ sung, dung hòa trong sự sinh tồn tự nhiên. Hằng ngày, Bác Hồ bận nhiều việc dân, việc nước, nhưng khi ngắm nhìn cảnh vật thiên nhiên bao quanh là những giây phút thư giãn, cho Bác thêm nguồn sinh lực mới và minh mẫn.



Đáng kể thêm nữa là ý nghĩ của Bác đối với người lao động. Đồng chí Ngô Văn Các - nguyên là công nhân Nông trường cam Bồ Hạ được điều động về cơ quan của Bác Hồ chuyên lo việc trồng và chăm sóc cây cảnh trong vườn Bác ở Phủ Chủ tịch đã kể lại một kỷ niệm rất đẹp. Đó là một hôm, đồng chí Ngô Văn Các sắp bước ra khỏi cơ quan để đi đến vườn ươm cây giống ở Thụy Khuê bên Hồ Tây, Hà Nội, mua cây về trồng, thì nghe tiếng Bác Hồ gọi phía sau:

- Chú Các, đứng lại đã!

Nghe vậy, đồng chí Ngô Văn Các hồi hộp đoán già đoán non, không biết có chuyện gì trục trặc đây. Nào ngờ khi lại gần, Bác bỗng ân cần dặn dò:

- Chú đến mua cây giống, nhớ không được nói là để về trồng trong vườn Bác.

Nghe vậy thì thế nào họ cũng bán rẻ cho chú, gây thiệt hại cho họ. Chú nhớ nhé!

Quả là Bác Hồ kính yêu của chúng ta luôn luôn nghĩ đến dân, đến nước.

## VÀO XƯỞNG MÁY

### 1

**C**hưa đầy một tháng sau ngày tiếp quản Thủ đô (10-10-1954), công nhân, kỹ sư Nhà máy điện Yên Phụ ra sức tiết kiệm, dùng than từ 924 gam xuống 814 gam than cho sản xuất một kilôoát điện. Trong niềm vui bước đầu ấy, hàng chục công nhân, cán bộ kỹ thuật của hai cơ sở điện duy nhất của Hà Nội lúc đó là Nhà máy điện Yên Phụ và Nhà máy đèn Bồ Hồ càng không ngờ vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm<sup>1</sup>.

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.203-205.

Hàng chục công nhân đang chăm chú làm việc ở xưởng máy phát điện và xưởng máy bơm nước chưa kịp trấn tĩnh trước niềm vui bất ngờ ấy, vội chào nói rất tự nhiên. Người thì: “Thưa Bác!”, người thì: “Chào Bác ạ!”, người thì bộc bạch luôn: “Bác đến với chúng cháu bất ngờ quá”. Một số ôm lấy nhau, nhảy cẫng lên hô to: “Sung sướng cho nhà máy ta! Sung sướng cho nhà máy ta!”.

Thế là chỉ sau chốc lát, hàng chục công nhân, cán bộ, kỹ sư của hai cơ sở điện này của Hà Nội liền được nghe Bác Hồ nói chuyện.

Mở đầu Bác nói thư thả, nhẹ nhàng:

- Đáng lẽ Bác đến với các cô, các chú sớm hơn, nhưng bận một số việc, hôm nay Bác mới đến được. Nhưng Bác vẫn

được biết trong lúc quân Pháp sắp rút lui, các cô, các chú, từ cán bộ đến công nhân, đã ra sức đấu tranh giữ nhà máy tương đối được hoàn toàn. Đây là một điều rất tốt. Sau khi Chính phủ ta về tiếp quản Thủ đô, các cô, các chú đã cố gắng sản xuất điện đều, làm cho sinh hoạt của đồng bào trong thành phố được tiếp tục như thường. Bác thay mặt Chính phủ khen ngợi và cảm ơn các cô, các chú.

Ngừng giây lát, rồi Bác nói đều đều và thuyết phục:

- Trong nhà máy có lao động trí óc và lao động chân tay, cán bộ kỹ thuật và công nhân, nam có, nữ có. Tuy khác nhau nhưng cùng chung một mục đích. Ngày trước chúng ta là người nô lệ. Vì

muốn thoát vòng nô lệ mà chúng ta kháng chiến. Trước chúng ta làm cho thực dân Pháp, nay chúng ta làm cho Nhân dân. Nhà máy này bây giờ của Nhân dân, của Chính phủ, của các cô, các chú. *Các cô, các chú là chủ* thì phải giữ gìn nhà máy làm cho nó phát triển hơn nữa.

Bác nói tiếp, to hơn:

- Muốn thế, trước hết phải *đoàn kết một lòng*. Trong thời kỳ thuộc Pháp, chúng chia nhân viên kỹ thuật ra một hạng, cai xếp một hạng, công nhân một hạng, chia để trị, làm cho các hạng không đoàn kết và đều phải làm nô lệ. Bây giờ tất cả chúng ta phải đoàn kết chặt chẽ.

Bác nói nhấn mạnh:

- Mỗi người đều có sáng kiến hay, nhưng cũng đều có khuyết điểm. Sáng kiến là tinh thần của dân tộc ta, khuyết điểm là kết quả của chế độ cũ. Ai có cái hay thì truyền bá cho nhau học, thấy khuyết điểm gì thì lấy tinh thần đoàn kết, thương yêu nhau mà phê bình, giúp nhau sửa chữa. Phê bình không phải để mỉa mai, nói xấu. Phê bình là để giúp nhau tiến bộ. Học nhau điều hay, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, thế là đoàn kết thật sự. Chúng ta đoàn kết để *thi đua*. Thi đua phải có tổ chức, có kế hoạch. Thi đua không phải là ganh đua, giấu nghề. Thi đua có nghĩa là mọi người phát triển tài năng, sáng kiến của mình, học hỏi điều hay lẫn nhau, giúp nhau sửa chữa khuyết điểm để cùng

nhau tiến bộ. Thi đua nhằm: 1- Tăng năng suất, 2- Tiết kiệm nguyên liệu, vật liệu. Đồng thời phải tuyên truyền cho Nhân dân và các cơ quan ý thức tiết kiệm điện. Người này thi đua với người khác, tổ này thi đua với tổ khác, nhà máy này thi đua với nhà máy khác.

Ngừng nói giây lát, Bác đưa mắt nhìn mọi người đang chăm chú nghe, rồi nói thư thả:

- Các cô, các chú giống như một bộ máy. Nếu có một bộ phận, một người nào mắc khuyết điểm mà không sửa chữa thì ảnh hưởng xấu đến cả guồng máy chung. Vì thế, các cô, các chú, lao động trí óc và lao động chân tay, phải đoàn kết chặt chẽ thi đua làm cho nhà máy phát triển.





*Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm  
Nhà máy Xe lửa Gia Lâm, ngày 19-5-1955*

Bác nói tiếp, nhấn mạnh:

- Hiện nay nước ta còn nghèo, đời sống của anh chị em công nhân còn chưa đầy đủ. Đảng, Chính phủ và Bác đều lo nghĩ đến điều đó. Nhưng chúng ta cần nhận rõ giai cấp lao động là giai cấp lãnh đạo, nghĩa là giai cấp chịu khổ

trước hết, đấu tranh mạnh hơn hết. Nay trong hoàn cảnh hòa bình, muốn cải thiện sinh hoạt thì giai cấp lao động ta phải tăng năng suất. Ở nhà máy, công nhân phải thi đua chế tạo. Ở nông thôn, nông dân phải thi đua sản xuất lúa gạo. Sản xuất tăng thì mức sống sẽ được nâng cao. Muốn ăn quả thì trước phải chịu khó trồng cây.

Bác lặng một lát, rồi nói tiếp:

- Hiện nay miền Nam chưa được giải phóng, đế quốc Mỹ còn lăm le phá hoại hòa bình, *chúng ta phải chống đế quốc Mỹ một cách thiết thực bằng thi đua tăng năng suất*. Tiết kiệm được một cân than, tăng được một kilôát điện là góp thêm một phần lực lượng đánh vào đế quốc Mỹ. Chúng ta có quyết tâm,

chúng ta nhất định khôi phục được kinh tế, nâng cao được đời sống của toàn dân. Chúng ta tin chắc là chúng ta làm được vì dân ta tốt, công nhân ta oanh liệt, đường lối lãnh đạo của Đảng và Chính phủ ta đúng, lại có thêm sự giúp đỡ nhiệt tình, cao cả của nhân dân các nước bạn.

Nói đến đây, Bác nhìn khắp lượt mọi người. Rồi bỗng Bác nói to:

- Chúc các cô, các chú mạnh khỏe, vui vẻ, đoàn kết thi đua cho tốt.

Tiếng hô vang đồng loạt vang dội nhà máy: “Bác Hồ muôn năm, Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm! Muôn năm!”.

Đầu tháng 02-1960, trước một ngày mừng kỷ niệm lần thứ 30 ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, vào lúc

9 giờ sáng, Bác Hồ đến thăm Nhà máy Cơ khí Hà Nội. Đi với Bác có thêm khách quý người nước ngoài. Đó là ông bà Luật sư Lôđơbi và cô con gái của ông bà. Luật sư Lôđơbi là ân nhân của Bác, đã từng có công bào chữa cho Bác trắng án ở Tòa án đế quốc Anh tại Hồng Kông năm 1931. Bác đi chiếc xe Pôbêđa màu ghi nhạt quen thuộc mà Bác thường đi công tác những năm đó. Bác mời ông bà luật sư Lôđơbi và cô con gái của ông bà lên ngồi chung xe với Bác. Đến nơi, xe vào thẳng nhà máy, dừng lại trước cửa chính phân xưởng cơ khí.

Thấy Bác Hồ và khách quý dừng lại bên một máy bào, nhiều cán bộ, công nhân bỏ máy, bỏ việc đi đến chúc sức khỏe Bác và khách quý và muốn được

nghe Bác nói chuyện. Thấy vậy, Bác Hồ giơ tay ngăn lại và nói to:

- Các cô, các chú cứ về làm việc, chốc nữa Bác sẽ gặp chung tất cả.

Thế là hàng chục công nhân, cán bộ dừng lại, trở về với công việc của mình và định ninh rằng hôm nay có khách quý đi cùng, chắc Bác Hồ sẽ động viên khen ngợi nhà máy nhiều hơn. Tổng kết sản xuất năm 1959, Nhà máy Cơ khí Hà Nội hoàn thành tốt kế hoạch. Bước sang năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, cứ trên đà ấy nhà máy làm thôi! Các lần trước đến thăm nhà máy, Bác Hồ đều khen, chê rõ ràng, đúng mức, góp ý kiến thiết thực, cụ thể. Lần này chắc Bác Hồ hài lòng vì không thấy Nhà máy Cơ khí Hà Nội có khuyết điểm

gì phải phê bình. Nhiều công nhân thì thăm đoán với nhau như vậy. Có người quả quyết: “Nếu nhà máy có khuyết điểm phải phê bình, nhưng hôm nay trước mặt khách quý, đời nào Bác Hồ lại “vạch áo cho người ta xem bụng””.

Nửa giờ sau, tất cả công nhân, cán bộ, kỹ sư Nhà máy Cơ khí Hà Nội đã vây quần xung quanh Bác Hồ và vị khách quý. Bác đứng dưới cây dừa, trước cái bàn có trải khăn trắng đặt trên những tấm thép lá dài, gần cửa phân xưởng nhìn ra bãi để gỗ. Sau khi giới thiệu với mọi người về hai ông bà luật sư Lôđơbi và người con gái của ông bà, Bác Hồ khen những kết quả Nhà máy Cơ khí Hà Nội đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất năm trước. Vừa nói,

chốc chốc Bác lại quay sang nói tiếng Anh với ông bà luật sư Lôđơbi. Không khí buổi nghe Bác Hồ nói chuyện càng vui rộn ràng, ấm áp, nhiều cán bộ, công nhân Nhà máy lấy làm hài lòng.

Nhưng sau đó, khi nghe Bác Hồ phân tích những thiếu sót của Nhà máy về công tác quản lý sản xuất, nhiều công nhân, cán bộ mới vỡ lẽ là Bác Hồ rất nghiêm túc với phê bình và tự phê bình, không sợ “vạch áo cho người ta xem bụng”. Bác Hồ nói với giọng đều đều nhưng nghiêm khắc:

- Về mặt quản lý vật tư, nguyên liệu, các cô, các chú làm chưa tốt, kế hoạch định dùng 10 tấn silisium mà đã dùng tới 28 tấn. Dao tiện, kế hoạch định dùng 650 con, mà dùng hơn 900 con, v.v.. Máy móc cả năm hỏng 20 lần. Một số

hàng làm ra chưa đúng quy cách, còn hỏng tới 7.000 chi tiết lớn nhỏ, như thế là vì sao? Vì quản lý kinh tế kém, vì kỷ luật lao động kém. Cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật và cải tiến tổ chức như một cái kiềng ba chân, hai dài một ngắn không thể đứng vững được. Muốn làm được tốt thì phải thực hành dân chủ, làm chủ phải ra ông chủ, bà chủ, có tinh thần trách nhiệm cao. Phải dựa vào quần chúng, dựa vào công nhân mà khắc phục khó khăn. Mười người làm không được thì một trăm người góp sức lại sẽ làm được. Muốn thế, cán bộ, công nhân phải thật thà tự phê bình và phê bình giúp đỡ lẫn nhau. Vì khuyết điểm của một người không phải chỉ riêng của người đó mà nó ảnh hưởng đến toàn xí nghiệp.



Nói đến đây, Bác hạ giọng:

- Thấy Nhà máy có khuyết điểm mà không phê bình thì các cô, các chú lại không thấy mà sửa chữa. Đã làm tốt rồi, muốn tốt hơn nữa, phải chịu khó tìm ra những cái còn thiếu sót để mà khắc phục. Các cô, các chú có đồng ý với Bác không?

Tiếng hoan hô vang khắp Nhà máy. Cả khách và chủ đều phấn khởi, thoải mái.

## 2

Năm 1964, Bác Hồ đến thăm Nhà máy Bóng đèn - Phích nước Rạng Đông. Vào qua cổng Nhà máy là Bác đi thẳng xuống phía nhà ăn. Trước sân nhà ăn có vũng nước bùn nhộp nháp. Sợ Bác đi qua đó trượt chân ngã,

đồng chí Bí thư Đảng ủy Nhà máy vội vàng bước nhanh đến, vừa đưa tay chỉ vừa nhẹ nhàng mời Bác Hồ đi tránh sang lối khác. Bác xua xua tay, nói ngay:

- Chú cứ để Bác đi. Bác có ngã vì trơn thì sau này các cô, các chú mới không bị ngã.

Vào thăm nhà ăn, thấy trên bàn ăn và dưới sàn nhà còn đọng mấy hạt cơm, đôi mảnh xương đang bị ruồi nhặng bám đậu, Bác liền hỏi vui mấy người của Nhà máy đi cùng:

- Các cô các chú có nghe tiếng gì không?

Mấy người ngơ ngác nhìn nhau, chưa kịp hiểu sao, Bác lại hỏi tiếp:

- Vào đây, Bác nghe như có tiếng trực thăng đang bay!

Thế là đồng chí Giám đốc Nhà máy lễ phép nhận lỗi với Bác Hồ là chưa làm

tốt công tác vệ sinh bàn ghế, nhà ăn, còn để ruồi nhặng bay vào.

Ra cửa sau nhà ăn, nhìn vào thùng nước gạo có nhiều cơm thừa nổi lên, Bác hỏi người phụ trách cấp dưỡng:

- Nhà máy có nuôi lợn không?

- Dạ! Có ạ!

- Nuôi bằng gì?

Người cấp dưỡng được dịp khoe thành tích, nhanh nhẩu trả lời:

- Thưa Bác! Chúng cháu nuôi lợn hơn chục con bằng cơm canh thừa ạ!

Bác Hồ lại hỏi tiếp, nhẹ nhàng gợi lên:

- Mỗi ngày cơm có thừa đến vài ba rá không?

- Dạ, được ạ, có hôm thừa nhiều hơn.

Nghe vậy, Bác Hồ lặng im, rồi đột nhiên dịu giọng, ân cần khuyên bảo mấy anh chị cấp dưỡng đứng quanh:

- Tận dụng cơm canh thừa sau bữa ăn để dùng cho chăn nuôi lợn gà là có ý thức tiết kiệm. Nhưng thừa cơm đến mức như vậy là các cô, các chú chưa quan tâm đến việc cải thiện bữa ăn cho công nhân. Tổ chức cho công nhân Nhà máy ăn tốt, ăn hết tiêu chuẩn được cấp, có vệ sinh sạch sẽ là tạo điều kiện cho họ có đầy đủ sức khỏe đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất và chất lượng sản phẩm.

Tiếp đến, Bác Hồ vào phân xưởng làm bóng đèn. Sau khi xem một số sản phẩm, Bác Hồ thấy đồng chí giám đốc nhà máy đứng cạnh, liền quay sang hỏi:

- Chú là giám đốc nhà máy, trong bữa ăn tối của gia đình, gặp phải bóng đèn bị hỏng chú có bực không?

- Dạ! Thưa Bác có ạ.

Thế là Bác Hồ nhắc lại thật to câu trả lời đó của đồng chí giám đốc nhà máy với dụng ý để nhắc nhở anh chị em trong phân xưởng đang đứng gần Bác cùng quan tâm:

- Đấy! Chú giám đốc của nhà máy làm ra bóng đèn cũng bực thì mọi người tiêu dùng mua phải bóng đèn như vậy cũng bực. Cho nên các cô, các chú là người trực tiếp làm ra bóng đèn đừng để cho người dùng phải bực.

Rõ ràng Bác Hồ đã rút cho ta bài học thấm thía về phương pháp góp ý khi đến cơ sở. Nghĩa là không “đao to búa lớn”, phê phán dài dòng, mà thấy ưu điểm là Bác khen, thấy thiếu sót, khuyết điểm là Bác thẳng thắn phê bình, góp ý, không nể nang cho qua.

Cách phê bình cũng tùy đối tượng. Ở Nhà máy Cơ khí Hà Nội thì Bác góp ý nặng về công tác quản lý, vì cơ sở này ra đời từ trong kháng chiến chống Pháp. Còn ở Nhà máy Bóng đèn - Phích nước Rạng Đông, nơi mới thành lập, nhiều công nhân nam nữ chưa qua nhiều thời gian đào tạo thì Bác Hồ góp ý chủ yếu về ý thức trách nhiệm của người thợ trước sản phẩm mình làm ra.

### 3

**N**gày 24-4-1957, Chủ tịch Hồ Chí Minh đến Nhà máy Dệt Nam Định<sup>1</sup>. Đứng trước đông đảo anh chị em

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.532-539.

công nhân, cán bộ, Bác nói chân tình, cởi mở:

- Có tốt thì Bác khen, có khuyết điểm thì phê bình và phê bình đến nơi đến chốn để anh em sửa chữa.

Thế là từ phút đó Bác nói thoải mái, khi nhanh, khi chậm. Mở đầu, Bác nhắc đến trước khi thành phố Nam Định được giải phóng, anh chị em cán bộ, công nhân ở đây đã cố gắng đấu tranh giữ máy móc, không cho địch phá và tháo mang đi. Đây là một điểm tốt đáng khen. Từ ngày ta tiếp quản, anh chị em đã cố gắng bảo đảm mức sản xuất. Đó là điểm thứ hai đáng khen. Điểm thứ ba: Trong lúc sản xuất, cán bộ, công nhân cũ lành nghề đã cố gắng sản xuất và tích cực giúp đỡ công nhân

mới để mở rộng sản xuất. Đây cũng là điều đáng khen.

Bác nói:

- Dưới chế độ thực dân phong kiến nó coi khinh phụ nữ. Từ ngày ta tiếp quản, phụ nữ đã được chú ý cất nhắc. Trong các ban quản đốc, đã có hai phụ nữ. Đó là tốt, nhưng còn ít, chưa đủ. Phải cất nhắc nhiều hơn nữa. Ở các nước bạn ta như Liên Xô, Trung Quốc thường thường giám đốc là phụ nữ vì nhà máy dệt thuộc về công nghiệp nhẹ.

Nói đến đây, Bác Hồ dừng lại hỏi một câu:

- Bây giờ phụ nữ ta có dám làm như thế không?

Bác trả lời tiếp:

- Cố học thêm thì làm được, nhưng giao cho các cô ngay, chắc chưa làm



được đâu. Nay nước ta đã được độc lập, nam nữ được bình quyền, việc lớn, việc nhỏ đều cần cất nhắc phụ nữ, nên phụ nữ phải cố gắng. Khi tiến bộ thì làm được, thế thì cố mà làm.

Bác nhấn mạnh:

- Trong nhà máy, công tác chính trị, văn hóa, vệ sinh, mỹ thuật phần đông có tiến bộ, nhưng chưa đủ, cần cố gắng nữa. Thí dụ: Khi Bác vào thăm nhà máy thấy bụi bông bay nhiều. Công nhân hít phải nhiều bụi, như thế không hợp vệ sinh. Bác có hỏi: Sao không làm vải che mồm? Đồng chí phó giám đốc trả lời: Đã làm, nhưng chị em phụ nữ không thích đeo vì sợ mất duyên dáng và không ăn trầu được. Như thế là không đúng, không giữ được vệ sinh,

sẽ mắc bệnh, phải đi bệnh viện, tốn thuốc lại bỏ sản xuất.

Điều đáng được khen nữa là Bác được nghe báo cáo cả năm toàn nhà máy bầu được 94 chiến sĩ. Năm nay, mấy tháng đầu năm đã bầu được 1.334 lao động xuất sắc. Như thế là tốt nhưng chưa đủ, vì một vạn công nhân mà mới có hơn nghìn lao động xuất sắc, còn quá ít. Các cô, các chú phải cố gắng nữa cho đại đa số công nhân là xuất sắc thì nhà máy mới là nhà máy tiến bộ, nhà máy xuất sắc. Các cô, các chú có cố gắng không? Lần sau có tiến bộ Bác sẽ về thăm, không tiến bộ Bác không về thăm.

Bác nhấn mạnh:

- Tóm lại: Nhà máy đã cố gắng: Giữ được máy móc, bảo đảm sản xuất, có

nhiều chiến sĩ thi đua và lao động xuất sắc, công tác văn hóa xã hội cũng khá. Đó là những điểm đáng khen.

Rồi Bác nói những lời phê bình, nhắc nhở:

- Nhà máy này trước đây là nhà máy của ai? Của thực dân Pháp; nó làm có lãi không? Lãi ai ăn? Thực dân Pháp nó hưởng, thế là nó làm chủ. Dân tộc ta trước làm nô lệ cho thực dân Pháp thì công nhân cũng làm nô lệ cho thực dân Pháp, nhưng công nhân làm trong nhà máy còn làm nô lệ cho tư bản Pháp nữa. Như vậy là công nhân chịu hai tầng nô lệ. Nay nhờ Nhân dân, bộ đội kháng chiến anh dũng, đánh đuổi thực dân Pháp, nhà máy hiện nay là của Nhân dân, Nhân dân giao cho Đảng, Chính phủ,

Đảng và Chính phủ lại giao cho công nhân trực tiếp làm chủ.

Mình là chủ phải làm thế nào cho xứng đáng là chủ. Phải theo gương công nhân các nước bạn yêu máy như yêu con, yêu nhà máy như nhà mình. Đó là làm chủ xứng đáng. Cái gì lợi cho nhà máy là lợi ích cho mình, cái gì hại cho nhà máy là hại cho nhà mình. Đó là thái độ của người làm chủ, làm chủ nước nhà, làm chủ nhà máy.

Bác nói tiếp:

- Ngày nay miền Bắc nước ta đang khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Các cô, các chú có tán thành tiến lên chủ nghĩa xã hội không? Tiến lên chủ nghĩa xã hội không phải muốn là tức khắc có, mà

phải làm thế nào cho nó tiến lên, tức là phải lao động, lao động thiết thực. Tất cả mọi người phải lao động. Có lao động thì mới có ăn, không lao động thì không có ăn. Lao động nhiều hưởng nhiều, lao động ít hưởng ít. Công nhân trong nhà máy lao động trí óc và chân tay đều có lương bổng. Lương bổng theo sức lao động của mình, tùy theo mức sản xuất, chất lượng sản xuất. Làm tốt, làm nhiều: Hưởng nhiều, làm xấu, làm ít: Hưởng ít, có khi phải bồi thường lại cho Nhà nước. Chính phủ không phát lương cho người ngồi ăn không.

Bác Hồ ngừng giấy lát rồi lấy thí dụ:

- Nhà máy có hơn một vạn công nhân, trực tiếp sản xuất có 8.000 người. Không trực tiếp sản xuất hơn 2.000

người. Thế là nhiều, không đúng với xã hội chủ nghĩa vì xã hội xã hội chủ nghĩa người sản xuất phải thật nhiều, người gián tiếp phải thật ít. Số vải nhà máy dệt ra phải bán, mà phải bán có lãi. Người trực tiếp dệt, nhiều chừng nào, lãi nhiều chừng ấy.

Bác nói tiếp:

- Gián tiếp sản xuất cũng cần. Phải có người làm bàn giấy, tính toán, đánh máy, v.v. mới phục vụ cho người trực tiếp sản xuất, nhưng nhiều quá có bao nhiêu lãi chén hết. Bây giờ nhà máy số gián tiếp sản xuất còn nhiều quá.

Bác nhấn mạnh:

- Một điều nữa là một ngày có từ 12 đến 15% công nhân không đi làm. Thế là không tốt. 100 người mà từ 12 đến 15

người bỏ sản xuất thì ảnh hưởng tới dây chuyền sản xuất. Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, phải khắc phục điểm đó.

Rồi nữa, Bác nói:

- Thường thường còn một số công nhân đến 2 giờ mới đổi kíp, nhưng 1 giờ 45 phút hay 1 giờ 40 phút đã nghỉ việc. Như vậy là ăn bớt của Nhà nước, của công nhân, của nhà máy mất 10 phút, 15 phút. Nếu mỗi người nghỉ trước 6 phút thì 10 người là 1 tiếng, cứ thế tính cho nhiều người thì ảnh hưởng không tốt đến sản xuất. Như vậy là chưa phải thái độ làm chủ. Các nước anh em người ta làm sức máy phải chạy 100% từ lúc bắt đầu cho máy chạy đến khi khóa máy lại, không có giờ chết. Sản xuất 100% là đưa lại lợi cho Nhà nước 100%.

Nhưng ta chạy có 70%, thế là 30% máy phải chết. Máy chết như vậy là hại trực tiếp đến nhà máy, đến các cô, các chú. Các cô, các chú phải cố gắng mới tiến lên chủ nghĩa xã hội được.

Bác Hồ lại nhấn mạnh:

- Một điểm nữa là trong các lớp học sản xuất, tiết kiệm, nhiều nhất là 70% công nhân tham gia, còn 30% công nhân không tham gia. Số người tham gia còn ít quá. Công nhân không tham gia không phải chỉ khuyết điểm ở công nhân mà còn khuyết điểm ở chỗ tổ chức hướng dẫn học tập nữa. Khai hội nhiều, học nhiều làm công nhân mệt mỏi, là hại sản xuất, cả hai cần phải sửa chữa. Về phía cán bộ, cần tổ chức học tập cho tốt, nhẹ nhàng, có ích. Về phía công



nhân, cần tham gia, không tham gia là không tiến bộ.

Bác phê bình thêm một điểm nữa:

- Nhà máy đang có hiện tượng tham ô lãng phí, mà nhất là lãng phí. Như vậy là thiệt cho ai? Thiệt cho công nhân, thiệt cho Nhà nước, thiệt cho Nhân dân. Nếu chỉ giám đốc và cán bộ chống tham ô lãng phí, có làm nổi không? Phải có công nhân cùng làm. Các cô, các chú phải khắc phục, vì tham ô lãng phí là có tội với Nhân dân, với Nhà nước. Tất cả cùng chống tham ô, lãng phí thì sẽ hết được.

Đối với cán bộ của nhà máy, Bác chỉ ra năm khuyết điểm:

- Một là, không gần gũi anh chị em công nhân. Thế là quan liêu.

- Hai là, thấy nhà máy có thành tích thì chủ quan, tự mãn, không nhận rõ thành tích là của chung, cán bộ có góp một phần, nhưng công nhân nhiều hơn.

- Ba là, anh chị em công nhân phê bình góp ý kiến, cán bộ tiếp thu khó khăn, miễn cưỡng.

- Bốn là, trong cán bộ phê bình và tự phê bình cũng kém. Cán bộ với công nhân, công nhân với công nhân, phê bình, tự phê bình cũng kém.

Đảng ta sở dĩ trưởng thành là nhờ có sự phê bình và tự phê bình. Phê bình và tự phê bình là một cách giúp nhau tiến bộ. Không phê bình và tự phê bình là không tiến bộ, không dân chủ.

- Năm là, có cất nhắc cán bộ phụ nữ nhưng chưa mạnh dạn, tức là còn phần nào chưa coi trọng trí tuệ, tài năng

phụ nữ. Vậy phụ nữ phải làm sao cho người ta thấy phụ nữ giỏi, lúc đó cán bộ không cất nhắc, anh chị em công nhân sẽ cử mình lên.

Cuối cùng Bác nói một số ý chính về giai cấp công nhân trong nhiệm vụ thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1957. Bác nói:

- Các cô, các chú muốn hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước thì phải: Tăng năng suất, tăng chất lượng, đồng thời phải hạ giá thành. Tóm lại: Phải làm mau, làm tốt, làm rẻ, làm nhiều. Dệt vải ít mà tốt không đủ cho Nhân dân dùng, nhà máy ít lãi; làm tốt rồi lại phải nhiều, nhưng nếu giá thành cao, Nhân dân ít tiền mua thì được ít lãi, nên phải rẻ, làm rẻ nhưng xấu thì

không có ích. Nên phải bảo đảm cả bốn điểm trên.

Đến đây Bác nói đồng đạc sáu ý:

- Muốn thực hành bốn điểm trên phải tiết kiệm, tiết kiệm thì giờ, nguyên vật liệu, máy móc. Phải nâng cao kỷ luật lao động. Tình trạng muốn làm thì làm, không muốn làm thì thôi, nghỉ sớm, không ốm cũng cáo ốm để nghỉ, đều là thiếu kỷ luật lao động. Bộ đội không có kỷ luật, đánh giặc nhất định thua; nhà máy không có kỷ luật lao động, không phải là nhà máy tốt. Kỷ luật lao động không phải Bác đưa ra hay ở đâu đưa đến, mà chính là các cô, các chú bàn bạc, thông qua, tự giác thi hành. Thông qua rồi, ai không theo không được.

- Lại phải có chế độ trách nhiệm: Giữ máy cho bền, cho sạch, phải lau chùi,

không để máy chết. Tinh thần người chủ phụ trách việc gì phải làm cho tốt, cho đẹp việc ấy.

- Chế độ làm khoán là một điều kiện của chủ nghĩa xã hội, nó khuyến khích người công nhân luôn luôn tiến bộ, cho nhà máy tiến bộ. Làm khoán là ích chung và lợi riêng. Công nhân sản xuất ra nhiều vải, cố gắng nhiều, hưởng được nhiều; làm khoán tốt thích hợp và công bằng dưới chế độ ta hiện nay. Nếu người công nhân nào thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu kỷ luật lao động thì làm cho mau nhưng không tốt; như vậy là không đúng và làm khoán phải nâng cao số lượng, nhưng luôn luôn phải giữ chất lượng.

- Cán bộ, công nhân phải đoàn kết. Điều đó rất cần. Ta làm Cách mạng

Tháng Tám thắng lợi, kháng chiến thành công, lúc ấy Nhân dân và bộ đội ta lực lượng còn yếu, không súng, không tiền mà đánh thắng cũng là nhờ có đoàn kết. Khó như cách mạng, khó như kháng chiến mà đoàn kết còn thắng lợi, thì làm cho nhà máy tiến bộ có khó bằng cách mạng, bằng kháng chiến không? Công nhân già trẻ, nam nữ, Hoa kiều, Bắc Nam đoàn kết giúp đỡ nhau tiến bộ. Công nhân, cán bộ đoàn kết chịu trách nhiệm trước Đảng, cán bộ tốt, công nhân cũng tốt; cán bộ không tốt là ảnh hưởng xấu đến công nhân.

- Cán bộ kỹ thuật và hành chính phải đoàn kết, học hỏi lẫn nhau; cán bộ hành chính không biết kỹ thuật thì không làm tròn nhiệm vụ; ngược lại, cán bộ kỹ thuật không học chính trị

cũng không làm tròn nhiệm vụ, không giúp đỡ cho công nhân được tốt, nhất là dưới chế độ dân chủ, người cán bộ nào cũng phải am hiểu chính trị.

- Muốn nhà máy tiến bộ, muốn thật thà đoàn kết phải dân chủ. Dân chủ là dân chủ chân chính, xây dựng, thật thà phê bình. Công nhân có quyền phê bình cán bộ, phê bình lẫn nhau. Thật thà phê bình là dân chủ chân chính, chứ không phải dân chủ quá trớn.

Hàng trăm cán bộ, công nhân Nhà máy Dệt Nam Định càng phấn khởi, hồ hởi thêm khi nghe Bác nói đến cơ cấu, thực chất đội ngũ của mình. Bác nói:

- Ở nhà máy có hơn 400 đảng viên Đảng Lao động Việt Nam; trên một vạn công nhân có 400 đảng viên. Như vậy cũng chưa nhiều, nhưng cũng không ít.

Nếu những đảng viên làm tròn trách nhiệm của mình thì giúp cho sự tiến bộ nhà máy rất nhiều.

- Nhà máy cũng có 400 đoàn viên thanh niên lao động, cũng còn ít. Nếu những đoàn viên thanh niên lao động làm tròn nhiệm vụ, cộng với 400 đảng viên tức 800 người thì giúp ích rất nhiều cho tiến bộ của nhà máy.

- Nhà máy còn có một số bộ đội phục viên. Lúc kháng chiến, các cô, các chú đi đánh giặc, có truyền thống của quân đội ta là anh dũng xung phong, gan dạ, không sợ khổ, sợ khó, khắc phục mọi gian khổ như: Điện Biên Phủ, Hòa Bình và rất nhiều trận khác. Bây giờ các cô, các chú chuyển ngành, song phải giữ truyền thống anh dũng đó, cộng với



đảng viên, thanh niên lao động, sẽ giúp cho nhà máy tiến bộ.

- Nhà máy lại có một số anh chị em miền Nam là con em của Thành đồng Tổ quốc. Khi ở miền Nam, các cô, các chú không sợ giặc, không sợ gian khổ, bây giờ các cô, các chú phải giữ danh dự Thành đồng Tổ quốc, vì các cô, các chú là một bộ phận của Thành đồng Tổ quốc, phải phát huy truyền thống anh dũng đó trong sản xuất.

- Nhà máy còn có công đoàn. Công đoàn là trường học tiến lên chủ nghĩa xã hội, tiến lên chủ nghĩa cộng sản. Công đoàn sẽ giáo dục cho công nhân nam nữ biết quản lý nhà máy của mình. Chúng ta có hơn 7.000 đoàn viên công đoàn. Nếu các cô, các chú làm hết nhiệm vụ sẽ đẩy mạnh đà tiến lên của nhà máy.

Nói đến đây, Bác thư thả tóm tắt đều đều:

- Nói tóm lại: Đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động, đoàn viên công đoàn, bộ đội phục viên, cán bộ công nhân miền Nam là những chiến sĩ cần phải gương mẫu, cần đẩy mạnh sự tiến bộ của nhà máy, cần làm đầu tàu trong sản xuất, tiết kiệm. Làm được như vậy sẽ hoàn thành tốt vượt mức kế hoạch Nhà nước năm nay, làm tròn nhiệm vụ của Đảng, Chính phủ và Nhân dân, góp phần thiết thực vào công cuộc củng cố miền Bắc, làm hậu thuẫn vững chắc cho miền Nam đấu tranh thống nhất nước nhà.

Giữa tiếng hoan hô của hàng nghìn cán bộ, công nhân Nhà máy Dệt Nam Định chúc Bác sống lâu mạnh khỏe,

Bác Hồ vẫn không quên nhờ các cô, các chú này chuyển lời hỏi thăm đến những anh chị em bận sản xuất không đến dự cuộc gặp đầy phấn khởi này được<sup>1</sup>.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Nhà máy Diêm Thống Nhất, Hà Nội, ngày 16-8-1956*

---

1. Có tham khảo sách *Nam Hà làm theo lời Bác*, của Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Nam Hà, 1976.

## 4

**N**gày 25-12-1958, Bác Hồ đến thăm Nhà máy Cơ khí Hà Nội, nhằm động viên kịp thời một số chuyển biến trong công tác quản lý xí nghiệp<sup>1</sup>. Trước đông đảo cán bộ, công nhân Nhà máy Cơ khí Hà Nội, Bác nói thẳng thắn, chân tình, cụ thể:

- Nhờ chủ trương phát động công nhân viên chức cải tiến chế độ quản lý xí nghiệp, nhà máy có tiến bộ, chứng cứ rõ rệt là kế hoạch tháng 11-1958 vượt 27%, lò đúc thép cũ trước đây xây dựng trong bốn tháng, nay lò đúc thép “Tháng Mười” lớn gấp ba lần, chỉ trong 14 ngày đã làm xong và kế hoạch

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.589-591.

cả năm đã hoàn thành từ ngày 15-12-1958, trước thời hạn và vượt mức 6,4%. Đây mới là thành tích bước đầu, công nhân và cán bộ phải cố gắng hơn nữa. Khả năng thiết bị trong sáu tháng đầu năm mới sử dụng có 11,1%, sang quý IV đã tăng lên 50%. Hiện nay, nhà máy còn một nửa khả năng máy móc chưa dùng đến; để máy không sản xuất là thiệt hại cho Nhà nước, cho Nhân dân. Cán bộ và công nhân không nên vì có một số thành tích bước đầu mà tự kiêu, tự mãn, phải cố gắng hơn nữa, phải học tập đức tính khiêm tốn và tinh thần cố gắng không ngừng của giai cấp công nhân Liên Xô, Trung Quốc...

Ở xã Ngũ Kiên, tỉnh Vĩnh Phúc, ruộng đất rất xấu, dân thường bị đói

kém nhưng bây giờ thu hoạch bình quân 4.687 kilô một mẫu tây, ruộng đồng chí bí thư chi bộ thu hoạch hơn 6 tấn một mẫu tây. Sở dĩ thu được kết quả tốt như vậy là do tư tưởng thông, do Đảng lãnh đạo tốt, do đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động gương mẫu.

Nhà máy Cơ khí Hà Nội cũng vậy. Máy móc, nguyên liệu, công nhân vẫn như trước, nhưng sao trước sút kém, bây giờ tiến bộ? Cũng vì tư tưởng bắt đầu thông suốt, cán bộ bắt đầu đi xuống dưới, bắt đầu tin và dựa vào quần chúng. Cần phải đẩy mạnh cuộc vận động cải tiến quản lý xí nghiệp, đẩy mạnh đấu tranh tư tưởng hơn nữa. Tư tưởng thông suốt thì mọi việc làm đều tốt. Phải làm cho tư tưởng xã hội

chủ nghĩa hoàn toàn thắng, tư tưởng cá nhân hoàn toàn thất bại. Cán bộ và công nhân phải cố gắng thực hiện mấy điều sau đây:

- Cán bộ quyết tâm lãnh đạo tốt. Cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động gương mẫu, tự kiểm thảo tốt, cùng công nhân học tập, học tập công nhân. Công nhân đã góp ý kiến phê bình cán bộ, chờ đợi cán bộ sửa chữa khuyết điểm, cán bộ phải thấy rằng yêu cầu ấy là chính đáng và phải thực hiện yêu cầu ấy.

- Công nhân cũng phải tự kiểm thảo tốt, quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, chống làm ẩu để máy móc, dụng cụ hư hỏng, chống lãng phí. Phải thực hiện đúng khẩu hiệu “làm nhiều, nhanh, tốt, rẻ”.

- Phải đảm bảo an toàn lao động vì người lao động là vốn quý nhất.

- Lãnh đạo phải thật sự dân chủ nhưng đồng thời phải thật sự tập trung.

- Công nhân và cán bộ nâng cao tinh thần đoàn kết, tinh thần cảnh giác, tinh thần trách nhiệm, vì mình là giai cấp lãnh đạo, là chủ của xí nghiệp, chủ của nước nhà; phải học tập các đồng chí chuyên gia về kỹ thuật và tinh thần quốc tế vô sản.

- Phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước, xứng đáng là người chủ xí nghiệp.

Cuối cùng, Bác nói:

- Kế hoạch ba năm là kế hoạch từng bước đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội; xây dựng đời sống sung sướng,



ám no, xây dựng nền tảng cho công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà. Kế hoạch năm 1959 là năm bản lề lại đặc biệt quan trọng. Tất cả cán bộ, công nhân phải tin tưởng quyết tâm hoàn thành vượt mức kế hoạch ấy, chuẩn bị cho kế hoạch dài hạn sau này. Nhà máy Cơ khí Hà Nội có đông đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động hơn các xí nghiệp khác, đó là một điều kiện thuận lợi. Bác giao trách nhiệm cho cán bộ và công nhân phải làm cho nhà máy này trở thành một nhà máy kiểu mẫu.

Nhân dịp sắp bước sang năm mới, Bác chúc mừng công nhân, cán bộ Nhà máy Cơ khí Hà Nội và tất cả các xí nghiệp một năm mới vui vẻ, khỏe mạnh, tiến bộ và hoàn thành vượt mức kế hoạch.

## DỰ LỚP HỌC

### 1

**G** iữa năm 1950, tại một địa điểm trong núi rừng chiến khu Việt Bắc, vào khoảng bảy giờ tối, Bác Hồ đến dự một lớp học của hơn một trăm cán bộ tư pháp. Đêm ấy đang giữa mùa hè, dù ở trong núi rừng, tiết trời vẫn rất nóng nực. Khi Bác được mời lên nói chuyện cho lớp học nghe, Bác phải phanh chiếc áo sơ mi mặc ngoài bằng vải màu vàng đã bạc, để lộ bên trong chiếc áo may ô nhuộm nâu. Một tay cầm chiếc quạt giấy, Bác thong thả bước lên chiếc ghế

dành cho giảng viên hằng ngày lên lớp ngồi. Vừa vào ghế, Bác nói rất tự nhiên:

- Thật là cao, như bệ ông tòa án!

Bác cười. Mọi người cười, xua tan không khí định đón tiếp Bác theo nghi thức long trọng, trang nghiêm. Và cũng từ phút đó, Bác Hồ đi thẳng vào vấn đề. Dưới ánh đèn dầu le lói, Bác rút trong cặp ra một xếp giấy mà các cán bộ dự họp tư pháp hôm đó đã ghi rõ những câu hỏi để nhờ Bác giải đáp. Bác giơ tập giấy lên và nói:

- Tất cả 86 tờ, gồm 172 câu hỏi.

Mọi người không khỏi ngạc nhiên: “Sao mà hỏi nhiều đến thế?”. Rồi có tiếng thì thào: “Làm sao Bác trả lời hết được?”.

Bác cười:

- Trả lời hết ngàn này câu hỏi cũng gay đây, có câu Bác không biết đâu, nhưng Bác sẽ cố gắng trả lời hết.

Tiếng hoan hô vang lên, nhiều người mừng thầm, vì câu hỏi càng nhiều, thời gian được gặp Bác càng kéo dài.

Bác đặt tập câu hỏi sang một bên bàn rồi nói:

- Trước khi Bác trả lời các cô, các chú, Bác hỏi các cô, các chú mấy câu đã. Các cô, các chú có sẵn sàng trả lời Bác không?

- Thưa Bác, có ạ!

- Thế thì các cô, các chú có biết nhiệm vụ đầu tiên của người cán bộ hiện nay là gì không?

Một học viên ngồi hàng ghế đầu, nhanh nhẩu xin trả lời:

- Thưa Bác, là phải giữ bí mật ạ!

Bác lắc đầu:

- Câu nói mới đúng có một nửa. Một mình cán bộ giữ bí mật chưa đủ, mà phải vận động nhân dân bà con chung quanh cùng giữ bí mật thì mới hoàn toàn tốt.

Khi trả lời những câu hỏi, Bác đọc tên và trả lời từng câu một.

Có người hỏi làm thế nào tư pháp gần được dân?

Bác trả lời:

- Tư pháp muốn gần dân thì đừng xa dân.

Thật khó mà tìm được câu trả lời giản dị và sâu sắc hơn. Một người khác hỏi:

- Trong lịch sử nước ta, kháng chiến nhà Trần chống quân Nguyên phải 5 năm mới thành công, kháng chiến nhà Lê

chống quân Minh đúng 10 năm thì thắng lợi. Vậy cuộc trường kỳ kháng chiến của ta chống thực dân Pháp bao giờ thắng lợi?

Bác trả lời:

- Người vừa nêu câu hỏi vừa tự trả lời rồi còn gì. Này nhé! Chú nói “*Trường kỳ kháng chiến bao giờ thắng lợi*”, như vậy là phải trường kỳ kháng chiến thì nhất định thắng lợi.

Cả lớp học vỗ tay vang hội trường.

Hồi đó, Pháp mới đánh và tạm chiếm Khu III, một số đồng chí nêu câu hỏi:

- Thưa Bác! Quân Pháp đang tạm chiếm Khu III, sao quân ta không đánh thẳng vào Khu III để giải phóng Khu III mà lại đánh ở Đông Bắc và Tây Bắc?

Bác lấy ngay một ví dụ rất ngộ nghĩnh để trả lời:

- Khi các cô, các chú bị một con chó cắn vào chân, liệu các cô, các chú có cần cầm gậy lừa vào mõm nó để đánh vào răng nó không, hay các cô, các chú chỉ cần cầm gậy vụt thật mạnh vào bất kỳ chỗ nào trên mình nó là nó phải nhả ngay ra? Đánh giặc Pháp cũng vậy, không cần quân ta đánh thẳng vào Khu III nó mới chịu nhả Khu III. Ta chỉ việc đánh thật mạnh ở Đông Bắc, ở biên giới là nó cũng phải nhả Khu III.

Với cách nói sát sườn, cụ thể, ngắn gọn, dễ hiểu, hàng chục câu hỏi nêu lên hôm đó đều được Bác trả lời chu đáo. Câu hỏi cuối cùng là của một số người mới học thêm ngoại ngữ. Đồng chí ấy hỏi:

- Thưa Bác! Dân tộc ta nên học ngoại ngữ nào là hơn?

Bác trả lời:

- Hãy học tiếng Việt Nam cho thành thạo đã. Còn tiếng nước ngoài thì dù là tiếng nước nào, nếu học chăm chỉ đến nơi đến chốn, cũng đều có lợi cả.

Kết thúc buổi nói chuyện vào đúng mười giờ đêm. Sáng sớm hôm sau, mới chỉ khoảng hơn 5 giờ, mọi người đang tập thể dục, Bác Hồ đã ngồi trên mình ngựa, lững thững cho ngựa xuống núi. Qua chỗ mọi người đang tập thể dục, Bác hỏi vui:

- Còn có gì thắc mắc nữa không?

- Thưa Bác, chúng cháu thông rồi ạ!

- Thế thì chúc các cô, các chú chăm học, nắm cho vững, ngày mai về cơ sở làm việc thật tốt.



Nói xong, Bác Hồ giơ tay vẫy chào, rồi thúc ngựa đi nhanh...

## 2

**D**ạo đó, ta mới có ít xe vận tải quân sự, chưa có xe ô tô con cho Bác Hồ đi công tác. Nhưng cũng thỉnh thoảng rất cần và tùy tình hình Bác mới đi công tác bằng xe ô tô. Đạo ở Việt Bắc, lần đầu tiên sau gần chín năm về nước lãnh đạo Nhân dân ta làm Cách mạng Tháng Tám thành công và đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp, Bác Hồ đi công tác bằng xe ô tô là chiếc xe quân sự ta thu được của giặc Pháp trong chiến dịch Biên giới năm 1950.

Đồng chí lái xe cho Bác Hồ đi công tác hôm đó là một chiến sĩ trẻ, thường

ngày rất hồn nhiên, cười nói luôn miệng. Nhưng sau khi đi được nửa đường, xe chết máy, anh cứ im thin thít. Hết loay hoay sửa chữa phía đầu xe, anh lại chui vào buồng lái, ngồi giậm ga, mở khóa điện. Chốc chốc anh lại ngược mắt nhìn về phía tây. Mặt trời sắp lặn xuống núi, chỉ còn không đầy một gang tay. Trời hơi lạnh mà trên trán anh lấm tẩm mồ hôi. Anh lo lắng không biết làm sao đây. Các đồng chí giúp việc cho Bác đã cho anh biết Bác Hồ đi bộ quen rồi. Không có xe Bác vẫn luôn đi đến với cơ sở. Bác đã quyết là làm, đã đi, dù gặp trở ngại cũng tìm cách vượt qua để đi đến nơi đến chốn. Nhưng anh nghĩ rằng có xe ô tô đây mà chịu để Bác đi bộ sao đành. Anh cứ cảm cú chữa bằng được.

Như hiểu được bản khoản lo lắng của đồng chí lái xe, Bác Hồ đến động viên:

- Chú cứ bình tĩnh chữa, chiều nay không đến kịp nơi đã hẹn, tối Bác cháu ta sẽ đi tiếp...

Như được tiếp thêm sức mạnh, đồng chí lái xe lấy lại bình tĩnh, sửa chữa tiếp. Sau chốc lát, chỗ hỏng của máy được phát hiện. Chữa xong, anh lái xe cúi xuống định cầm chiếc tay quay để quay cho máy nổ. Bác Hồ ngăn lại, bảo anh:

- Chú vào buồng lái đi! Bác quay động cơ cho.

Vừa nói Bác vừa cầm tay quay luôn nó vào đầu xe ô tô. Tư thế Bác Hồ đứng quay giống như một công nhân lái xe thực thụ: lưng cúi khom khom, chân

hơi choãi ra, vững chãi, tay nắm chặt tay quay, chiếc khăn quàng vắt vai một đầu thông xuống trước ngực:

- Hai... ba... nào!

Theo nhịp hô của Bác, anh lái xe mở máy, rú ga. Bác quay mạnh một vòng. Xe nổ máy ậm ạch, rồi tắt. Bác lại vừa hô “Hai... ba... nào!” vừa quay tiếp vòng khác.

Ngồi trong buồng lái, nhìn qua tấm kính, thấy vị lãnh tụ kính yêu của dân tộc làm những động tác như một công nhân thực thụ, không hề có chút cách xa, mà rất gần gũi, thoải mái, bình dị, anh lái xe xúc động quá tay chân cứ luống cuống ấn nút điện, giậm ga mà không đều. Xe nổ máy rồi lại rồ rồ, im bật.

Một lần nữa, Bác Hồ lại phải “Hai... ba... nào!”.

Lần này tiếng máy nổ to hơn, rồi dần dần chuyển thành tiếng vo vo đều đều, êm nhẹ. Xe lên đường. Đêm đó tuy có khuya, nhưng vẫn đến kịp với đơn vị mà Bác đã hẹn.

### 3

Vào mùa Xuân năm 1951, ở chiến khu Việt Bắc, trên đường đi công tác về còn thì giờ Bác Hồ ghé vào thăm một cơ quan. Ở đây đang mở lớp bồi dưỡng cho thanh niên, xác định thêm trách nhiệm trai cũng như gái phải làm gì đây cho tốt hơn để đóng góp vào công việc kháng chiến cứu nước của toàn dân đang ngày một phát triển.

Thấy Bác Hồ đến, mọi người rất phấn khởi mời Bác dự họp và nhân dịp

hiếm có này để tỏ rõ tâm tư, nguyện vọng với Bác, với Trung ương và được nghe Bác nói chuyện. Đồng chí thủ trưởng cơ quan càng mong Bác Hồ nói chuyện với thanh niên để giúp đỡ đơn vị tiến bộ hơn nữa.

Bác vui lòng ngồi dự họp và yêu cầu mọi người phát huy tự do tư tưởng, phát biểu tự nhiên như các cuộc họp thường kỳ, không vì có Bác mà rụt rè, do dự.

Nghe vậy, phấn khởi quá, nhiều thanh niên gái, trai lần lượt đứng lên xin phép được phát biểu. Người hứa thế này, người nêu biện pháp cụ thể để phát huy công việc của cơ quan thế kia. Cuộc họp sôi nổi, cởi mở, có khí thế và quyết tâm cao.

Nhưng sau đó một thanh niên trai đứng lên:

- Thưa Bác! Thưa các đồng chí, tôi là một thanh niên trai, ít nhiều có sức khỏe, muốn đi đây đó đóng góp cho cuộc kháng chiến. Nhưng hai, ba năm nay vào cơ quan, hằng ngày chỉ biết đánh máy, tôi thấy chẳng phát triển được, có lúc tôi cũng chán chán...

Mọi người dự họp nhìn nhau, chưa biết góp ý kiến cho đồng chí đó như thế nào. Rồi họ lại nhìn Bác với sự mong muốn, chờ đợi.

Giữa lúc ấy, có một em bé lên ba tuổi, mặt tròn xinh, đôi mắt sáng, bụ bẫm, trắng trẻo, từ dưới một dãy ghế hội nghị, lon ton chạy lên đứng gần Bác Hồ.

Thấy vậy, mẹ cháu vội vàng rời hàng ghế phía dưới chạy lên bế cháu bé. Nhưng Bác Hồ đã nhanh hơn, bế em bé

vào lòng, xoa xoa đầu âu yếm. Rồi Bác bảo mẹ cháu:

- Cô cứ để cho cháu ngồi đây với Bác.

Sợ làm phiền Bác, chị cứ đứng chân chừ... Bác hỏi chị:

- Cô sinh cháu khi còn ở nhà hay đã vào cơ quan?

- Thưa Bác! Sinh cháu ở cơ quan ạ.

- Bác hỏi thật nha - lúc này Bác Hồ cố ý hỏi to cho mọi người dự họp cùng nghe - trước khi lấy chồng, sinh con, cô đã học làm mẹ ở đâu chưa?

- Thưa Bác, không ạ.

- Thế sao cô nuôi con trong hoàn cảnh ở núi rừng, cơ quan di chuyển địa điểm luôn, nhiều khó khăn, vất vả, mà cháu vẫn ngoan, béo khỏe, bụ bẫm?

- Thưa Bác, vừa nuôi con, cháu vừa học hỏi kinh nghiệm của những chị em



đã có con trước. Hơn nữa, vì thương con, dù bận công việc của cơ quan giao, cháu vẫn vừa làm tròn công tác, vừa chịu khó thức khuya dậy sớm, chăn nuôi thêm con gà, trồng thêm luống rau, có thức ăn thêm cho cháu.

Thế là nhân câu chuyện đó, Bác Hồ đứng lên nói với mọi người:

- Đấy! Các cô, các chú vừa nghe chuyện Bác hỏi chị ấy nuôi con. Vì thương con, thương người cho nên chị ấy chịu khó học tập, không quản khó khăn vất vả, làm được cả hai nhiệm vụ: người nhân viên, người mẹ. Ý kiến của chú lúc này là hằng ngày chỉ biết đánh máy, không thấy gì để phát triển. Theo ý Bác, nếu chú hết lòng vì công việc, vì phục vụ Nhân dân, phục vụ kháng

chiến, hằng ngày làm việc thật tốt, chịu khó tranh thủ học tập thêm thì sẽ có nhiều tiến bộ. Kháng chiến cũng như sau này kiến quốc có rất nhiều việc, chỉ sợ các cô, các chú không đủ sức mà làm.

Tiếng vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.

Anh thanh niên lúc nãy lại đứng lên:

- Thưa Bác! Cháu thấy rõ rồi ạ! Cháu xin hứa với Bác cháu sẽ làm theo đúng lời Bác dặn.

## 4

Vào mùa thu năm 1951, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân ta đang bước vào giai đoạn phát triển mới. Nhiều đơn vị bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du

kích và một số ngành kinh tế, văn hóa, xã hội... được thành lập thêm. Đội ngũ cán bộ ngày càng đông đảo. Trong sự lớn mạnh đó, có một số cán bộ không giữ được phẩm chất đạo đức, mắc khuyết điểm tham ô, cửa quyền, hách dịch, mất dân chủ. Biết được tình hình ấy, khi đến thăm và nói chuyện với lớp bồi dưỡng chính trị cho hàng trăm cán bộ quân - dân - chính - đảng ở chiến khu Việt Bắc, Bác Hồ đã mang theo cuốn sổ tay. Và trong lúc nói chuyện, Bác đã mở cuốn sổ tay ấy đọc cho cả lớp bồi dưỡng nghe về những con số lãng phí, tham ô tài sản của Nhà nước, của Nhân dân ở một số đơn vị, ngành, địa phương. Đọc xong, Bác nhẹ nhàng nêu câu hỏi:

- Trong lớp học này có ai đã có vợ?

Một nửa số người dự lớp học giơ tay lên.

Bác hỏi tiếp:

- Trong số có vợ rồi, ai đã có con.

Hơn một phần ba số người đã có vợ giơ tay lên.

Bác im lặng, nhắm nhắm tính con số.

Cả lớp học hồi hộp theo dõi, chưa hiểu tại sao Bác lại hỏi như vậy?

Bỗng giọng Bác chậm rãi hơn:

- Các cô, các chú thử nghĩ xem, mới có chưa nhiều cán bộ mà đã tham ô, lãng phí với những con số như vậy, nếu cộng cả toàn quân, toàn ngành cả nước lại thì lớn biết bao.

Không khí lớp học im ắng hẳn, mọi người như nghe rõ hơi thở của nhau, như đang tự soi lại mình. Trong khi đó, Bác lại nói rất nhẹ nhàng:

- Bác hỏi thật các cô, các chú có bao giờ ăn bột cơm của vợ con mình không?

- Thưa Bác, không ạ!

- Thế thì tại sao của cải của Nhà nước, của Nhân dân, tiêu chuẩn của chiến sĩ, công nhân, nhân viên, người lao động, hễ sinh ra, lơ là kiểm tra là có một số cán bộ vơ vào, đút túi?

Vừa nói, tay Bác vừa làm động tác vơ vét và bỏ vào cái túi dết Bác đeo ở bên sườn.

Rồi Bác Hồ phân tích thêm:

- Các cô, các chú là cán bộ cấp này, cấp nọ ở trong quân đội hay ở dân - chính - đảng, cũng phần lớn là người đặt kế hoạch và điều hành trận đánh hay công việc. Lúc ra trận, việc đặt mìn, phá lô cốt... đều do các chiến sĩ làm,

cũng như trong sản xuất, trực tiếp làm của cải, tiền bạc là những người công nhân, người lao động. Nếu chiến sĩ, công nhân, người lao động tư tưởng vững, chính trị khá, kỹ thuật khá, thân thể khỏe mạnh thì nhất định đánh thắng, sản xuất tốt. Trái lại nếu anh em đó chính trị khá, nhưng kỹ thuật kém hoặc chính trị, kỹ thuật đều khá nhưng thân thể yếu đuối, tư tưởng không yên tâm thì cũng khó đánh thắng hoặc khó làm tốt công tác được giao. Vì vậy, đã là cán bộ thì phải chăm lo, săn sóc đời sống mọi mặt của đội viên. Trong quân đội, cán bộ là phải chăm lo cho chiến sĩ đủ ăn, đủ mặc, luyện tập tốt. Cán bộ có coi đội viên như chân như tay, đội viên mới coi cán bộ như đầu, như óc.

Bác Hồ kết luận:

- Tham ô là thói xấu, rất có hại, không những phạm của cải xã hội, mà còn làm vãn đục chế độ, mất cán bộ.

Bác Hồ lại hỏi cả lớp:

- Các cô, các chú, Bác nói vậy có đúng không?

- Dạ, đúng ạ!

Bác nhắc nhở:

- Thấy đúng rồi thì ai tham ô, lãng phí phải bỏ thói xấu đó đi; ai chưa mắc phải thì luôn cảnh giác nó và tự răn mình.

Nói đến đây, bỗng Bác Hồ tự phê bình:

- Trong cuộc đời hoạt động của Bác, Bác cũng có khuyết điểm. Nhưng có một việc Bác rất tự hào là chưa bao giờ Bác tham ô, dù chỉ một đồng xu của Nhân dân, của Đảng.

## 5

Lớp tập huấn ở Đại Từ, Thái Nguyên, chuẩn bị cho số cán bộ quân - dân - chính - đảng chuẩn bị về tiếp quản Thủ đô ngày 10-10-1954, có nhiều người lấy làm vinh dự, tự hào, rất phấn khởi. Nhưng cũng có một số người không yên tâm, bởi vì đã nhiều năm xa nhà đi kháng chiến chống Pháp, nay muốn về công tác gần vợ con, gia đình, quê hương. Như nắm được tình hình đó, trong khi nói chuyện với lớp tập huấn này, bỗng thấy Bác Hồ rút trong túi áo và giơ lên một chiếc đồng hồ quả quýt, rồi hỏi:

- Các cô, các chú có thấy cái gì đây không?

Mọi người trả lời:



- Cái đồng hồ ạ.

- Các cô, các chú nhiều người có đồng hồ đấy chứ?

- Thưa Bác, một số có ạ.

Thế là Bác chậm rãi nói tiếp:

- Các cô, các chú có thấy không, trên mặt đồng hồ kim giây chạy nhúc nhích suốt ngày đêm; kim phút di chuyển chậm chậm; kim giờ thì rề rề chuyển chỗ; chữ số nằm yên; cái máy nằm trọn trong vỏ đồng hồ, có đúng thế không?

Cả lớp trả lời:

- Thưa Bác đúng ạ!

Bác mỉm cười, hỏi tiếp:

- Thế trong cái đồng hồ, bộ phận nào là quan trọng?

Mọi người đang suy nghĩ thì Bác Hồ lại lên tiếng hỏi:

- Trong cái đồng hồ, bỏ một bộ phận đi có được không?

- Thưa, không được ạ.

Bác nói tiếp, nhẹ nhàng:

- Đó là sự phân công của bộ máy đồng hồ. Nếu giả sử các bộ phận cứ xin thay đổi, cái kim giây nói: “Tôi chạy thế này mệt quá, cho tôi chạy chậm lại hoặc nghỉ ít lâu”. Mặt số kêu: “Đứng mãi một chỗ chán quá, cho tôi chạy như kim giây”. Bộ máy lại nói: “Tôi làm được nhiều việc mà chả ai biết đến, cho tôi làm mặt số”. Các cô, các chú thử nghĩ xem, nếu ta để các bộ phận đồng hồ làm theo ý muốn riêng thì sẽ ra sao?

Cả lớp vang lên tiếng cười. Có đồng chí mạnh dạn thưa Bác:

- Như vậy sẽ không còn là đồng hồ nữa ạ!

Bác Hồ giơ cao chiếc đồng hồ lên và kết luận:

- Các cô, các chú đã thấy rồi đấy. Các bộ phận của một chiếc đồng hồ cũng ví như các cơ quan của một nhà nước, như các nhiệm vụ của công tác cách mạng. Đã là nhiệm vụ cách mạng thì đều là quan trọng, đều cần phải làm, và theo sự phân công của tổ chức. Thí dụ Bác được Đảng, được Nhân dân giao cho làm Chủ tịch nước, đồng chí cảnh vệ lo việc bảo vệ, đồng chí cấp dưỡng lo nấu ăn, đồng chí văn thư lo việc giấy tờ, mỗi người một việc họp lại mới thành công việc chung.

Thế là trong ít phút ngắn ngủi, câu chuyện chiếc đồng hồ của Bác đã khiến cho mọi người dự lớp tập huấn đều

thấm thía, tự đánh tan được những suy nghĩ lựa chọn công việc theo kiểu “tìm nhẹ, tránh nặng, tìm gần tránh xa, tìm cái màu mè, tránh cái xương xẩu”, tự xác định được trách nhiệm trước yêu cầu công việc tiếp quản Thủ đô Hà Nội.

Bác Hồ còn vui vẻ dặn thêm:

- Các cô, các chú có thể là những người khi kháng chiến thì rất anh dũng, trước bom đạn không chịu khuất phục, nhưng đến khi về thành thị nếu không tỉnh táo, tự đấu tranh với mình thì lại bị tiền bạc, gái đẹp quyến rũ, mất lập trường, sa vào tội lỗi. Cho nên Bác nhắc nhở các cô, các chú phải thấy rằng bom đạn của địch không nguy hiểm bằng “đạn bọc đường” vì nó làm hại mình mà mình không thấy.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một lớp bổ túc văn hóa của bà con lao động khu Lương Yên, Hà Nội, ngày 30-3-1956*

## 6

**L**úc Hà Nội mới giải phóng, học sinh phổ thông trung học và cấp ba phần lớn thuộc lứa tuổi từ 20 đến 23.

Các thầy giáo, cô giáo thì hầu hết tóc đã điểm bạc. Một ngày vào trung tuần tháng 12-1954, Bác Hồ đi đôi dép cao su đến thăm Trường Trung học Nguyễn Trãi và Trường Trưng Vương<sup>1</sup>, Bác thân mật nói chuyện với học sinh một cách giản dị, vui vẻ. Hầu hết nam nữ học sinh cố gắng chăm chú ghi chép, nhưng vì cảm động và mãi nghe, cho nên câu được câu không. Đại ý Bác nói:

- Thanh niên là một bộ phận quan trọng của dân tộc. Dân tộc bị nô lệ thì thanh niên cũng bị nô lệ. Dân tộc được giải phóng, thanh niên mới được tự do. Vì vậy, thanh niên phải hăng hái tham gia cuộc đấu tranh của dân tộc.

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.187-189.

Nhiệm vụ chính của thanh niên học sinh là *học*. Dưới chế độ thực dân phong kiến, mục đích đi học là cốt được mảnh bằng để làm ông thông, ông phán, lĩnh lương nhiều, ăn ngon, mặc đẹp. Thế thôi, số phận dân tộc thế nào, tình hình thế giới biến đổi thế nào không hay, không biết gì hết. Mục đích giáo dục nô lệ của thực dân phong kiến chỉ để đào tạo ra những trí thức nô lệ để hầu hạ chúng.

Bác đồng dục nói tiếp:

- Ngày nay ta đã được độc lập, tự do. Thanh niên mới thật là *người chủ tương lai của nước nhà*. Muốn xứng đáng vai trò người chủ, thì phải *học tập*. Học bây giờ với học dưới chế độ thực dân, phong kiến khác hẳn nhau. Bây giờ phải học để:

*Yêu Tổ quốc:* Cái gì trái với quyền lợi của Tổ quốc, chúng ta kiên quyết chống lại.

*Yêu Nhân dân:* Việc gì hay người nào phạm đến lợi ích chung của Nhân dân, chúng ta kiên quyết chống lại.

*Yêu lao động:* Ai khinh rẻ lao động, chúng ta kiên quyết chống lại.

*Yêu khoa học:* Cái gì trái với khoa học, chúng ta kiên quyết chống lại.

*Yêu đạo đức:* Chúng ta phải thực hiện đức tính trong sạch, chất phác, hăng hái, cần kiệm; xóa bỏ hết những vết tích nô lệ trong tư tưởng và hành động.

Rồi Bác Hồ đặt câu hỏi:

- Học để phục vụ ai?
- Để phụng sự Tổ quốc, phụng sự Nhân dân, làm cho dân giàu, nước mạnh,



tức là để làm trọn nhiệm vụ *người chủ* của nước nhà.

Bác lại nói tiếp:

- *Học phải đi đôi với hành*: Khi ở nhà, phải thương yêu cha mẹ, giúp đỡ cha mẹ về công việc, giúp đỡ về tinh thần (học được điều gì về tình hình trong nước và thế giới thì nói lại cho cha mẹ nghe).

- Ở trường thì phải đoàn kết, giúp đỡ anh chị em, thi đua học tập. Phải đoàn kết giữa thầy và trò, làm cho trường mình luôn luôn tiến bộ.

- Ở xã hội: Các cháu có thể giúp được nhiều công việc có ích. Thí dụ: tuyên truyền vệ sinh, giúp đỡ các em nhi đồng, xung phong dạy bình dân học vụ, v.v..

Bác khuyên lớp này thi đua với lớp khác, trường này thi đua với trường khác,

trong việc học và hành, làm cho nền giáo dục của ta phát triển và tốt đẹp.

Cuối cùng Bác Hồ gửi lời hỏi thăm cha mẹ học sinh.

Hàng trăm học sinh vỗ tay râm ran hồi lâu.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm một lớp học  
vỗ lòng ở phố Hàng Than, Hà Nội,  
ngày 31-12-1958*

## 7

Sau ngày giải phóng Thủ đô, Trường Phổ thông cấp III Chu Văn An, Hà Nội, được bổ sung một cô giáo nguyên là học sinh kháng chiến và đã được đào tạo trong Trường Sư phạm Việt Bắc, tuổi mới 22. Đến giờ dạy, cô giáo này rất lúng túng, có hôm phát khóc lên, không phải vì thiếu kiến thức hay thiếu phương pháp sư phạm, mà chỉ vì tuổi mình bằng ngang, bằng lứa, thậm chí thua kém một số học sinh gái, trai trong lớp. Số học sinh này lại quen lễ thói tôn ti trật tự, trọng nam khinh nữ của phong kiến, thực dân trong những năm Hà Nội bị giặc tạm chiếm và của chế độ cũ. Cho nên, đến giờ cô giáo trẻ

giảng bài, học sinh nói chuyện râm ran, tỏ thái độ coi thường cô giáo.

Biết chuyện đó, ông hiệu trưởng tốt bụng lúc ấy đã kiên trì một tuần lễ, hễ có giờ giảng của cô giáo trẻ này là ông đến ngồi nghiêm chỉnh ở hàng ghế cuối lớp, để làm “vì” cho học sinh phải nể mà ngồi im lắng nghe cô giảng bài. Nhưng chỉ được một tuần sau đó vắng mặt ông hiệu trưởng, đến giờ cô giáo trẻ lên lớp, bệnh đau lại tạt đấy, học sinh cứ ồn ào như chợ vỡ.

May thay giữa lúc đó, vào buổi sáng ngày 18-12-1954, tức là hơn hai tháng sau ngày giải phóng Thủ đô, Bác Hồ đến thăm Trường Chu Văn An. Sau khi hỏi thăm sức khỏe các thầy giáo, cô giáo và xem cơ sở vật chất kỹ thuật của trường,

Bác Hồ đứng dưới cây bàng giữa sân nói chuyện với đông đảo học sinh. Bằng những lời lẽ mộc mạc dễ hiểu, Bác nêu thành những câu hỏi xoay quanh một vấn đề trọng tâm để cho học sinh thoải mái trả lời. Bác hỏi:

- Các cháu thấy cách mạng về có gì khác trước?

- Thưa Bác, khác nhiều lắm. Ai cũng được tự do làm ăn, đi lại, sinh hoạt, học hành.

- Các cháu thấy cách mạng thế nào?

- Thưa Bác, thật thà, hăng hái, giản dị...

Nghe đến đây Bác hỏi thăm:

- Trong những người cách mạng, phần đông là thanh niên. Thanh niên là lớp người rất hăng hái, tích cực,

trong sạch. Nhưng “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”. Trong kháng chiến, đại đa số chiến sĩ anh dũng giết giặc, sản xuất, đi dân công là thanh niên. Thanh niên học sinh nếu được giáo dục đường lối cách mạng thì không kém gì thanh niên bộ đội, thanh niên công - nông. Tương lai của dân tộc ở trong tay các cháu. Rồi đây các chiến sĩ gánh vác trách nhiệm làm cho dân giàu, nước mạnh. Các cháu đồng ý không?

- Đồng ý ạ.

Tiếng trả lời vang khắp sân trường.

Bác Hồ lại nói tiếp:

- Bây giờ Bác hỏi thêm: Các cháu thấy gì mới ở trường này?

Hàng trăm học sinh ngơ ngác nhìn nhau. Một chốc, em thì trả lời: “Sạch sẽ

hơn”, em thì bảo “Chương trình học mới hơn”, em thì thưa: “Có trật tự hơn”...

Bác Hồ cười, rồi bổ sung:

- Các cháu trả lời đều đúng cả, nhưng chưa đủ. Trường các cháu có điều mới nữa là thêm một cô giáo ở tuổi thanh niên. Cô giáo được đào tạo trong trường cách mạng. Điều đó chứng tỏ bất cứ công việc gì, thanh niên cũng có thể làm được. Các cháu là thanh niên, phải lấy đó làm tự hào và vinh dự của tuổi trẻ, của trường.

Bác chỉ nói vậy mà hàng trăm học sinh đứng nghe hôm ấy đều tỏ ra lấy làm hối hận về thái độ của mình đối với cô giáo trẻ. Riêng ông hiệu trưởng thì mừng khôn xiết. Từ đó, trường đi vào nền nếp học tốt, dạy tốt.

## 8

**D**ạo đó, vào tháng 12-1961, được tin Bác Hồ về thăm quê hương<sup>1</sup>, nhiều người cách mạng cũ ở Nghệ - Tĩnh tìm đến gặp Bác để chúc sức khỏe Bác, đồng thời cũng có người muốn thổ lộ tâm tư với Bác. Nhạy bén nắm được tình hình, nhất là sau khi nghe một số người có tuổi ấy cho rằng: “Cảm thấy lớp cũ như bị bỏ rơi, không được giao việc nhiều như lớp trẻ”, Bác Hồ chân tình thẳng thắn nói rõ cho nhiều người cùng nghe:

- Các đồng chí già là rất quý, là gương bên bỉ đấu tranh, dìu dắt, bồi dưỡng, đào tạo thêm đồng chí trẻ.

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.13, tr.271-278.



Đồng chí già phải giúp đỡ cho đồng chí trẻ tiến bộ. Như thế đòi hỏi ở đồng chí già phải có thái độ độ lượng, dịu dặt đồng chí trẻ. Đó cũng là một tiêu chuẩn đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Công việc ngày càng nhiều. Trước đây, Đảng ta tổ chức đánh Tây, đánh Nhật rất gian nan cực khổ. Nhưng so với trước, công việc bây giờ khó khăn hơn, to lớn hơn, phức tạp hơn. Bây giờ, Đảng ta phải làm nhiều chuyện: xây dựng nhà máy, xây dựng hợp tác xã; làm sao cho người nông dân, người công nhân ăn no, mặc ấm; làm sao cho nước nhà càng ngày càng mạnh, dân càng ngày càng giàu... Có nhiều chuyện trước đây không có, bây giờ phải làm, như xem thiên văn để biết gió bão, tin cho máy bay đi, báo cho

thuyền đánh cá ngoài biển, v.v.. Những việc đó các đồng chí có làm được không? Không làm được. Vì phải học, mà học thì rất khó khăn, tinh vi, cần phải có lớp trẻ... Những cái đó, bảo chúng mình làm, thì không làm được đâu... Vì vậy, Đảng nói: Cần cán bộ già, đồng thời rất cần nhiều cán bộ trẻ. Các đồng chí già đánh Tây. Đánh Tây là dọn đường. Nhưng không thể nạnh kẹ: Chúng tôi vác cuốc, vác cào làm đường, già rồi mà chưa được đi xe, các anh mới lớn lên đã được đi xe. Thế là nạnh người đi xe. Có đúng không? Sau này đến chủ nghĩa cộng sản, bọn trẻ còn đi xe sướng hơn nữa kia. Già có việc già, trẻ có việc trẻ. Tục ngữ có câu: “Măng mọc quá pheo”. Măng mọc sau, mà tốt hơn tre đấy.

Không lẽ ta ngời nói: “Mãng, sao mày mọc quá tao?”.

Bác Hồ nói chí lý như vậy. Ai có “công thần” không thể không suy nghĩ.

## 9

**Đ**ể tiếp sức cho ý chí và nghị lực trong lớp trẻ, tháng 5-1966, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội tổ chức kế tiếp nhau hai lớp bồi dưỡng đảng viên trẻ. Một lớp cho 169 đảng viên mới, trong đó có 62 nữ, thuộc 20 đảng bộ xí nghiệp đến học. Một lớp cho 164 đảng viên mới, trong đó có 80 nữ, thuộc 26 đảng bộ xã ở các huyện ngoại thành đến học. Trong tổng số 333 đảng viên mới ấy, có hơn hai phần ba thuộc lớp trẻ từ 19 đến 30 tuổi. Lớp học bồi dưỡng

chủ yếu gồm ba nội dung: *Chủ nghĩa cộng sản, lý tưởng vĩ đại của chúng ta; đường lối cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam; tổ chức cơ sở của Đảng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp công tác của người đảng viên.*

Vinh dự cho Đảng bộ Hà Nội, trong quá trình tổ chức hai lớp bồi dưỡng đảng viên mới đó, giữa những ngày hè nóng nực lẫn cả tiếng máy bay Mỹ và bom đạn đế quốc Mỹ ném xuống Thủ đô, một số đồng chí trong Bộ Chính trị và Ban Bí thư như: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Tố Hữu, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Anh, Nguyễn Văn Trân đến thăm hỏi và góp thêm những bài giảng của cách mạng Việt Nam. Và càng vinh dự biết bao,

mặc dù bận rất nhiều việc, lại hòa mình sống giữa Thủ đô Hà Nội “vừa chiến đấu, công tác, vừa tránh, đánh máy bay Mỹ”, Bác Hồ đã dành thời gian đến thăm và nói chuyện với học viên của hai lớp bồi dưỡng đảng viên mới này<sup>1</sup>. Hôm đó, Bác mặc bộ quần áo vải lụa bà ba màu gụ, trông rất hiền từ, đẹp lão, thư thái. Sau vài lời thăm hỏi tình hình sức khỏe của học viên, Bác đi thẳng vào nội dung. Bác nói:

- Bác thường nghe nói có đồng chí mới 40 tuổi mà đã cho mình là già nên ít chịu học tập. Nghĩ như vậy là không đúng, 40 tuổi chưa phải là già. Bác đã

---

1. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.15, tr.112-117.

76 tuổi nhưng vẫn cố gắng học thêm. Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng.

Bác nói tiếp:

- Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt.

Tiếp đó, Bác nói đến nhiệm vụ của người đảng viên. Bác yêu cầu:

- Hằng ngày phải tự kiểm điểm để cố gắng làm đúng 10 nhiệm vụ của đảng viên. Người ta, hằng ngày ai cũng phải rửa mặt cho sạch sẽ. Đảng viên phải coi việc tự kiểm điểm như rửa mặt. Hằng ngày mỗi đảng viên phải tự kiểm điểm mình.

# CHUẨN BỊ ĐI NAM

## 1

**N**gày 14-6-1957, Bác Hồ về Làng Sen thăm họ hàng, quê hương. Biết tin này, người nào cũng vui mừng, náo nức, mong đợi. Nhiều gia đình dọn dẹp cả đêm như một ngày hội lớn. Chưa đến giờ Bác về mà cả làng, gái, trai, già, trẻ kéo nhau ra đầu làng đứng chật ních hai bên đường.

Tám giờ sáng, xe Bác Hồ về. Bác xuống xe, chào dân làng. Các cháu thiếu nhi ùa ra quấn theo Bác, tay níu vào bộ quần áo ka ki bạc màu Bác đang mặc.

Bác cũng không nén nổi xúc động sau hơn 40 năm xa quê đi tìm đường cứu nước, nay mới có dịp trở về thăm.

Một đồng chí lãnh đạo địa phương mời Bác vào nhà khách.

Bác nhẹ nhàng ngăn lại.

- Tôi xa nhà, xa quê đã lâu, nay mới có dịp về, tôi phải về nhà tôi đã. Còn nhà khách là để dành cho tiếp khách.

Nói rồi. Bác Hồ đi về nhà.

Sau bao nhiêu năm xa cách, cảnh vật đổi thay nhiều rồi, nhưng bao kỷ niệm đường xưa lối cũ vẫn hiện ra đón chân Bác như thuở thơ ấu Bác đi về hằng ngày. Đang đi, bỗng Bác dừng lại trước ngõ vào nhà, rồi đưa mắt nhìn bao quát cảnh vườn. Hồi ấy, việc khôi phục ngôi nhà chưa được đúng như thuở nhỏ Bác ở.



Ngày xưa, cái ngõ đi vào nhà là ở phía đằng trước, nay trở một bên. Cho nên sau giây lát đứng lại, Bác bảo với đồng chí lãnh đạo địa phương đi bên cạnh:

- Đường nhà tôi đi ngõ này...

Nói xong, Bác Hồ bước vào ngõ cụt, mặc dù lúc ấy chưa có lối đi.

Vào tới nhà, ngắm kỹ ngôi nhà một lát, Bác Hồ đoán là dân trong làng mới làm lại, nhưng chưa đúng trước. Bác chỉ vào mấy chỗ rồi góp ý kiến:

- Nhà cũ, phía sau là thưng phen chứ không phải thưng gỗ. Bàn thờ ngày xưa là tấm liếp đan thưa trái chiếu, chứ không lát gỗ như thế này.

Bác dừng lại khá lâu bên chiếc võng tre ngày nhỏ Bác vẫn nằm đung đưa những trưa hè và nghe ru những lời hát phường vải ngọt ngào thấm đượm

tình quê hương đất nước. Rồi Bác ra cửa sau, đứng nhìn khoảnh vườn. Bỗng Bác chỉ vào hàng rào và nói:

- Ở đó trước có cây ổi ngọt và sai quả lắm.

Bác lại vào nhà, ra sân trước, nhìn quanh chòm xóm, nhìn ra núi Chung, nơi thuở bé Bác cùng bạn bè ra chăn trâu, thả diều.

Khi đi ra ngõ, Bác hỏi thăm giếng Cốc. Giếng Cốc vẫn còn đó, Bác dừng lại bên hàng rào một nhà lán giếng, thấy có ông cụ từ trong nhà đi ra, Bác Hồ lên tiếng hỏi ngay:

- Có phải ông Điền đó không?

- Vâng! Anh Công! À... Bác Hồ...!  
Chào Bác Hồ...!

Ông Điền đang trong phút giây cảm động, không ngờ Bác Hồ vẫn nhận ra

mình sau nửa thế kỷ xa nhau. Ông Điền mới trả lời và chỉ được vậy thì đã thấy Bác Hồ nhanh nhẹn bước đến đưa tay ra nắm lấy tay ông Điền. Ông Điền chưa kịp nói gì thêm, Bác Hồ đã hỏi với giọng đầy thân quen, ấm áp như xưa:

- Anh Điền! Anh còn khỏe chứ? Còn làm nghề rèn chứ?

Rồi Bác Hồ vừa đi vừa nói chuyện vui vẻ với ông Điền, giữ rất đúng mực sự tôn kính đối với người già cũng như bao nhiêu người già khác mà Bác đã gặp và tiếp chuyện. Mặc dù tuổi ông Điền không nhiều hơn mấy so với tuổi Bác Hồ và ngày xưa đã từng ngồi câu cá, hoặc mùa hè đến, khi gió tây nam thổi về, cùng nhau mang điều lên núi Chung thả cho điều bay vút lên tầng không, và nay giữa hai người, về địa vị

xã hội đã cách nhau rất xa. Bác Hồ là lãnh tụ cao nhất của Đảng, của dân tộc, còn ông Điền là người dân bình thường làm nghề rèn trong thôn xóm như bao nhiêu người dân thường khác.

Suốt cả buổi đầu về thăm quê Làng Sen hôm đó, cũng như lần thứ hai vào ngày 08-12-1961, nhân dân Làng Sen, Hoàng Trù và những nơi Bác đến không hề thấy qua cử chỉ của Bác gợi lên chút nào sự xa cách thứ bậc giữa Bác Hồ với ông Điền và bao nhiêu người có tuổi cũng như các tầng lớp nhân dân khác.

## 2

**D**ạo ấy, miền Bắc đã được giải phóng hơn hai năm, Nhân dân đang từng

bước ổn định và được cải thiện đời sống. Còn miền Nam từ sông Bến Hải của Vĩnh Linh trở vào mũi Cà Mau, Nhân dân ta đã trải qua hơn mười năm trời không ngừng đấu tranh chống thực dân Pháp, chưa được một ngày hưởng độc lập tự do, lại phải đứng lên chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm. Được về thăm họ hàng quê hương xứ sở, Bác lại càng nghĩ đến đồng bào miền Nam, nghĩ đến hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, con em miền Nam ra tập kết ở miền Bắc theo Hiệp định Giơnevơ năm 1954, sau hai năm vẫn chưa được trở về.

Được phép của Bộ Chính trị, sau khi thăm Làng Sen, Hoàng Trù và một số nơi khác ở Nghệ An, Bác Hồ đi máy bay quân sự từ sân bay Vinh vào sân bay

Đồng Hới để thăm nhân dân Quảng Bình - Vĩnh Linh, nơi tuyến đầu của hậu phương lớn miền Bắc tiếp giáp với tiền tuyến lớn miền Nam trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Nhưng khi Bác Hồ đến Đồng Hới thì có điện từ Hà Nội “đánh” vào cho biết bên kia sông Bến Hải có những biểu hiện khác thường. Bộ Chính trị đề nghị Bác ở lại Đồng Hới, không đi vào Vĩnh Linh. Thế là Vĩnh Linh phải cử một số cán bộ, chiến sĩ, đại diện cho nhân dân Vĩnh Linh ra cùng nhân dân Đồng Hới gặp Bác, chúc sức khỏe Bác và nghe Bác dặn dò nhiệm vụ. Đêm hôm đó, Bác Hồ ở lại Quảng Bình, Bác nghỉ trong căn nhà của một đơn vị quân đội bên bờ biển thị xã Đồng Hới. Vào mùa hè đất

cát Quảng Bình gặp phải gió tây thổi qua dãy núi Trường Sơn càng nóng khô khốc. Như nhớ miền Nam, Bác Hồ nằm một chốc rồi lại ngồi, lấy thuốc châm lửa hút. Từ chỗ Bác ngồi, theo đường ô tô vào cầu Hiền Lương là miền Nam, có Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Sài Gòn... Hai tiếng miền Nam và ý nghĩ luôn luôn muốn trở về miền Nam thăm đồng bào, đồng chí thấm sâu thường trực trong nhịp đập của trái tim Bác Hồ. Cho nên sau lần vào thăm nhân dân, cán bộ Quảng Bình - Vĩnh Linh ấy, không năm nào Bác không đề nghị Bộ Chính trị tạo điều kiện cho Bác có dịp vào thăm đồng bào miền Nam. Vừa đề nghị với Bộ Chính trị, Bác vừa tự vạch kế hoạch cho mình ráo riết,

rèn luyện sức khỏe bằng cách mỗi buổi sáng và chiều, trước và sau giờ làm việc đều tập đi bộ. Đường Bác đi bộ chệch ra phía sau nhà sàn, trong khuôn viên Phủ Chủ tịch, luôn trong những hàng cây nhấp nhô. Con đường mới đó, lúc đầu mấp mô, gồ ghề, Bác đi phải chú ý từng bước sợ vấp phải. Thấy vậy, anh em giúp việc lấy xỉ than rải đều lên tương đối bằng phẳng để Bác đi cho dễ. Ý của Bác là vẫn kiên trì tập đi bộ, rèn luyện sức khỏe dẻo dai để khi có dịp là Bác theo đường Trường Sơn vào thăm đồng bào, đồng chí miền Nam “đi trước về sau”.

Hai tiếng “miền Nam”, đối với Bác Hồ không ngày nào không nghĩ đến. Đầu năm 1968, trong một cuộc họp có các



đồng chí Bộ Chính trị dự, sau khi nghe đồng chí Lê Đức Thọ báo cáo chuyến đi miền Nam, Bác lên tiếng ngay:

- Chú vào trong đó bàn với chú Phạm Hùng bố trí để Bác vào thăm đồng bào miền Nam...

Một câu đề nghị của Bác đầy chân tình, quyết tâm và xúc động làm các đồng chí dự họp rơm rớm nước mắt, lặng đi trong giây lát. Biết trả lời với Bác sao đây? Một đồng chí phát biểu với ý từ chối khéo:

- Dạ thưa Bác! Bác có thể đi đường hàng không qua Phnôm Pênh. Nhưng muốn đi vậy phải làm hộ chiếu thì người ta cũng dễ dàng nhận ra Bác Hồ vì Bác có râu.

Bác nói ngay:

- Bác sẽ cạo râu!

Cuộc họp hơi lúng túng, chưa biết “chống chế” ra sao. Một đồng chí nói:

- Thưa Bác! Bác cạo râu thì đồng bào miền Nam không nhận ra Bác nữa!

Bác ngồi lặng thinh, nét mặt hơi buồn. Nhưng rồi Bác Hồ không chịu lùi bước trước ý định và quyết tâm của mình là phải đến với đồng bào, đồng chí miền Nam đang anh dũng chiến đấu kiên cường.

Bác tiếp tục đề nghị:

- Hay là cho Bác đi theo đường biển...

Mọi người dự họp càng hết sức ngạc nhiên. Sau lời đề nghị đi đường biển, Bác Hồ trình bày luôn một phương án đã dự kiến “đi” rất tỷ mỉ, chi tiết. Phương án “đi” ấy là Bác dựa vào tàu biển miền Bắc chở vũ khí tiếp tế cho miền Nam dạo đó

thường đi ra hải phận quốc tế rồi vòng xuống theo đường vào cảng Xihanúcvin ở Campuchia. Từ Campuchia, Bác vào miền Nam Việt Nam. Để giữ bí mật, Bác Hồ sẽ cải trang làm một thủy thủ hoặc nằm ẩn náu dưới hầm tàu.

Việc gì, chứ làm thủy thủ thì Bác đã từng trải. Lúc sắp bước sang tuổi 20, khoảng giữa mùa thu năm 1909, sau khi bị chính quyền thực dân phong kiến đuổi khỏi Trường Quốc học Huế vì tội “tham gia với nông dân biểu tình đòi giảm thuế”, Bác Hồ tìm đường vào Nam Bộ. Nhưng đi đến Phan Thiết, Bác dừng lại, vừa để tìm cách nuôi sống mình, vừa để dò la bắt mối liên lạc với sĩ phu yêu nước. Bác nhận lời dạy học ở Trường Dục Thanh. Trường này do một

số sĩ phu yêu nước lập ra từ năm 1907, nằm bên bờ sông Phan Thiết, cách bờ biển khoảng 5 km. Bác Hồ ăn ở cùng một số giáo viên tại trường. Dạy học đến năm 1911, Bác Hồ lặng lẽ rời khỏi trường không cho ai biết.

Ngày 02-6-1911, Bác Hồ xuất hiện ở cảng Sài Gòn với cái tên “Anh Ba” thân thương và tự mình xin vào làm việc cho một tàu biển nước ngoài. Vị thuyền trưởng một tàu biển nước ngoài tên là Mayxen thấy Anh Ba tuy thông minh nhưng vóc người gầy, thanh mảnh, lấy làm ái ngại. Anh Ba vẫn nài nỉ thuyết phục bằng được là hứa làm được các việc rửa xoong nồi, bát, đĩa, lau sàn bếp, xúc than vào lò... Ngày hôm sau 03-6, vị thuyền trưởng chấp nhận Anh Ba vào

làm. Ngày 05-6 con tàu rời bến, rú còi, nhả khói, chào bến cảng Nhà Rồng, từ từ đi qua vùng đầm lầy sông Sài Gòn hướng ra Biển Đông để lướt tới cập cảng hải quân Anh ở Xingapo. Thuở ấy, dân số Sài Gòn khoảng vài chục vạn người. Từ đó, Anh Ba xa quê hương, Tổ quốc đi đến nhiều nước với nhiều nghề phụ bếp, nấu ăn, thợ ảnh... để kiếm sống và tìm con đường làm cách mạng cứu dân, cứu nước. Tám năm sau, vào tháng 6-1919, cả dân tộc Việt Nam như bừng tỉnh và lấy làm tự hào khi nghe tin, chính tại nước Pháp có một người Việt Nam nguyên là thủy thủ tàu biển, tên là “Anh Ba” đã viết tám yêu sách đòi chính quyền Pháp phải giải quyết cho Nhân dân Việt Nam được tự do, dân chủ

và bình đẳng. Ký dưới bản yêu sách đó với cái tên đầy lòng yêu nước: Nguyễn Ái Quốc.

Là một thủy thủ tàu biển từng trải, nay trước sự quyết tâm và đầy tình thương yêu của Bác đối với đồng bào miền Nam ruột thịt, một lần nữa tại cuộc họp, các đồng chí trong Bộ Chính trị lại phải khéo léo trì hoãn với Bác:

- Thưa Bác! Quân và dân miền Nam đang chiến đấu kiên cường giành được nhiều thắng lợi, nhưng cũng còn không ít khó khăn, Bộ Chính trị sẽ cố gắng thu xếp để đồng bào miền Nam có thể sớm được đón Bác.

Hôm đó cũng là buổi chia tay đồng chí Lê Đức Thọ lên đường vào Nam. Trong không khí tiễn đưa, Bác Hồ đã ôm chặt

đồng chí Lê Đức Thọ và rơm rớm nước mắt. Thật cảm động! Cũng như lần chiêu đãi tiễn đưa đồng chí Phạm Hùng và Đại tướng Lê Trọng Tấn vào Nam chiến đấu, tôi dự có cả Bác Tôn Đức Thắng, Bí thư thứ nhất Lê Duẩn, Thủ tướng Phạm Văn Đồng, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Bác Hồ không nén được xúc động đã lấy khăn mùi xoa chấm chấm nước mắt. Và cũng như mỗi lần có cán bộ, chiến sĩ từ Thành đồng Tổ quốc ra miền Bắc, đến thăm Bác, kể cho Bác nghe những gương chiến đấu kiên cường anh dũng và lòng quả cảm hy sinh chịu đựng mọi khó khăn, thiếu thốn của đồng bào, đồng chí miền Nam là Bác Hồ không khỏi xúc động. Đúng như Bác Hồ đã từng nói tự đáy lòng mình: “Miền Nam trong trái tim tôi”.

Ngày 10-3-1968, Bác Hồ còn viết thư cho đồng chí Lê Duẩn - Bí thư thứ nhất của Đảng ta lúc đó. Mở đầu bức thư Bác viết:

*“Chú Duẩn thân mến,*

Nhớ lại hồi Nôen năm ngoái, chú có ý khuyên Bác đi thăm miền Nam sau ngày ta thắng lợi hoàn toàn, Bác rất tán thành. Nhưng nay chỉ đổi chữ “sau” thành chữ trước ngày thắng lợi hoàn toàn...”<sup>1</sup>.

Trong thư Bác còn nêu rõ đi bằng phương tiện nào, lịch trình, địa điểm, thời gian ở thăm miền Nam ra sao, v.v.. Lần ấy, Bộ Chính trị vẫn kiên trì đề nghị xin Bác hoãn chuyến đi vì lý do

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.437.



đường đi rất khó khăn và sức khỏe của Bác không bảo đảm.

Đúng như Bác Hồ đã nói: “Miền Nam trong trái tim tôi”. Trong lúc chờ đợi, Bác yêu cầu: Hễ có đồng chí miền Nam nào ra thì phải cho Bác biết để Bác trực tiếp nghe chuyện bà con trong đó kể về chiến đấu và sản xuất. Một hôm, đầu năm 1969, nghe tin có một chị cán bộ trong miền Nam ra thăm miền Bắc, Bác cho mời chị vào Phủ Chủ tịch để Bác gặp. Cùng tiếp khách với Bác hôm ấy có Thủ tướng Phạm Văn Đồng.

Như bất cứ đồng bào miền Nam khác, khi tới Thủ đô, ai cũng mong ngày mong đêm được sớm gặp Bác Hồ. Nghe tin này, chị cán bộ rất mừng. Sau khi kể cho Bác nghe nhiều chuyện chiến đấu

và sản xuất của bà con trong đó và thấy Bác hết sức chú ý nghe, không bỏ sót một lời nào chị kể, cảm động quá, chị mạnh dạn nói ra những điều suy nghĩ của mình:

- Thưa Bác, chúng cháu ở miền Nam, vâng theo lời Bác, không nề hy sinh gian khổ đánh Mỹ đến một trăm năm cũng không sợ. Chỉ sợ một điều là Bác trăm tuổi (ý nói chỉ sợ Bác mất).

Cái điều chị nói ra cũng là điều mọi người hằng nghĩ, không ai dám và muốn nhắc đến. Như có một cái gì đó thoáng qua nhanh, rất nhanh trên vầng trán, đôi mắt, đôi môi và chòm râu của Bác, Bác quay sang hỏi Thủ tướng Phạm Văn Đồng:

- Năm nay Bác bảy mươi mấy rồi chú?

- Thưa Bác, năm nay Bác bảy mươi chín.

Bác mỉm cười, mắt ánh lên hóm hỉnh:

- Thế là còn đến hai mươi một năm nữa Bác mới trăm tuổi. Bác kêu gọi các cô, các chú đánh Mỹ 5 năm, 10 năm, 20 năm, chứ có bao giờ Bác nói 21 năm đâu. Nếu 21 năm nữa mà ta thắng Mỹ thì Bác cũng còn một năm để vào thăm các cụ, các cô, các chú, các cháu miền Nam...

Miền Nam luôn luôn ở trong trái tim Người.

# VUI ĐÓN TẾT

## 1

**T**ết Nguyên đán Bính Tuất năm 1946. Nước Việt Nam mới độc lập chưa đầy sáu tháng. Hà Nội lúc đó chưa dọn hết tập tục, tàn dư của chế độ cũ phong kiến - thực dân. Bọn phản động, kẻ xấu còn lén lút trong các ngõ ngách đường phố. Nhưng tin ở mình, ở uy tín của Đảng và Chính phủ cách mạng, ở sự che chở của Nhân dân, quân và dân vừa đứng lên làm Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, giành chính quyền trong tay thực dân - phong kiến. Tối 30 tết,

Bác Hồ xuống đường đi bộ cùng đồng bào Hà Nội vui đón xuân. Bác cải trang bằng cách quấn khăn xếp lên đầu, chân đi giày Gia Định, mặc quần áo dài the như một ông thầy nho. Đồng chí Vũ Kỳ - người giúp việc - đi bên cạnh Bác cũng mặc quần trắng, áo dài đen. Hai thầy trò hòa trong dòng người nam nữ đủ mọi lứa tuổi đi bên hồ Hoàn Kiếm, vào đền Ngọc Sơn, rồi vòng lên phố Hàng Đào...

Trước đó, lúc 19 giờ 30 phút, Bác Hồ đi xe cùng với hai đồng chí giúp việc đến tìm hiểu Tết và chúc Tết ở bốn gia đình có bốn mức sống trong xã hội:

- Người nghèo nhất không có tiền để mua sắm Tết.

- Người tuy có chút ít nhưng còn nghèo.

- Người lo đủ Tết, tầng lớp trung lưu.

- Người giàu sang, khá giả.

Bốn gia đình trên ở rải rác trong các phố Lương Sủ C, Lãn Ông, Hàng Lọng (nay là phố Lê Duẩn).

Đến gia đình người nghèo nhất, sau khi hỏi thăm sức khỏe, cách làm ăn và thấy trên bàn thờ chưa có gì để bày biện, Bác Hồ lấy bánh chưng (đồng chí giúp việc mang theo) đặt lên bàn thờ và cho các cháu quà. Thấy vậy, người chủ gia đình là một phụ nữ không nén nổi xúc động, đưa cả hai tay nắm lấy tay Bác Hồ, nói trong rơm rớm nước mắt:

- Dạ! Thưa Bác! Gia đình cháu không ngờ lại được Bác đến thăm...

Bác Hồ cũng xúc động nói:

- Bác không đến thăm những gia đình như cô còn thăm ai! Bác chúc sức khỏe cô và các cháu.

## 2

**D**ạo đó, do điều kiện công tác, sau hơn 2 năm đi xa, gần Tết Nguyên đán Bác Hồ mới có dịp trở lại vùng cơ sở tỉnh Cao Bằng - nơi Bác đã từng ở trong những năm tháng kháng chiến chống Pháp. Thấy Bác Hồ về, bà con dân bản già, trẻ, trai, gái, người đang làm nương cũng buông cuốc, người đang vác ống nước dưới suối lên cũng tạm dựng ống bương bên đường, nối tiếp nhau chạy ùa ra đón Bác.



*Bà con Pác Bó, Cao Bằng vô cùng xúc động  
được gặp lại Chủ tịch Hồ Chí Minh sau  
20 năm xa cách, ngày 20-02-1961*

Trong số bà con đang đứng vây quanh Bác lớp trong lớp ngoài hôm ấy, có một em bé hai năm trước đó đã từng quấn quít bên Bác mỗi khi Người ra suối câu cá, hoặc lên nương cuốc đất trồng rau sau những giờ làm việc. Hôm



Bác lên đường đi công tác xa, em bé đó theo ra đến đầu bản tiễn Bác. Trước lúc chia tay, Bác Hồ cúi xuống hôn má em, và chưa kịp hỏi gì Bác đã nghe em bé nói một câu rất tự nhiên:

- Đến ở đâu thấy có vòng bạc, Bác nhớ mua cho cháu một cái!

Đối với em bé dân tộc vùng núi Cao Bằng, được cái vòng bạc đeo cổ tay là điều rất thích thú.

Em bé đó, sau hơn hai năm Bác đi công tác xa, đã quá tuổi nhi đồng lớn lên chững chạc, được đi học, đã biết đọc, biết viết, không còn vùi vãnh, nũng nịu như dạo hay quần quanh bên Bác. Em bé cũng không còn nhớ là mình đã dặn Bác Hồ mua cho cái vòng bạc. Số bà con dân bản đã tiễn Bác lên đường đi

công tác cách đây hai năm cũng quên chuyện “cái vòng bạc” mà em bé nhờ Bác Hồ mua.



*Bác Hồ với cháu thiếu nhi bên sông Phó Đáy,  
xã Tân Trào, huyện Sơn Dương,  
tỉnh Tuyên Quang năm 1952*

Thế mà Bác Hồ vẫn nhớ. Sau những lời chúc mừng thăm hỏi sức khỏe dân bản, nhận ra em bé đứng trong đám đông, Bác Hồ bước đến, từ từ mở nắp

túi áo ngực, lấy ra chiếc vòng bạc mới tinh và trao cho em bé.

Ngỡ ngàng giây lát, rồi nhớ ra, em bé sung sướng quá không giấu được xúc động, hai mắt cứ nhấp nháy hoài, miệng nói líu cả lưỡi:

- Cháu... Cháu... cảm ơn Bác...!

Một số bà con không có mặt tiễn Bác lên đường đi công tác, nay thấy vậy lấy làm ngạc nhiên, vội hỏi đồng chí giúp việc của Bác. Đồng chí này kể lại cho mọi người nghe là trên đường đi về đây, Bác Hồ đã ghé vào một cửa hàng mua chiếc vòng bạc ấy. Đồng chí giúp việc hỏi, Bác giải thích như sau:

- Các cháu khi đã nhờ cái gì tức là chúng nó thích cái đó lắm. Thấy có hại thì tìm cách giải thích cho các cháu hiểu; nếu không có hại thì không nên

từ chối. Các cháu như những tờ giấy trắng, nhuộm đỏ thành đỏ, nhuộm xanh thành xanh, đừng để giảm lòng tin của các cháu. Đã hứa là mình phải làm cho kỳ được, không làm được thì đừng có hứa. Đây là chữ tín. Cần gửi trọn lòng tin của mọi người.

### 3

**Đ**ầu năm 1962, bước sang năm thứ hai miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), lại vào dịp Tết Nguyên đán, Bác Hồ đi chợ Đồng Xuân, nơi mua bán tấp nập, đông đúc nhất của người dân Hà Nội và của cả miền Bắc lúc bấy giờ. Bác Hồ đội chiếc mũ cát màu trắng, đeo kính trắng mắt tròn, gọng kính nhỏ

thanh mảnh giống kính các cụ đồ nho ngày xưa dùng. Trời se lạnh. Bác mặc áo ấm, ngoài khoác thêm chiếc áo vải sồn vai, quần thì bằng vải xô cũ đã phai màu; chân đi đôi dép cao su, cổ quàng khăn nhiều vòng che kín bộ râu. Đồng chí Phan Văn Xoàn và một cảnh vệ trẻ nữa cũng cải trang đi bên Bác giống như ba ông cháu đi chợ. Bác Hồ là “bô”, Phan Văn Xoàn là “con”, người cận vệ trẻ là “cháu”. “Bô” và “con” đi tay không, người “cháu” thì xách làn mây, trong đựng mấy củ hành, cà rốt và một ít rau thơm. Đi đến cuối phố Hàng Khoai, tạt sang chợ Bắc Qua rồi Bác Hồ đi thẳng vào chợ Đồng Xuân. Vừa đi chậm chậm, Bác vừa quan sát, nghe ngóng tình hình giá cả, nguồn hàng, quan hệ trao đổi, mua bán giữa những người mua và

những người bán hàng. Đến quầy hàng bán hoa, Bác Hồ ngồi xuống chọn một bó hoa huệ và hỏi giá. Chị bán hoa nói giá hoa năm hào. Sợ bị lộ, đồng chí Phan Văn Xoàn nhanh miệng trả giá bó hoa hai hào rồi “mời” Bác đi. Hiểu ý câu trả giá rẻ của người giúp việc đi cùng, Bác Hồ đứng dậy đi hòa vào dòng người. Nhưng sau đó Bác nói vui như cố ý nhắc nhở người giúp việc:

- Trả giá như chú cả ngày đi chợ cũng chẳng mua được gì!

Về lại nhà nghỉ, Bác nói vui như kết luận:

- Buổi đi chợ hôm nay biết được nhiều điều, nhưng Bác cháu ta chẳng mua sắm được gì cả.

Rồi sau đó, Bác Hồ viết một bài báo đăng trên báo *Nhân dân* ký tên T.L.

Nội dung bài báo, sau khi nêu một số dẫn chứng cụ thể về sản phẩm làm ra chưa tốt; giá cả không hợp lý, có phần kết luận: “Quần chúng thiết tha yêu cầu rằng: Những hàng hóa cho Nhân dân, từ cái nhỏ đến cái to, đều phải bảo đảm chất lượng và “thuận mua vừa bán” chứ không được gò ép người mua hàng”.

#### 4

**H**ôm đó, đúng mùng hai Tết Nguyên Đán năm 1962, nhân dịp đầu xuân, Bác Hồ đến thăm nơi ở của anh chị em văn công. Vào dịp anh chị em đang đi phục vụ các công trường, xí nghiệp, cho nên vào cổng, Bác chẳng gặp ai. Bác thơ thẩn dạo quanh vườn. Bỗng nghe tiếng nhị réo rắt từ một căn nhà vọng ra. Bác

lần bước tới. Vào nhà, Bác đã đứng sau lưng người đang ngồi kéo nhị mà người đó chẳng hay biết gì. Bác Hồ gật đầu tỏ ý khen hay và mướn yêu người nghệ sĩ say sưa tập luyện. Chờ mãi, tiếng nhị vẫn không ngừng vang lên. Bác đành phải lên tiếng:

- Chà! Hay quá!

Say sưa với động tác uyển chuyển của mình và tiếng bay bổng réo rắt khi thăng trầm của cái nhị vang lên, người kéo nhị không nghe rõ tiếng Bác, cứ làm thình.

Bác nói tiếp:

- Nghệ sĩ say sưa quá hê...!

Tưởng là bạn bè đến chơi và đùa nghịch, người kéo nhị sẵn giọng:

- Đến chỉ tổ quấy phá! Đi... đi... để yên cho người ta tập...!



Bác đặt nhẹ bàn tay ấn lên vai người kéo nhị như muốn báo cho anh biết là Bác đến thăm. Nhưng người kéo nhị vẫn mãi mê tập và vội vàng gạt bàn tay Bác ra khỏi vai mình, rồi quát to:

- Khổ quá! Quấy mãi thế!

Đến lúc này Bác mới bước lên đứng trước mặt người kéo nhị và cúi xuống hỏi:

- Chỉ có một mình chú ở nhà thôi à!

Người kéo nhị ngẩng nhìn lên, nhận ra Bác, vừa luýnh quính đứng dậy, vừa không giấu được sự vui mừng, liền chạy vào phòng gọi âm lên:

- Bác! Bác Hồ đến... anh em ơi...!

Số người còn lại ở nhà vội chạy ra đứng vây quanh Bác. Bác lấy gói kẹo ra phân phát cho mọi người theo nguyên tắc “lớn thì một, trẻ ăn hai, bé được ba,

bốn”. Rồi Bác nói chuyện với anh chị em nghệ sĩ. Buổi thăm hỏi chuyện trò rất thoải mái đó, Bác không hề nhắc một tý gì về thái độ trước đó của người kéo nhị.

## 5

Vào tối ba mươi Tết Nguyên đán năm 1963, Bác Hồ đến thăm một gia đình công nhân đứng tuổi làm việc ở Nhà máy Cao su Sao Vàng. Thấy người chủ nhà đứng ngoảnh mặt vào bàn thờ, loay hoay bày đặt hương đèn, lọ hoa, ấm chén... Bác đứng ngoài cửa chờ một lát. Sau đó Bác Hồ mới gõ cửa để vào nhà.

Không hề nghĩ đến chuyện nhà mình có Bác Hồ đến thăm, nhất là trong dịp Tết đến, người chủ nhà nói vọng ra:

- Xin mời vào.

Khi nhận ra Bác Hồ, đồng chí công nhân mừng quá luống cuống chào như một đứa trẻ:

- Bác! Bác! Chào Bác!

Các cháu nhỏ trong nhà đang ngồi xúm nhau bày chơi đồ hàng, nghe nói



*Chủ tịch Hồ Chí Minh chia quà tết cho các cháu con em xã viên Hợp tác xã Khe Cát, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh, ngày 02-02-1965*

Bác Hồ đến, vội vàng bỏ mặc “mâm cỗ” đã bày sẵn, ríu rít chạy đến vây quanh Bác.

Sau khi chia kẹo cho từng cháu một, Bác hỏi các cháu Tết đến được bố mẹ mua sắm cho những gì. Cháu nào cũng khoe với Bác có bánh chưng, có tranh tết, có quần áo mới. Nhìn lên bàn thờ thấy có sáu, bảy chiếc bánh chưng xanh, vài hộp mứt, Bác tỏ vẻ yên lòng.

Khi quay sang hỏi chuyện vợ đồng chí công nhân, biết hai mắt chị kém, không thể đi làm nhưng ở nhà lo toan tốt mọi việc nội trợ, Bác động viên thêm:

- Cô ở nhà một mình, vừa nấu nướng, dọn dẹp nhà cửa, vừa trông nom dạy bảo các cháu ngoan ngoãn, sạch sẽ, lễ phép để cho chồng yên tâm lo sản xuất

tốt ở nhà máy, như thế cũng là phụ nữ đảm đang.

Cả nhà cảm ơn Bác Hồ và ai cũng cảm thấy yên tâm, mặc dù không có sự chuẩn bị trước, mà bất ngờ được đón Bác, nhưng mọi việc Bác Hồ hỏi đều trả lời được và thấy Bác tỏ lòng vui mừng. Nhất là người chủ nhà - đồng chí công nhân đứng tuổi - từ một đứa trẻ bán nước với rong, lang thang khắp đường phố, rồi đi kéo quạt thuê cho trại lính Tây dưới chế độ cũ, nay thực sự là một công nhân giỏi của đất nước độc lập. Tết đến lại được vinh dự có Bác Hồ đến thăm và chúc tết, có diễm phúc nào hơn. Đồng chí định hứa nhiều với Bác là sẽ làm việc tốt hơn nữa cho nhà máy, cho Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, động viên gia

đình thực hiện đầy đủ mọi quy định về nếp sống văn minh ở Thủ đô... Nhưng cảm động quá, đồng chí chỉ nói được vài câu. Nói xong, thấy Bác Hồ không nói gì thêm, đồng chí càng yên tâm là gia đình không có gì sơ suất phải làm Bác phiền lòng. Nhưng nào ngờ khi tiễn Bác ra đến sân, tự nhiên thấy Bác Hồ dừng lại và hỏi đồng chí:

- Nhà chú ở thuộc ai quản lý?

- Thưa Bác! Công ty sửa chữa nhà cửa thành phố quản lý.

- Chú bảo họ đến sửa chữa, vì nền nhà đã rộp, gỗ cầu thang đã có tám mục, vênh.

Đồng chí công nhân vội vàng đưa tay chỉ đồng vôi và cát đen ở gần cửa ra vào và trả lời Bác:

- Thưa Bác! Công ty sửa chữa nhà cửa đã chuẩn bị vật liệu ở đây rồi ạ!

- Sao chưa cho sửa...?

- Họ đang chờ cùng chữa một lúc với mấy nhà bên cạnh.

Bác nhìn kỹ đồng vôi, cát rồi quay sang bảo đồng chí đại diện Ủy ban nhân dân thành phố cùng đi theo Bác:

- Chú nhấn công ty đến sửa chữa ngay đi, còn chờ gì nữa, chuẩn bị rồi mà cứ để mãi thế này vừa hao dần vật liệu vừa gây trở ngại lối đi và ngộ nhỡ các cụ già, các cháu nhỏ vấp ngã thì sao?

Nghe Bác nói vậy, chủ nhà và một số bà con hàng xóm đứng quanh cứ ngăn người ra. Không ngờ Bác Hồ quan tâm tở mỷ đến thế đối với đời sống người lao động.

## 6

Đầu xuân năm 1964, Bác Hồ lên thăm Khu gang thép Thái Nguyên. Hôm đó vừa xong Tết Nguyên đán. Trong nhiều gia đình còn phảng phất hương vị “thịt mỡ, dưa hành, bánh chưng xanh”. Nhân thể các đồng chí lãnh đạo địa phương tổ chức một bữa cơm tết có một số món ăn dân tộc để mời Bác Hồ dự và mừng tuổi Bác sang năm mới.

Những đại biểu đến dự hôm ấy lấy làm sung sướng là được ngồi ăn cơm Tết với Bác Hồ. Nhưng khi ngồi vào bàn, Bác lấy trong túi xách ra một gói cơm và một gói thức ăn, mọi người vừa ngạc nhiên, vừa cảm động. Ngạc nhiên vì thấy gói thức ăn mang theo của Bác chỉ



có muối vừng và mấy miếng trứng rán cắt nhỏ như đốt ngón tay.



*Chủ tịch Hồ Chí Minh đến thăm và chúc Tết cán bộ, chiến sĩ cảnh vệ Xuân Quý Mão 1963*

Trong số người dự cơm Tết hôm đó, có một số đồng chí đã từng giúp việc cho Bác trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp. Các đồng chí đó

càng không khỏi ngạc nhiên khi thấy Bác vẫn thực hiện nếp sống giản dị, tiết kiệm, không hề gây phiền hà cho cơ sở như khi còn ở chiến khu Việt Bắc. Bây giờ miền Bắc đã được giải phóng, đang thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất xây dựng cơ sở cho chủ nghĩa xã hội; cuộc sống nhân dân đã đổi mới khác trước nhiều. Vậy mà Bác Hồ vẫn ăn uống thanh đạm thế này ư? Nhiều người xúc động, rưng rưng nước mắt.

Giữa lúc đó, Bác Hồ đứng dậy, vui vẻ nói:

- Các cô, các chú mời Bác ăn cơm Tết, Bác rất vui. Vậy bây giờ bữa cơm này, Bác mời lại các cô, các chú. Còn phần cơm của Bác thì đã có mang theo đây rồi. Mỗi người phải ăn hết phần cơm của mình, không được để thừa lãng phí.

Nói xong, Bác Hồ ngồi xuống lấy cơm gói ăn một cách ngon lành tự nhiên. Không khí bữa cơm lúc này trở lại ấm cúng, vui vẻ hẳn lên. Nhiều người lâu nay mong mỏi mà chưa được gặp Bác, nay được vinh dự ngồi ăn cơm cùng Bác, thấy Bác hồng hào, khỏe mạnh, mãi lo ngắm Bác quên cả ăn, hoặc ăn một cách qua loa.

Thấy vậy, Bác Hồ cố ý kéo dài thêm thời gian bằng cách ăn thong thả, chậm rãi. Bác chưa hỏi chuyện gì thêm, để mọi người ăn hết thức ăn đã dọn. Ăn xong, Bác ngồi tại chỗ uống nước, chưa đi đâu vội như cố ý chờ đợi và để mọi người ăn được thoải mái.

Một vài đồng chí ăn xong, vội vàng buông bát đĩa, chạy đến gần Bác, sợ mất phần nghe Bác nói chuyện.

Bác bảo ngay:

- Không vội. Bác vẫn chờ các chú. Các chú ăn xong sau là phải xếp bát, đĩa vào với nhau để đỡ cho anh chị em phục vụ. Ai cũng chú ý tìm cách hợp lý công việc, giúp đỡ nhau, không gây phiền hà cho nhau, thì mọi việc làm đều chóng kết quả. Đó cũng là tiết kiệm thời gian cho xã hội.

## 7

**M**ồng một Tết năm Kỷ Dậu. Trời se se lạnh. Không một ánh nắng. Sau khi thăm bộ đội Phòng không - Không quân, Bác Hồ lên xe đi trồng cây ở xã Vật Lại, tỉnh Hà Tây (nay là Hà Nội). Trên đường về xe đang chạy từ từ,

Bác Hồ thấy phía trước Nhân dân đứng chật hai bên đường để chuẩn bị đón Bác. Đồng chí lái xe chưa biết tính sao thì đồng chí bảo vệ ngồi cạnh đã nói sang:

- Anh cho xe chạy chậm và hạ tấm kính cửa xe để Bác nhìn thấy và vẫy chào đồng bào.

Nhưng Bác Hồ không đồng ý vậy, liền bảo:

- Các chú cứ cho Bác xuống xe, đi bộ.

Thế là đám đông bà con được dịp chào Bác Hồ, chúc mừng Bác bước sang năm mới dồi dào sức khỏe. Cùng lúc đó, Bác Hồ thấy trên thửa ruộng ở cạnh đường xe chạy có một cô gái làm cỏ lúa đứng nhìn theo. Kinh nghiệm dày dặn từng trải của nhiều năm hoạt động cách mạng, Bác thăm đoán đây không phải

là lúc cô gái làm cỏ lúa. Bác bảo đồng chí giúp việc cho gọi cô gái đó lên. Được dịp hiếm có, cô gái mạnh dạn đi tới Bác và được Bác hỏi nhẹ nhàng.

- Cháu có phải đang bảo vệ không?

Cô gái áp úng, mặt đỏ ửng, lấy lại bình tĩnh, rồi thưa thật với Bác:

- Dạ! Thưa Bác! Vâng ạ!

Bác Hồ cười rồi nói với cô gái giọng âu yếm như để giải thích cho mọi người đứng xung quanh cùng nghe:

- Cháu làm thế là được. Nhưng mình cháu bảo vệ Bác không được đâu. Muốn bảo vệ tốt phải có sự đóng góp của tất cả mọi người.

Và không ngờ đây là Tết cuối cùng (năm 1969) Bác tham gia Tết trồng cây với đồng bào, đồng chí.

## 8

Còn Tết đầu tiên sau ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), Bác Hồ đi xe ô tô đến cơ sở là ngày 30 Tết Nguyên đán Đinh Hợi, tức ngày 21-01-1947. Trời âm u. Tại nơi tạm sơ tán ở Quốc Oai, tỉnh Hà Đông (nay là Hà Nội), sau khi cùng Chính phủ họp phiên “tất niên”, Bác Hồ lên xe ô tô đi đến hang chùa Trầm, nơi vừa mới đặt Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam, để Bác thay mặt Đảng và Chính phủ gửi lời chúc Tết đồng bào cả nước, nhất là đồng bào Nam Bộ đã đứng lên kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược hơn một Tết rồi. Lúc này đã hơn bảy giờ tối. Đêm ba mươi Tết, tối như bưng. Trời lại mưa lất phất,

mỗi lúc một dày thêm, nặng hạt. Đường càng trơn và nhầy nhựa bùn nước. Đến hang chùa Trầm, Bác Hồ đứng trước máy của Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam đọc lời chúc Tết đồng bào cả nước bằng một bài thơ:

*Cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió,  
Tiếng kèn kháng chiến vang dậy  
non sông.*

*Toàn dân kháng chiến, toàn diện  
kháng chiến,*

*Chí ta đã quyết, lòng ta đã đồng.*

*Tiến lên chiến sĩ! Tiến lên đồng bào!*

*Sức ta đã mạnh, người ta đã đông.*

*Trường kỳ kháng chiến, nhất định  
thắng lợi!*

*Thống nhất độc lập, nhất định  
thành công!*



Xong, Bác Hồ lên xe về nơi sơ tán. Đồng chí lái xe Phạm Văn Nền trở tài hết sức mà xe đi dưới trời mưa, trên đường trơn cứ chệch choạng, khi chồm sang trái, khi liệng sang phải. Bác Hồ và các đồng chí Vũ Kỳ, Hoàng Hữu Kháng tháp tùng hôm đó như ngồi trên thuyền lách giữa biển sóng. Xe đi còn khoảng hai cây số nữa là về đến nơi ở. Không may gặp phải chỗ quá trơn và người lái xe sơ ý một chút, xử lý chưa thật cao tay, xe tụt cả hai bánh sau xuống ruộng. Loay hoay mãi, đồng chí Phạm Văn Nền cũng không tài nào cho xe bò lên khỏi ruộng. Mỗi lần rú ga, hai bánh cứ quay tít. Bùn nước văng tung tóe. Không thể nhờ người dân ra đẩy hộ và xe lại tụt ở nơi xa làng. Xem đồng hồ

thì kim đã chỉ sang 0 giờ 45 phút của ngày mồng một Tết. Thế là không ai dám vào làng nhờ dân ra đẩy xe lên sọt “xông đất” đầu năm mới, phiền cho họ. Còn Bác Hồ, đồng chí Vũ Kỳ và đồng chí Hoàng Hữu Kháng xắn quần quá gối đi trong mưa. Ba thầy trò về đến nơi sơ tán, vừa lúc gà cất tiếng gáy sáng<sup>1</sup>.

---

1. Xem Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh - Viện Hồ Chí Minh và các lãnh tụ của Đảng: *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, t.4, tr.19-20.

## THAY LỜI KẾT

**B**ác Hồ luôn luôn nghĩ đến dân, tin vào dân và cơ sở. Bác coi việc đến với dân như sự sống cần đến không khí. Bác coi đây là một “kênh” rất quan trọng không thể thiếu được để kiểm tra nhận thức, hành động của cán bộ, người dân ở cơ sở trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời cũng qua sự tiếp xúc này mà gợi ý, bổ sung, giáo dục, động viên những mặt được; uốn nắn, nhắc nhở, phê phán những nhận thức, hành

động không đúng, giúp cán bộ cơ sở và người dân quyết tâm thêm trong việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng.

## PHỤ LỤC

Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 02-9-1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Nhưng hòa bình độc lập chưa được bao lâu, thực dân Pháp trở lại xâm chiếm nước ta. Đầu năm 1947, các cơ quan đầu não kháng chiến của ta buộc phải rời Thủ đô Hà Nội quy tụ vào phía nam căn cứ địa Việt Bắc lập thành An toàn khu Trung ương. Để giữ bí mật, bộ phận trực tiếp phục vụ Chủ tịch Hồ Chí Minh được mang bí danh là CQ41 (Cơ quan 41). Từ đó, số anh em trong CQ41 được vinh

dự đi theo Bác đến với dân, với cơ sở ở những nơi Bác đến làm việc hoặc phải sơ tán tạm thời do giặc Pháp tìm cách lùng quét. Theo lời kể của các đồng chí Vũ Kỳ, Cù Văn Chúc... và theo sổ tay ghi chép, sưu tầm được của đồng chí Tạ Quang Chiến, trong thời gian từ năm 1946 đến năm 1954, Bác Hồ đã đến với dân, ở nhiều cơ sở, cộng lại thời gian là 7 năm 10 tháng. Cụ thể như sau:

- Năm 1946, Bác ở hai tỉnh cũ là Hà Đông và Sơn Tây với thời gian cộng lại là 2 tháng 10 ngày. Như ở tại nhà ông Nguyễn Thông Phúc, thôn Hậu Ái, xã Vân Canh, huyện Hoài Đức; ở nhà ông Nguyễn Huy Chúc, thôn Xuyên Dương, xã Xuân Dương, huyện Thanh Oai; ở nhà ông Nguyễn Văn Dương,

làng Vạn Phúc, thị xã Hà Đông, tại đây Bác đã viết dự thảo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến để sáng 19-12-1946 Thường vụ Trung ương Đảng nhất trí thông qua, trong đó có đoạn:

“Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

*Hỡi đồng bào!*

Chúng ta phải đứng lên!”<sup>1</sup>.

- Năm 1947, Bác ở Phú Thọ với thời gian 1 tháng, tại nhà ông Nguyễn Liên,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.4, tr.534.

xã Vạn Xuân, huyện Lâm Thao; tại nhà ông Hoàng Văn Nguyên, xóm Đồi, xã Cổ Tiết, huyện Tam Nông; tại nhà ông Nguyễn Văn Sỹ, thôn Cao Thắng, xã Chu Hóa, huyện Lâm Thao; tại nhà ông Nguyễn Ngọc Đa, xã Yên Kiện, huyện Đoan Hùng.

Bác ở Cao Bằng, Bắc Kạn và Thái Nguyên với thời gian 7 tháng, tại nhà ông Ma Đình Tương, thôn Diêm Mặc, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên; ở tại thôn Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa.

Bác ở Tuyên Quang với thời gian 1 tháng 25 ngày. Như ở thôn Khuôn Đào, xã Trung Yên, huyện Sơn Dương; Khuổi Tấu, thôn Tấu Lìn, xã Hùng Lợi, huyện Yên Sơn; tại đây Bác bắt đầu viết đề tài



về xây dựng Đảng mang tên *Sửa đổi lối làm việc*.

- Năm 1948, Bác ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên với thời gian cộng lại là 9 tháng 11 ngày. Như ở Tản Keo, xóm Nà Lọm chân đèo De, núi Hồng, xã Phú Đình, huyện Định Hóa. Tại đây, trong ngôi nhà đơn sơ bên bờ suối, ngày 28-5-1948 đã diễn ra lễ phong hàm cấp tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì theo Sắc lệnh số 110/51 ngày 21-02-1948 quyết định cho đồng chí Võ Nguyên Giáp cấp đại tướng; đồng chí Nguyễn Bình cấp trung tướng; một số đồng chí: Nguyễn Sơn, Lê Thiết Hùng, Hoàng Sâm, Chu Văn Tấn, Hoàng Văn Thái, Lê Hiến Mai, Văn Tiến Dũng, Trần Đại Nghĩa, Trần Tử Bình cấp thiếu tướng.

Bác ở Tuyên Quang 4 tháng như tại thôn Lũng Tầu, xã Tân Trào, huyện Sơn Dương.

- Năm 1949, Bác ở Tuyên Quang với thời gian cộng lại tròn 1 năm. Như ở xã Trung Trực, huyện Yên Sơn; xã Tân Trào, huyện Sơn Dương. Ở nơi di động này, Bác Hồ đã tiếp Chủ tịch nước Lào Xuphanuvông, đồng chí Lê Phighe nước Pháp, cố vấn La Quý Ba của Trung Quốc. Và tại nơi đây, ngày 15-10-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài về công tác dân vận với bút danh XYZ đăng trên báo *Sự thật*. Nội dung bài báo đề cập những nguyên lý cơ bản của công tác vận động quần chúng mà nay trở thành Ngày truyền thống của công tác dân vận trên toàn quốc.

- Năm 1950, Bác ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang. Trong thời gian đó, ngày 18-9-1950, Bác tạm rời thôn Khâu Lấu để đi kiểm tra và chỉ đạo chiến dịch giải phóng biên giới phía Bắc thuộc vùng Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn. Trong chiến dịch này, Người đã 5 lần gửi thư khen ngợi, động viên bộ đội, dân công đang làm nhiệm vụ tại biên giới Việt - Trung. Cuối tháng 10-1950, Người mới trở về Khâu Lấu để chỉ đạo phiên họp Chính phủ diễn ra từ ngày 15 đến ngày 17-11 tại Thác Dắng - nơi đặt đại bản doanh Chính phủ kháng chiến. Đến ngày 27-11-1950, Người lại đến Thái Nguyên dự tổng kết chiến dịch giải phóng biên giới Cao Bằng - Bắc Kạn - Lạng Sơn.

- Năm 1951, Bác ở Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên với thời gian cộng lại là 10 tháng. Như ở bản Pèò, xã Khuổi Trang, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; ở làng Mạ, xã Kiên Quyết (nay là xã Kiên Đài), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian ở đây, Bác chỉ đạo chuẩn bị mọi mặt cho Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II họp từ ngày 11 đến ngày 19-02-1951 tại xã Vinh Quang (nay là xã Kim Bình), huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đây là nơi lần đầu tiên Đại hội Đảng toàn quốc họp ở trong nước. Đại hội Đảng lần thứ II này đã quyết định Đảng ra hoạt động công khai lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam; thông qua Điều lệ Đảng, bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới do Bác Hồ làm Chủ tịch Đảng,

đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư; thông qua đường lối cách mạng trong giai đoạn mới, tập trung mọi nỗ lực đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn quốc mau chóng đi đến thắng lợi hoàn toàn. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ II, Bác đến ở Bản Ca, xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Ngày 03-3-1951, Bác trở lại xã Kim Bình dự Đại hội thống nhất tổ chức Việt Minh - Liên Việt, tặng Đại hội 14 chữ vàng nổi tiếng như chân lý vĩnh cửu: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công”. Ngày 20-3-1951, Người đến thăm Đơn vị thanh niên xung phong C12 tại Nà Cù, thôn Nà Tu, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn và tặng bốn câu thơ nổi tiếng nay thành nội dung

đoàn ca của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: “Không có việc gì khó, chỉ sợ lòng không bền; Đào núi và lấp biển, quyết chí ắt làm nên”. Từ cuối tháng 3 đến tháng 6-1951, Cơ quan 41 trở lại ở Khâu Lấu (lần thứ 4). Đây cũng là nơi ở và làm việc gần dân lâu nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp.

- Năm 1952, Bác ở Tuyên Quang với thời gian cộng lại tròn một năm. Ngoài những lần di động đến bản này, thôn nọ ở gần dân, gần cơ sở, Bác còn tranh thủ đến dự những cuộc họp có đông cán bộ, nam nữ thanh niên. Như ngày 01-5-1952, Bác Hồ đến dự Đại hội anh hùng chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất tổ chức tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh

Tuyên Quang; ngày 09-9 Bác đến nói chuyện tại Hội nghị cán bộ chuẩn bị chiến dịch Tây Bắc. Kết thúc cuộc gặp, Bác kêu gọi mọi người: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải quyết tâm đưa chiến dịch này đến thắng lợi”. Ngày 18-9-1952, tại một bản làng ở Tuyên Quang, Bác đã viết lời kêu gọi nhân dịp sắp đến kỷ niệm ngày Nam Bộ kháng chiến với những ý nghĩa, tâm huyết sâu thẳm. Bác thổ lộ: “Dù ở xa, nhưng lòng tôi và Chính phủ rất gần Nam Bộ. Tôi theo dõi từng giờ, từng phút cuộc đấu tranh anh dũng của đồng bào, chiến sĩ và cán bộ ta...”<sup>1</sup>. Ngày 25-12, tại một bản làng nơi sơ tán, Bác đã viết thư khen bộ đội và dân công ở mặt trận

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.507.

Tây Bắc và đồng bằng Bắc Bộ đã giành được thắng lợi quan trọng.

- Năm 1953, Bác ở Tuyên Quang với thời gian cộng lại tròn 1 năm như ở làng Nhã, xã Quang Trung, huyện Yên Sơn; thôn Khuôn Diển, xã Kim Quan, huyện Yên Sơn.

- Năm 1954, Bác ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Hà Tây với thời gian cộng lại là 8 tháng 25 ngày. Từ cuối tháng 7 đến cuối tháng 9-1954, Cơ quan 41 và một số cơ quan đầu não của Đảng và Nhà nước rời đại bản doanh ở xã Kim Quan, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tập trung về xung quanh xã Văn Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để chuẩn bị mọi mặt về tiếp quản Thủ đô Hà Nội giải phóng đúng ngày 10-10-1954.



## MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
- <i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
- <i>Lời nói đầu</i>	9
- <i>Lên mặt trận</i>	23
- <i>Ra cánh đồng</i>	67
- <i>Vào xưởng máy</i>	97
- <i>Dự lớp học</i>	144
- <i>Chuẩn bị đi Nam</i>	189
- <i>Vui đón Tết</i>	210
- <i>Thay lời kết</i>	241
- <i>Phụ lục</i>	243

Chịu trách nhiệm xuất bản  
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung  
PHÓ GIÁM ĐỐC - PHÓ TỔNG BIÊN TẬP  
TS. ĐỖ QUANG DŨNG

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM THỊ THINH  
CAO THỊ LAN ANH  
Chế bản vi tính: HOÀNG MINH TÁM  
Trình bày bìa: MẠNH HÙNG  
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT  
Đọc sách mẫu: CAO THỊ LAN ANH



**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**, Số 6/86 phố Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.vn

## **TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

Đại tướng Võ Nguyên Giáp

- **THẾ GIỚI CÒN ĐỔI THAY NHUNG TU TƯỚNG  
HỒ CHÍ MINH SỐNG MÃI**

PGS.TS. Phạm Hồng Chương - TS. Doãn Thị Chín

- **TU TƯỚNG DÂN CHỦ HỒ CHÍ MINH**

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

PGS.TS. Nguyễn Thị Kim

- **HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC Ở LIÊN XÔ  
(1923 - 1938)**



**Giá: 46.000đ**